

TĨNH TÂM

THÁNG 09 NĂM 2018



**VỮNG TAY NGHỀ
SÁNG TƯƠNG LAI**

TÌM BÀI

THƯ MỤC VỤ

Đức Giám Mục Giáo Phận

Tháng 9 năm 2018

GIÁO PHẬN LONG XUYÊN XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG THAM GIA HIỆP THÔNG ĐỒNG TRÁCH NHIỆM HƯỚNG ĐẾN NHIỆM KỲ MỚI

Anh chị em thân mến,

Nhiệm kỳ 5 năm (2013 – 2018) của các nhân sự trong tổ chức của giáo phận sắp kết thúc. Trước hết, chúng ta cùng dâng lời tạ ơn Thiên Chúa vì những ân huệ mà Ngài đã thương ban cho giáo phận qua các nhân sự nhiệt tình hy sinh phục vụ giáo phận. Chúng ta cũng bày tỏ lòng tri ân đến với cá nhân và tập thể, đã cộng tác với các giám mục của giáo phận để phục vụ cộng đồng dân Chúa trong nhiệm kỳ qua. Và chúng ta hướng đến việc chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ mới (2018 – 2023) với ý thức về những thuận lợi và khó khăn của thời đại cũng như bối cảnh đặc thù của giáo Phận Long Xuyên. Đặc biệt là hướng đến sự kiện kỷ niệm 60 năm thành lập giáo phận (1960-2020), thư mục vụ tháng 9 có chủ đề “*Giáo Phận Long Xuyên xây dựng cộng đoàn tham gia hiệp thông đồng trách nhiệm - Hướng Đến Chuẩn Bị Nhân Sự Cho Nhiệm Kỳ Mới*”.

Trước hết, chúng ta dùng mô hình cộng đoàn Kitô hữu thời các Tông đồ trong sách Công Vụ Tông Đồ để soi chiếu vào chủ đề của thư mục vụ. Theo đó, 3 ý tưởng giúp chúng ta suy tư.

Thứ nhất, Hội thánh là Mâu nhiệm với đức tin, đức cậy, và đức mến. Đối với Giáo Hội thời các tông đồ, đức tin thiết yếu là tin vào màu nhiệm Chúa Kitô phục sinh. đức cậy thiết yếu tập trung vào sự hiện diện thiêng liêng của Chúa phục sinh, cùng với niềm hy vọng Chúa đang đến trong vinh quang. Và đức mến từ lời trăn trối giới luật yêu thương của Đức Kitô trong bữa tiệc ly, là luật tối thượng của cộng đoàn sơ khai. Với đức tin, đức cậy và đức mến này, Hội Thánh lữ hành, trong đó có giáo phận Long Xuyên, tuyên xưng hằng ngày trong Thánh lễ: “*Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa lại đến*”.

Thứ đến, Hội Thánh là Hiệp Thông. Đức tin, đức cậy và đức mến của giáo hội sơ khai được thể hiện trong cách sống hiệp thông. Hiệp thông chủ yếu là hiệp thông các tông đồ để hiệp thông với nhau. Trong sự hiệp thông này mà giáo hội thời sơ khai được tổ chức: “*Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng. Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung... Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ.*” (Cv 2, 42-47).

Cuối cùng, Hội thánh là Sứ Vụ, Sứ vụ rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Sống hiệp thông trong đức tin, đức cậy, và đức mến, giáo hội sơ khai thi hành lệnh truyền của Chúa Kitô, “*Các con hãy đi giảng dạy muôn dân, làm phép rửa cho họ, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*”. Và với lễ Ngũ Tuần, Giáo Hội sơ khai thi hành sứ vụ với sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. “*Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ùa vào đầm cả căn nhà nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giông như lửa*

tản ra đâu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác nhau tùy theo khả năng thánh thần ban cho..." (Cv 2, 1-4)

Công đồng Vaticanô II đã áp dụng cụ thể cho các giáo phận của Giáo Hội toàn cầu, trong đó có Long Xuyên, với định nghĩa: “*Giáo phận là một phần dân Chúa được trao phó cho một Giám Mục chăn dắt, với sự cộng tác của linh mục đoàn, nhờ sự gắn bó với chủ chăn của mình và được ngài tập hợp trong Chúa Thánh Thần nhờ Phúc Âm và Thánh Thể, phần dân ấy tạo thành một Giáo Hội địa phương, trong đó Giáo Hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền của Đức Kitô hiện diện và hoạt động thực sự*” (GL. Điều 369).

Như vậy, xét về các yếu tố cấu thành của một giáo phận, chúng ta có thể nhận ra có hai yếu tố chính để làm nên một Giáo phận, đó là yếu tố hữu hình và yếu tố thần linh. (1) *Yếu tố hữu hình* bao gồm (*) Cộng đoàn dân Chúa và (*) Giám mục giáo phận cùng với linh mục đoàn, là những chủ chăn chăm sóc và cai quản cộng đoàn dân Chúa. (2) *Yếu tố thần linh* bao gồm (*) Lời Chúa và Thánh Thể: Không như những cộng đoàn xã hội khác, cộng đoàn dân Chúa được triệu tập do Lời Chúa, để nghe Lời Chúa và được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa và Mình Thánh Chúa. Và (*) Chúa Thánh Thần như nguồn sống của cộng đoàn.

Như vậy, những yếu tố làm nên một giáo phận vừa nói trên đây, giúp chúng ta có một cái nhìn rõ nét hơn về bản chất và mục đích của một Giáo phận.

Trước hết, Giáo phận phải diễn tả được bản chất thần linh của mình. Giáo phận phát triển không phải chỉ chú tâm xây cất nhiều cơ sở đồ sộ, nhưng là do việc loan báo Tin Mừng, củng cố đức tin, đức cậy, đức mến, và nhất là sống liên kết mật thiết với Đức Kitô. Như vậy, vai trò tiên vận của các Đức Giám mục và linh mục đoàn là rao

giảng Tin Mừng, cử hành Thánh Thể, và phục vụ cộng đoàn. Còn những công việc khác, chỉ được coi là phương thế giúp các mục tử thi hành vai trò chủ chăn của mình.

Ngoài ra, Giáo phận như một tổ chức hữu hình và vì thế, cần có những cá nhân cũng như các ủy ban và các đoàn thể khác cùng cộng tác với Đức Giám mục trong việc tổ chức và điều hành giáo Phận.

Với những nét đặc thù của giáo phận Long Xuyên và tiếp nối đường hướng của các Đức Giám mục tiền nhiệm, Giáo Phận Long Xuyên đã không ngừng cỗ vũ cho mọi thành phần dân Chúa luôn kín mít sức mạnh từ Lời Chúa và Thánh Thể ; nhất là sống và làm chứng cho Tin Mừng giữa vùng sông nước của miền đồng bằng sông Cửu Long này.

Cụ thể là hướng về kỷ niệm 60 năm thành lập, giáo phận đề ra 3 đường hướng hoạt động: (1) Xây dựng giáo phận thành gia đình của Thiên Chúa; (2) Con người là đối tượng phục vụ trong mọi sinh hoạt của giáo phận; và (3) Mầu nhiệm Chúa Kitô phải là cách sống của cộng đoàn giáo phận.

Để thực hiện sứ vụ của mình cách hiệu quả trong tinh thần hiệp nhất với Giáo Hội Toàn cầu và với Giáo Hội Việt Nam, giáo phận hiện đang tổ chức giáo phận với trên 230.000 tín hữu thuộc về 212 giáo xứ giáo họ, được phân chia thành 9 giáo hạt. Cộng tác với Đức Giám mục chăm sóc cộng đoàn dân Chúa là linh mục đoàn bao gồm 316 linh mục. Ngoài ra, cộng tác với Đức giám mục giáo phận là Hội đồng Linh mục, Ban tư vấn, 18 Ban trực thuộc các Ủy ban của HĐGM Việt Nam.

Tới đây, giáo phận không thể không nhắc đến những con người đã âm thầm phục vụ và hy sinh cho cánh đồng truyền giáo Long Xuyên. Cách riêng, chúng ta trân trọng các linh mục, tu sĩ, chủng sinh và giáo dân, những người luôn sẵn sàng đảm nhận những

trách vụ để cùng cộng tác với Đức giám mục giáo phận trong việc tổ chức, xây dựng và phát triển giáo Phận.

Đồng thời, giáo phận cổ vũ và kêu mời toàn thể cộng đoàn dân Chúa, đặc biệt là linh mục đoàn, tiếp tục thực hiện đường hướng “*tham gia, hiệp thông đồng trách nhiệm vì sứ vụ*” khi hướng đến nhiệm kỳ mới trong giáo phận.

Anh chị em thân mến,

Giáo phận Long Xuyên cùng hiệp thông với Giáo Hội Việt Nam trong Năm Thánh mừng kỷ niệm 30 năm 117 vị tử đạo tại Việt Nam được tuyên Thánh (1988 - 19/6 - 2018). Đồng thời, chúng ta cũng hướng đến kỷ niệm 60 năm ngày thành lập giáo Phận (1960 - 24/11 - 2020). Quả thật, đây là những mốc thời gian quan trọng và ý nghĩa. Nhân dịp này, chúng ta cùng nhìn lại một chặng đường đã qua với biết bao hồng ân mà Chúa đã thương ban cho Giáo Hội Việt Nam nói chung, cho giáo phận Long Xuyên nói riêng. Nhìn lại để tạ tội vì những lỗi lầm thiếu xót. Nhìn lại để tạ ơn vì bao ơn lành đã lãnh nhận. Xin tri ân các bậc tiền nhân đã làm cho hạt giống đức tin đã sinh nhiều hoa trái trên miền Tây Nam Bộ này.

Hướng đến việc chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ mới, ước mong mọi thành phần dân Chúa cùng quan tâm và cầu nguyện cho giáo phận. Nguyên xin Thiên Chúa nhở lời chuyển cầu của hai thánh Phêrô Đoàn Công Quý và Emmanuel Lê Văn Phụng chúc lành cho tất cả chúng ta.

+ Giuse Trần Văn Toản
Giám Mục Phó

+ Giuse Trần Xuân Tiếu
Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên

TU ĐỨC

Đức Cha GB Bùi Tuần

CẢM NGHIỆM NIÊM VUI GẶP ĐƯỢC CHÚA GIÊSU

1.

Thời gian gần đây và nhất là những ngày này, hơn bao giờ hết,
tôi cảm thấy mình nghèo khó một cách cùng cực.

- Nghèo về sức khỏe thân xác.
- Nghèo về sức khỏe tâm hồn.
- Nghèo về lòng nhân đức.
- Nghèo về các đức tính nhân bản.
- Nghèo về nghị lực.

Rất khó nghèo, tôi nhìn lên Chúa.

2.

Từ thẳm sâu tâm hồn, Chúa bảo tôi *hãy đọc Phúc âm*. Tôi mở Phúc âm ra, đúng đoạn sau đây: “*Đức Kitô đến Nadaret là nơi Người sinh trưởng. Người vào hội đường, như Người vẫn quen làm trong ngày sabát, và đứng lên đọc sách Thánh. Họ trao cho Người cuốn sách ngôn sứ Isaia. Người mở ra, gấp đoạn chép rằng: “Thần khí Chúa ngự trên tôi, Vì Chúa đã xúc dầu tấn phong tôi, Để tôi loan báo tin mừng cho người nghèo khó. Đức Kitô cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống, Người bắt đầu nói với họ: Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh thánh quý vị vừa nghe.”*

3.

Đọc xong đoạn Phúc âm trên đây, tôi xác tín:

Một là Chúa Giêsu chính là Đấng đem Tin mừng cho kẻ nghèo khó.

Hai là tôi chính là kẻ nghèo khó nhất.

Ba là Đức Kitô sẽ cho tôi thấy ứng nghiệm chính Người sẽ đem đến cho tôi Tin mừng mà Người đã hứa.

4.

Xin cảm tạ Chúa hết lòng. Tôi đã thấy ứng nghiệm nơi tôi. Ứng nghiệm đó được tôi cảm nhận dần dần, qua nhiều dấu chỉ. Thí dụ:

5.

Đang khi tôi cảm thấy mình nghèo khó qua những sự hãi, đau buồn, cô đơn, tăm tối, thì tôi thấy Chúa đến.

6.

Người đến hoặc trực tiếp trong thẳm sâu tâm hồn tôi, hoặc gián tiếp qua các trung gian, như Lời Chúa, Đức Mẹ, các người Chúa gửi đến cách này cách nọ.

7.

Tôi cảm được Chúa Giêsu là Đấng giải cứu, là Đấng an ủi, là Đấng soi dẫn.

8.

Tôi cảm được Chúa Giêsu đến với tôi do lòng xót thương của Người.

9.

Chính Người đi tìm tôi. Người đi tìm một cách yêu thương. Người đi mà nhiều khi như chạy đến với tôi.

10.

Từ những cảm nghiệm trên đây, tôi xác tín:

Tôi được Chúa sai đi, mang Tin mừng đến cho những người nghèo khó, những người nghèo khó được hiểu rất rộng về mọi khó nghèo.

Tin mừng mà tôi mang đến cho họ là *Đức Giêsu Kitô*, nguồn yêu thương cứu độ.

Vì thế, tôi cần kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu, như cành nho với thân cây nho. Tôi cần thường xuyên ở lại trong tình yêu của Người. Tôi rất cần lửa yêu thương của Chúa.

11.

Trên đây là nền tảng thần học về ơn gọi của tôi. Tất cả mọi hình thức mục vụ của tôi đều phải xuất phát từ nền tảng đó.

12.

Do vậy, tôi phải tỉnh thức và cầu nguyện thường xuyên. Nếu không, có lúc nào đó, tôi có thể sẽ vô tình coi tài sản, đất đai, cơ sở, tổ chức trở thành những hình thức choán ngập tâm hồn. Lúc đó, trong mình sẽ thiếu vắng Chúa Giêsu là Tin mừng đích thực. Dần dần sẽ quên đi mình được sai đi mang Tin mừng cho người nghèo khó. Mất căn bản, đời sống mục vụ sẽ trở thành rất nặng nề, đầy nguy hiểm, gây tai hại cho mình và cho Hội thánh.

13.

Hội thánh mọi thời rất cần những người sống ơn gọi được sai đi đem Tin mừng cho những kẻ nghèo khổ.

Thời Trung cổ, để canh tân Hội thánh đang trên đà sa sút, Chúa đã sai đi hai vị thánh đặc biệt, đó là thánh Phanxicô khóc khấn và thánh Daminh.

14.

Các ngài sống nghèo, lo cho người nghèo, một cách triệt để. Trong các ngài, Chúa luôn là ngọn lửa bừng bừng cháy.

15.

Dòng, mà các ngài sáng lập được gọi là dòng ăn xin, bởi vì các thành viên của dòng đều tự nguyện sống rất nghèo. Nghèo của cải, nhưng giàu lửa mến Chúa yêu người.

Dòng, mà các ngài sáng lập, tìm đến với những người nghèo dưới mọi hình thức.

Tin mừng mà họ mang theo là Đức Giêsu Kitô.

16.

Như vậy, các Dòng do hai thánh sáng lập, đều được xây dựng và phát triển trên nền tảng Kinh thánh và thần học rất vững.

Canh tân Hội thánh là từ những con người như hai vị thánh đáng yêu đó.

17.

Tôi tự hỏi: Tôi và các môn đệ Chúa hôm nay có được phần nào như các ngài không?

18.

Riêng tôi, xin thú thực là tôi còn xa lăm, mới bắt chước được các ngài, bởi vì tôi quá yếu đuối.

Thế nhưng, tôi vẫn tin vào lời Chúa Giêsu hứa xưa: “*Những ai mang gánh nặng hãy đến với Ta, Ta sẽ cho nghỉ ngơi và bồi dưỡng, anh em hãy mang lấy ách của Ta và hãy học với Ta, vì Ta có lòng hiền lành và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách Ta thì êm ái, và gánh Ta thì nhẹ nhàng*”(Mt 11, 28-30).

19.

Thực sự Lời Chúa đã khích lệ tôi. Tôi mang gánh nặng của tôi đặt vào lòng Chúa. Và đúng như Chúa hứa, Chúa đang cho tôi cảm nhận được tình yêu Chúa là rất ngọt ngào. Sự ngọt ngào đó kỉ đến từ Đức Mẹ. Tôi cảm thấy Đức Mẹ là mẹ của lòng thương xót, là sự sống, là niềm vui, là hy vọng cho tôi.

Trên đây là một số niềm vui thiêng liêng, mà Chúa cho tôi cảm nghiệm được. Cùng với Đức Mẹ, tôi xin ca tụng Chúa, “vì Chúa đã đoái nhìn đến phận hèn kẽ tội lỗi này”.

*Long Xuyên, ngày 08.8.2018
Lễ kính thánh Đaminh*

CHIA SẺ LỜI CHÚA

Suy niệm Chúa Nhật 22 Thường Niên, B

Dnl 4,1-2.6-8; Gc 1,17-18.21b-22.27; Mc 7,1-8a.14-15.21-23

BÊN TRONG TRÁI TIM

Đoạn Tin Mừng hôm nay khởi đi từ một chuyện nhỏ: Chuyện các môn đệ không rửa tay trước khi ăn. Theo quan niệm của người Pharisiêu, người ta thường trở nên ô uế sau khi ra phố chợ, do phải tiếp xúc với người khác. Vì thế, khi trở về nhà, họ phải tắm rửa, phải rửa tay trước khi ăn. Nếu không, bàn tay ô uế sẽ làm đồ ăn ô uế, và đồ ăn ô uế sẽ khiến cả con người ra ô uế. Chúa Giêsu đã long trọng khẳng định trong bài Tin Mừng hôm nay: "*Không có gì từ bên ngoài vào trong con người, lại có thể làm cho con người ra ô uế*" (Mc 7,15). Khẳng định này là một cuộc cách mạng trong Do Thái giáo, bởi lẽ đời sống của người Do Thái bị bao vây bởi nhiều thứ cấm kỵ. Chẳng hạn: không được ăn thịt heo, hay thịt thú chết ngạt; Không được chạm vào xác chết, vào người phong cùi; Không được ăn chung với dân ngoại, hay vào nhà người tội lỗi... Chạm vào, hay ăn vào, là ô uế ngay. Vì Chúa Giêsu đã tuyên bố như thế, nên chiếu theo luật Do Thái thời bấy giờ, thì Ngài đã vi phạm nhiều điều cấm kỵ. Chẳng hạn: Ngài đã phá đổ nhiều bức tường ngăn cách kẻ xấu - người tốt, dân Do Thái và dân ngoại, nam và nữ, nô lệ và tự do... Ngài còn hồn nhiên đến với những người bị coi là ô uế, để làm cho họ nên sạch. Thật ra, Chúa Giêsu chẳng phản đối gì chuyện rửa tay trước khi ăn, nhưng Ngài thấy hình thức đó có vẻ giả hình, vì người ta chẳng để ý đến chuyện chính yếu và quan trọng nhất, *là tẩy rửa trái tim*. Họ chỉ rửa tay để được yên tâm và mãn nguyện vì đã giữ lề luật, để tránh khỏi phải rửa tâm hồn, là điều khó hơn. Chúa Giêsu cho ta thấy cái ô uế thực sự lại không đến từ việc dung chạm hay ăn uống. Cái ô uế đáng sợ nhất lại nằm ngay trong trái tim mỗi người.

Nó không từ ngoài vào, nhưng từ trong ra. Ngài đã kể ra 12 ý định xấu xa bắt nguồn từ trái tim, ý định xấu sẽ dẫn đến hành động không đẹp (x. Mc 7, 21-22). Vì thế, mỗi người cần trở về với trái tim của mình. Đây không phải là một cuộc dạo chơi, nhưng là một thách đố, dám nhìn *cái tôi* sau lớp mặt nạ. Xưa kia trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã phán với dân Do Thái qua miệng tiên tri Ezekiel: "*Hãy tạo cho mình một trái tim mới*" (Ed 18,31). Đó là lệnh truyền của Thiên Chúa, nhưng con người không thể tự mình thay tim. Vì thế, Thiên Chúa phán: "*Ta sẽ thanh tẩy các ngươi. Ta sẽ ban cho các ngươi một trái tim mới*" (Ed 36,25). Đổi được trái tim là đổi được tất cả. Lời Chúa hôm nay là một lời nhắc nhở cho ta biết: Truyền thống, luật lệ và nghi thức, đều là những điều cần thiết, nhưng không được quên điều cốt lõi của luật Chúa, là yêu thương. Tôn kính Thiên Chúa qua Phụng vụ là điều phải làm, nhưng phải đặt trái tim và cuộc sống của ta vào trong đó. Con người chúng ta vẫn có thể lẩn lộn cái chính với cái phụ. Vì thế, Chúa Giêsu nói: "*Xin mọi người nghe tôi nói đây và hiểu cho rõ: Không có gì từ bên ngoài vào trong con người, lại có thể làm cho con người ra ô uế. Nhưng chính cái từ bên trong con người xuất ra, mới làm cho con người ra ô uế*" (Mc 7,14-15). Đó là lời Chúa Giêsu nhắn nhủ dám đồng ngày xưa và mỗi người chúng ta hôm nay.

Lạy Chúa Giêsu! Xin dẫn con vào nhà của con, căn nhà của trái tim, căn nhà vừa quen vừa lạ. Xin hãy cho con thấy những phức tạp, rắc rối, những che đậy, giarranty co, những mâu thuẫn và vô lý nơi con. Xin hãy cho con thấy những nhỏ mọn, ích kỷ, những yếu đuối, khô khan, những cứng cỏi và tự ái nơi con. Xin cho con ý thức những lo âu, sợ hãi đang đè nặng làm con ngột ngạt, những nỗi đau thầm kín, khiến đời con mất vui, những vết thương không biết bao giờ lành, những đỗ vỡ khiến lòng con khép lại. Xin biến đổi tim con, để nó trở nên đơn sơ, hồn nhiên và tươi tắn hơn.

Suy niệm Chúa Nhật 23 Thường Niên, B

Is 35,4-7a; Gc 2,1-5; Mc 7,31-37

BỨC TƯỜNG VÔ HÌNH

Ngày 13/8/1961, người ta xây một bức tường chưa từng thấy trong lịch sử loài người. Bức tường cao 8 mét, dài 700 cây số, ngăn đôi một gia đình, một thành phố, một dân tộc, một nước Đức. Người ở hai bên bức tường ấy không được qua lại với nhau. Nó chia đôi thế giới ra hai phe: tư bản và cộng sản, coi nhau như kẻ thù ghê gớm. Ai vượt qua bức tường đó sẽ bị bắt, hoặc bị bắn chết. Mãi 28 năm sau, ngày 13/11/1989 bức tường đó mới bị phá đổ, chấm dứt hận thù chia rẽ. Gia đình, dân tộc được đoàn tụ với nhau; nước Đức được thống nhất; thế giới chấm dứt chiến tranh lạnh. Người ở hai bên bức tường trở thành đồng minh với nhau. Bức tường vật chất ấy tuy vững chắc và khó phá đổ, nhưng dù sao đi nữa, thì nó vẫn dễ phá đổ hơn là bức tường lòng. Bức tường lòng vô hình ở ngay trong tâm hồn con người. Hôm nay Chúa Giêsu đã dùng quyền năng của Ngài, để phá đổ ba bức tường lòng.

Thứ nhất: Chúa Giêsu đã phá đổ bức tường câm điếc. Tập câm điếc ngăn cách kẻ câm điếc với gia đình và xã hội. Vì điếc, nên không nghe, không hiểu, không thông cảm với ai được. Vì câm, nên không nói, không làm cho người ta hiểu tâm tư nguyện vọng của mình được. Người câm điếc sống giữa người khác, như bị giam cầm trong bức tường câm lặng. Người câm điếc vì không thể hiểu người khác, nên rất dễ hiểu lầm, rồi sinh ra thù ghét người khác. Chúa Giêsu đã đến để phá đổ bức tường câm điếc cho anh. Khiến anh có thể nghe được, nói được, và hiểu biết được mọi người. Đồng thời mọi người cũng nghe và hiểu được anh. Tình liên đới, thương mến được sống lại trong tâm hồn anh. Anh được đoàn tụ và hợp tác xây dựng cuộc đời với mọi người. Chính vì thế, Chúa Giêsu đã chữa anh câm điếc một cách đặc biệt. Bao nhiêu bệnh nhân khác, Ngài chỉ nói mấy lời. Còn đối với anh, Ngài đã đặt tay vào lỗ tai anh, bôi

nước miếng vào lưỡi anh, ngược mắt lên trời và thở dài kêu lên: “*Hãy mở ra*”.

Thứ hai: Chúa Giêsu đã phá đổ bức tường giữa dân Do Thái và chư dân. Chính bức tường này đã ngăn cách ơn cứu độ của Thiên Chúa tới muôn dân. Có thể nói, đây là một bức tường vô hình rất đáng sợ! Nó đã biến dân Do Thái và dân ngoại thành thù hận. Người Do Thái căm dân không được liên đới, đi lại với dân ngoại. Ai cố tình vi phạm là mắng tội ô uế. Về nhà phải tắm rửa nhiều lần, mới được khỏi. Để phá đổ bức tường kiên cố này, Chúa Giêsu đã trải qua một cuộc hành trình dài hơn 100 cây số. Ngài bỏ miền Tyro và Sidon, là hai tỉnh nước Lyban bấy giờ, tới phía đông biển hồ Galilê, vượt qua cao nguyên Gôlăng của nước Syri và miền Thập tỉnh sông Giócdăng, qua Iran, Iraq tới vịnh Ba tư... Cuộc hành trình dài đó đã phá đổ bức tường ngăn cách giữa dân Do Thái và dân ngoại, phá đổ bức tường ngăn cách tôn giáo, để Nước Thiên Chúa đến với muôn dân.

Thứ ba: Chúa Giêsu đã phá đổ bức tường giữa loài người và Thiên Chúa. Đây là bức tường vô hình, ghê gớm và khủng khiếp nhất, đã ngăn cách con người với Thiên Chúa. Không một sức mạnh nào của loài người có thể phá đổ được bức tường này. Chỉ có Chúa Giêsu, Đấng Cứu Thế, mới phá đổ được mà thôi. Đây là bức tường tội lỗi, mà kẻ gieo rắc là Satan. Chúa Giêsu đã dùng cây Thánh giá để phá đổ bức tường tội lỗi này. Ngài còn phá đổ bức tường cuối cùng mà Thánh Phaolô nói *là kẻ thù cuối cùng*, đó là sự chết. Ngài đã phá tung nấm mồ, để cho loài người sống lại với Ngài. Ai tin vào Chúa, thì sẽ chiến thắng sự chết, sẽ được Thánh giá như chìa khóa mở cửa Nước Trời cho họ vào nhà Thiên Chúa.

Lạy Chúa! Xin hãy cởi bỏ mọi trói buộc ra khỏi thân xác và tâm hồn con. Xin hãy giải thoát con khỏi mọi xiềng xích bất công, bất hòa, hận thù và tội lỗi.

Suy niệm Chúa Nhật 24 Thường Niên, B

Is 50,5-9a; Gc 2,14-18; Mc 8,27-35

KITÔ HỮU LÀ AI?

Sau khi đã thăm dò dư luận về mình, Chúa Giêsu liền trắc nghiệm các môn đệ: “Các con bảo Thầy là ai?” Ta đã có câu trả lời của thánh Phêrô: “Thầy là Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống”. Nhưng ta chưa có câu trả lời của riêng mình, vì Chúa Giêsu cũng đang hỏi ta: “Đối với con, Kitô hữu là ai?” Lời Chúa hôm nay sẽ giúp ta có câu trả lời chính xác.

Trước hết, Kitô hữu là người tin vào Đức Kitô. Ngài là Con Thiên Chúa và là Đấng Cứu độ. Đó là niềm xác tín nền tảng của đức tin. Đức Kitô không chỉ là một con người bình thường, không chỉ là một tiên tri như mọi tiên tri mà dân chúng đã quan niệm, nhưng Ngài còn là “Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”, đúng như lời tuyên tín của thánh Phêrô. Ngài là Đấng Cứu Độ duy nhất và phổ quát của nhân loại. Nhưng tin ở đây, không chỉ là tuân giữ một số điều luật của Hội Thánh, hay là hiểu biết một số chân lý và giáo lý về Chúa. Trái lại, tin có nghĩa là sống gần gũi, gấp gáp, gắn bó mật thiết với Đức Kitô mỗi ngày, trong từng biến cố cuộc sống, như với một người bạn thân. Hay nói theo thánh Phaolô: Tôi sống là sống “với Đức Kitô, vì Đức Kitô và cho Đức Kitô”. Đức Kitô sống trong tôi (x. Gl 2,20). Đó là một đức tin trưởng thành và mang tính cá vị. Đó là đức tin mà Chúa chờ đợi ở mỗi Kitô hữu.

Kế đến, Kitô hữu là người biết bỏ mình: “Ai muốn theo Ta, thì hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình mỗi ngày mà theo Ta” (Mt 16,24). Đây là lời khẳng định từ môi miệng Chúa Giêsu. Lời này tóm tắt tất cả mọi điều kiện để làm người Kitô hữu. Vì thế, ta cần dừng lại để phân tích câu nói “Ai muốn theo Ta”: Đó là lời mời gọi của Chúa dành cho mọi người, từ người già đến trẻ em, từ giáo dân đến Giáo hoàng. Điều kiện trước hết của việc “theo” đó là: “hãy từ bỏ mình”. Tại sao lại phải “từ bỏ mình”? Thưa, “từ bỏ mình” không có nghĩa là

bỏ hết những khả năng, tài cán hay nghị lực của ta, nhưng là từ bỏ chính “cái tôi” vị kỷ của ta. “Từ bỏ mình” là không còn quá chú trọng đến mình, không còn tập trung mọi sự về mình, không biến mình thành trung tâm của vũ trụ và sự chú ý của người khác; nhưng chỉ hướng “mình” về với Chúa. Chúa là trung tâm đời mình. Không còn ai khác. Trong chiều hướng đó, “cái tôi” xuất hiện như là “hòn đá vấp chân”, cản trở ta chọn Chúa. Kinh nghiệm cho thấy, ai thắng được “cái tôi” là thắng được kẻ thù lớn nhất. Chính vì thế, Chúa mời gọi ta “hãy từ bỏ mình”.

Sau cùng, Kitô hữu là người thể hiện đức tin bằng việc làm. Trong Bài Đọc II, thánh Giacôbê đã nói rất hay về tương quan giữa đức tin và sống đức tin: “Đức tin không có việc làm là đức tin chết tận gốc rễ”. Như thế, nếu chỉ tin trong lòng và tuyên xưng đức tin ngoài miệng mà thôi, như đọc kinh, dâng lễ, lãnh các Bí tích... thì vẫn chưa đủ. Nhưng cần phải thể hiện đức tin đó bằng việc làm cụ thể. Ta phải thể hiện như thế nào? Thánh Giacôbê cho ta một hướng dẫn rất thích hợp: “Nếu có anh chị em nào không cõm ăn áo mặc, mà có kẻ trong anh chị em lại bảo rằng: “chúc anh chị em đi bình an và ăn no mặc ấm”, mà anh chị em lại không cho họ những gì cần dùng cho thân xác, thì nào có ích gi?” Việc làm, đó là lòng bác ái, cảm thông, chia sẻ với tha nhân, nhất là với người đau khổ. Đó là con đường từ nhà thờ về nhà mình, từ nhà mình tới mọi môi trường sống. Con đường đó không có “đèn xanh đèn đỏ” để dừng lại, nhưng là liên tục và nối dài.

Như thế, Kitô hữu là người tin vào Đức Kitô, có Chúa Kitô trong đời, và cùng với Ngài hướng tới tha nhân. Đó là cuộc sống phong phú và hạnh phúc vì được làm người Kitô hữu.

Suy niệm Chúa Nhật 25 Thường Niên, B

Kn 2,12.17-20; Gc 3,16- 4,3; Mc 9,29-36

SẴN SÀNG PHỤC VỤ

Làm lớn, hay có cao vọng, tự nó không có gì sai trái. Người Anh có câu tục ngữ: “*Chỗ của tôi phải ở trên cao*”. Đấy là câu tâm niệm giúp kích thích mọi người phải biết sống vươn lên, chứ không được sống tà tà trên ngọn cỏ. Thực vậy, sống là phải biết đặt mục tiêu cho đời mình; làm việc thì phải muôn thành công. Tuy nhiên, cao vọng có thể vượt ra ngoài tầm kiểm soát, khiến ta quên tất cả mọi sự khác, để chỉ còn biết theo đuổi điều mình mơ ước mà thôi.

Chắc anh chị em còn nhớ bộ phim truyện Tây Du Ký. Trong đó vai trò nổi bật nhất, có lẽ là chú khỉ Tôn Ngộ Không. Ngộ Không làm bá chủ loài khỉ. Chưa đủ, anh còn học thêm 72 phép biến hoá, rồi đi thống trị các nước lân bang. Vẫn chưa hài lòng, Ngộ Không còn đòi lên trời, làm Tề Thiên Đại Thánh: “*Tề Thiên*” nghĩa là bằng Trời. “*Đại Thánh*” nghĩa là cao sang vĩ đại nhất. Ngọc Hoàng Thượng Đế biết Ngộ Không ngạo mạn quá trớn, nên phong cho Ngộ Không chức “*mã quan*”. Ngộ Không hý hứng tưởng bở, nhưng khi được sai đi chăn ngựa, Ngộ Không mới hiểu: chức “*mã quan*” chỉ là quan coi ngựa. Ngộ Không bức tức vì biết mình ngu mà bị mắc bẫy. Ngộ Không giận dữ phá phách cả Thiên Đình. Lần đó Ngộ Không bị đại tướng nhà trời đánh đuổi, rơi xuống đất. Ngộ Không bị đè bẹp dưới ngọn núi đá hùng vĩ suốt 500 năm, để thấy mình bất lực mà ăn năn cải thiện. Sau khi đã cải thiện, Ngộ Không được cứu thoát và gia nhập đoàn Thầy trò Đường Tăng đi tìm chân lý. Mỗi khi Ngộ Không bất mãn, không vâng lời Đường Tăng, thì Ngộ Không lại bị cái vòng kim cô xiết chặt vào đầu, làm cho Ngộ Không nhức óc kêu la thảm thiết. Nhưng khi Ngộ Không biết tuân lệnh, quay về đường phục vụ, thì Ngộ Không lại được lành mạnh, tài giỏi. Nhờ biết đi vào con đường phục vụ như tôi tớ, Ngộ Không đã tìm được chân lý và hạnh phúc, và cũng giúp cho Thầy Trò Đường Tăng đạt được

chân lý.

Phim truyện có hai màn đối nghịch nhau. Màn đầu: diễn tả cảnh tranh bá đố vương khủng khiếp của Tôn Ngộ Không. Màn sau: diễn tả những việc phục vụ rất dắc lực của Tôn Ngộ Không. Trong bài Tin Mừng hôm nay, các môn đệ tranh cãi nhau xem ai là người lớn nhất. Chuyện này chẳng có gì tốt đẹp. Nó chứng tỏ các ông chưa học được bao nhiêu từ những giáo huấn của Chúa. Nó cho thấy các ông chẳng hiểu gì về sứ mạng của Chúa Giêsu. Bởi đó, Chúa gọi các ông lại; và dạy cho họ biết ý nghĩa của việc làm lớn: “*Làm lớn là để phục vụ*”.

Chúa Giêsu không huỷ bỏ cao vọng, nhưng Ngài định nghĩa nó lại cho đúng. Thay vì cao vọng thống trị người khác, Ngài dạy họ phục vụ người khác. Thay vì cao vọng muốn người khác hầu hạ mình, Ngài dạy họ biết hầu hạ người khác. Như thế, điều Ngài lên án, không phải là cao vọng, mà là cao vọng sai.

Trong cuộc sống, ta thấy các vĩ nhân cũng thường có cao vọng lý tưởng là sự phục vụ. Đây là một quan điểm phù hợp với lương tri nhân loại. Những nhân vật thực sự vĩ đại, những con người luôn được người đời nhớ ơn, là vì họ đã thực sự đóng góp cho người, cho đời.

Như thế, sự vĩ đại của một người, không phải là việc người ấy leo đến tận đỉnh các nấc thang của xã hội hay Hội Thánh. Nhưng sự vĩ đại của một người, là ở sự kiện người ấy có sẵn sàng phục vụ dân tộc và Hội Thánh, bất cứ lúc nào và ở đâu hay không.

Lạy Chúa Giêsu! Xin ban cho con lòng quảng đại, để con luôn noi gương Chúa, Đáng đã đến để phục vụ mọi người, chứ không phải để được người ta phục vụ.

Suy niệm Chúa Nhật 26 Thường Niên, B
Ds 11,25-29; Gc 5,1-6; Mc 9,37-42.44.46-47
TRÁNH DỊP NGUY HIỂM

Người ta thường nói: “Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”, hoặc “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Nghĩa là ở trong môi trường tốt, thì người ta dễ nêu tốt. Ngược lại, ở trong môi trường xấu, thì người ta cũng dễ trở nên xấu. Đó là định luật tâm lý, vì người ta hay bắt chước một cách vô ý thức. Kinh Thánh nói: “Ai thích sự nguy hiểm, thì sẽ rơi vào sự hiểm nguy” (Gv 3,27). Nghĩa là nếu ta chơi với lửa, thì có ngày sẽ bị bỏng. Nếu ta chơi với dao, thì sẽ có ngày đứt tay. Cũng vậy, nếu ta chơi với bùn, thì sẽ có ngày lấm áo... Đó là kinh nghiệm ngàn đời của dân gian. Nên cha ông ta khuyên rằng: “Chim khôn tránh lưới tránh dò. Người khôn tránh chốn xô bồ mới khôn”.

Chống lại chước cám dỗ là việc tốt, việc phải làm. Nhưng ta cũng không nên gây ra dịp thuận tiện, để cho cơn cám dỗ ập tới. Tại sao ta không tránh cơ hội gây ra cám dỗ, để mình khỏi bị mắc bẫy? Trong dân gian có bài đồng dao như thế này: “*Chim ham môi, sa lưới. Cá ham thính, mắc câu. Con người phải nghĩ cho sâu. Đừng ham danh lợi sắc hâu sa cơ. Tài danh là cạm giữa trời. Hồng nhan là bả những người tài hoa*”.

Người xưa cũng dạy: “*Cẩn tắc vô ưu*”. Nghĩa là cẩn thận thì khỏi phải lo. Không ai dám nói là mình khôn ngoan, không bị sa vào cạm bẫy. Chúa Giêsu đã từng khuyên: “Anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, kéo sa chước cám dỗ” (Mt 26,41). Như thế, cẩn thận để phòng là phương pháp tốt nhất, để ta khỏi bị rơi vào cạm bẫy của ma quỉ đang giăng ra khắp nơi, như lời thánh Phêrô: “Anh em hãy tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỉ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé. Anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự” (1 Pr 5,8-9a).

Chuyện kể rằng: Một người giàu kia rất yêu mến mẹ già. Một

hôm ông muốn thuê một người tài xế giỏi, để chở mẹ già đi chơi mỗi buổi chiều. Có ba người đến xin được làm tài xế. Người nhà giàu nói: “Tôi không muốn bất kỳ một tai nạn nào xảy ra trong khi các anh chở mẹ tôi đi chơi. Bởi vậy, tôi sẽ thử cả ba anh, xem các anh lái xe giỏi đến mức nào. Tôi muốn xem các anh lái xe sát đường kênh bao nhiêu, mà không bị rơi xuống sông”. Người tài xế thứ nhất tự nhủ: “Cái đó thì dễ ợt”. Anh ngồi bẻ tay lái và chạy vù xuống đường, cách bờ sông chỉ có hai tấc. Người thứ hai thầm bảo: “Mình lái ngon hơn là cái chắc”. Anh này cũng lái vèo xuống đường và chỉ cách bờ sông có một tấc. Trong khi đó, người thứ ba đăm chiêu suy nghĩ. Rồi anh leo lên xe. Kết quả anh lái xe cách bờ sông đúng một mét. Hai người tài xế trước thấy thế, thì cười dắc chí. Nhưng người giàu lại bảo anh tài xế thứ ba rằng: “Tôi nhận anh làm tài xế cho mẹ tôi. Tôi cần người tài xế cẩn thận như anh. Một người tài xế cẩn thận thì không bao giờ lái xe sát bờ sông như hai người kia. Vừa nguy hiểm cho mình, vừa nguy hiểm cho người khác”.

Hôm nay Chúa nói với ta: “*Nếu tay chân, hay mắt con nê n dịp tội, thì con hãy chặt, hãy móc nó mà quăng đi*”. Chẳng khác nào Chúa muốn ta phải tránh xa bờ sông tội lụy. Đừng bao giờ liều thân nhảy vào dịp tội. Đừng bao giờ mon men đến bến bờ cơn cảm dỗ. Nguy hiểm lắm! Hãy tìm sự an toàn cho chính mình và những người chung quanh. Ngoài ra, ta còn phải nỗ lực hy sinh nhiều hơn nữa, để giữ cho lòng mình được luôn trong sạch và trung thành với Chúa. Thà chết chẳng thà phạm tội mất lòng Chúa.

Lạy Chúa! Xin giúp con luôn ghi nhớ và thực hành bài học Chúa dạy con hôm nay.

II. NHỮNG DANH XỨNG CHUNG DÀNH CHO THIÊN CHÚA



1. Những nét chung về danh xưng El

El được sử dụng khoảng 238 lần trong Cựu Ước và được sử dụng rất thường xuyên trong sách Gióp và các sách Thi ca. Đây là một danh xưng Sêmit phổ biến để chỉ các vị thần trong các nền văn hóa Cận Đông cổ đại.

Trong một số bản văn được các chuyên gia phát hiện tại khu vực Ugarit (ngày nay là Ras Shama), *El* được dùng để chỉ vị thần đứng đầu “bách thần”. Như là Đấng sáng tạo và cha của các vị thần, *El* nắm quyền cai trị trên các vị thần khác và con người. Những phát hiện, khảo cứu của các nhà khảo cổ học và các chuyên viên về nền văn chương Ugarít cho biết thêm về quan niệm các vị thần của người Canaan. Với người Canaan, *El* là vị thần cai quản các vị thần khác. Thần *El* giữ vai trò cao nhất trong “Hội đồng các vị thần”. *El* được vinh danh là Đấng sáng tạo trời đất, là cha của thời gian. Các tác phẩm văn chương ugarít mô tả thần *El* với hình ảnh một người chòm râu dài (diễn tả sự khôn ngoan và trường thọ). Việc thờ phượng *El* và đa thần đóng vai trò quan trọng tôn giáo của tổ tiên của người Canaan. Việc phụng thờ thần *El* rất phổ biến và thịnh hành trong thế giới Syro-Palestine và từ đó được lan rộng ở khu vực người Phênixi và Địa Trung Hải. Trước khi con cái Ítraen đến định cư ở Canaan, thần *El* đã được cư dân bản địa thờ phượng và có ảnh hưởng rộng lớn trong mọi lĩnh vực của đời sống của cư dân tại đây. Chẳng hạn như trong trình thuật nàng Haga gặp (*El Roi*) sứ thần của Đức Chúa ở Beer-lahairoi (x.St 16,7-14); ở Bœsöva, Abraham đã thờ kính thần *El Olam* (x.St 21,33); *El Elyon* (x.14,18-20) được gán cho thành Giêrusalem. Giacôp được mặc khải tại El Bêtênn (x.St 25,7). *El Berith* có liên hệ với thành

Sikhem (x.Tl 9,46). Khi tiến vào và định cư ở vùng đất Canaan, các chi tộc Ítraen bắt đầu đồng hóa ý niệm này *El* cho YHWH, Đấng đã giải thoát họ khỏi Ai Cập. Họ đã tiếp nhận việc thờ phượng này. Truyền thống Ítraen dành vị trí cao nhất cho việc tôn thờ Thiên Chúa (hình thức tiếp biến việc thờ phượng El của cư dân bản địa) khi truyền thống P giới thiệu danh thánh Thiên Chúa trong các trình thuật của mình (x.Xh 6,28) nhất là qua việc sử dụng danh xưng *El Shaddai*. Thật vậy, tác giả truyền thống P thường sử dụng hạn từ *El Shaddai* để chỉ Thiên Chúa của con cái Ítraen (x.St 33,20) và điều này trở nên rõ ràng nhất là khi tên gọi *Ítraen* là một danh từ ghép có thành tố *El*. Một số nghi thức trong việc thờ phượng thần *El* của người Canaan đã được con cái Ítraen “tiếp nhận” vào việc thờ phượng của mình. Chẳng hạn như vai trò lãnh đạo trong các thần của Đức Chúa. “*Lạy CHÚA, thiên đình xứng tụng những kỳ công của Chúa, cộng đoàn chư thánh ca ngợi lòng thành tín của Ngài. Trên cõi trời cao, nào có ai sánh tày ĐỨC CHÚA? Trong hàng thần thánh, hỏi có ai giống CHÚA được chăng?*” (Tv 89,6-7). Hoặc những hình ảnh về Đấng Lão thành trong sách Danien 7,9-14. “*As I watched, Thrones were set up and the Ancient One took his throne. His clothing was snow bright, and the hair on his head as white as wool; His throne was flames of fire, with wheels of burning fire*” - NAB/ “*While I was watching, thrones were set in place and one most venerable took his seat. His robe was white as snow, the hair of his head as pure as wool. His throne was a blaze of flames, its wheels were a burning fire*” - NJB / “*Je regardais, lorsque des trônes furent installés et un Vieillard s'assit: son vêtement était blanc comme de la neige, la chevelure de sa tête, comme de la laine nettoyée; son trône était en flammes de feu, avec des roues en feu ardent*” - TOB (Đn 7, 9) cho thấy rằng hình ảnh vị thần *El* của người Canaan đã được người Ítraen tiếp nhận và đi trực tiếp vào Thánh Kinh.

2. *Những danh xưng bắt đầu bằng*

a. *El- Elohim (God)*

Là một trong những danh xưng chung dành chỉ Thiên Chúa trong Cựu Ước có nghĩa là “Thần” hay “những vị thần”; “Chúa” (x.Xh

20,3). Danh xưng này được sử dụng khoảng 2600 lần. Trong đó lần đầu tiên là ở St 1,1. Truyền thống E sử dụng danh xưng này cho Thiên Chúa từ thời các tổ phụ (x.St 15). Trong khi đó, truyền thống P sử dụng Elohim cho Thiên Chúa từ thời sáng tạo (St 1) và với giao ước của Abraham (St 17). Danh xưng này đặc biệt được ưa dùng ở miền Bắc Ítraen. Danh xưng này được dùng để chỉ quyền năng toàn năng của Thiên Chúa. Bởi vì chính Ngài đã nói: “*Thiên Chúa sáng tạo trời đất*”(St 1,1; x. Tv19). Thật vậy, Elohim có nghĩa là Đức Chúa Đáng sáng tạo, uy quyền và mạnh mẽ (x.St 17,7; Gr 31,33). Từ câu đầu tiên trong Thánh Kinh, tính siêu việt của quyền năng Thiên Chúa đã là bằng chứng hiển nhiên để Thiên Chúa biểu lộ sự hiện hữu của Ngài với thế giới. “*Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất*” (St 1,1). Elohim là một từ Hípri dùng để chỉ Thiên Chúa. Đây là một trong những hạn từ phổ biến dùng chỉ Thiên Chúa trong Cựu Ước. Từ thiên niên kỷ thứ 3 trước công nguyên những người Sêmit đã quen gọi vị thần chính của họ là El. Ngày nay, các tín đồ Hồi giáo còn giữ tập tục này: *Đáng Allah* của họ xuất phát từ chữ *Al-Ilah* nghĩa là “Thần”. Dân Do thái gọi Thiên Chúa đơn giản là “*El của Abraham, của Isaac*” Danh xưng Elohim được sử dụng rất nhiều lần trong sách *Tanakh*[7]. Nghĩa chính nằm sau hạn từ này là sức mạnh bảo vệ người công chính (x.Tv 7,9). Đôi khi Elohim được rút gọn lại thành El và được sử dụng như một thành tố của một danh (xưng) từ kép. Chẳng hạn *El Shaddai* (x. St 49, 24); hay trong những tên riêng chỉ người như: Daniel (“Thiên Chúa là thẩm phán của tôi”), Nathanael (“quà tặng của thiên Chúa”) hay trong tên những địa danh như: Bethel (“Nhà của Thiên chúa”), Jezreel (“Đức Chúa sẽ gieo trồng”) và (dĩ nhiên) là Israel. Khi Đức Kitô kêu lớn tiếng vào giờ thứ chín, Người đã sử dụng hình thức của Elohim, Eloi: “*Êl ôi, Êl ôi, lama xabácthani!*”/“*Eloï, Eloï, lema sabachthani?*” (Mc 15,34). Thánh sử Máccô đã chuyển dịch thành: “*Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?*”. Về mặt ngữ pháp, Elohim được dùng như là hình thức số nhiều hơn

là số ít (trong tiếng Hípri, tiếp vĩ ngữ *-im* chỉ số nhiều. *Elohim* là dạng số nhiều của *El* để diễn tả sự trang trọng bởi vì khi viết *Elohim* là người Do thái muốn nhấn mạnh đến sự vĩ đại, uy quyền của Đức Chúa. Trong bản LXX danh xưng này được chuyển ngữ là *theos*.

b. *El- Eloah*

Có nghĩa là “*Đức Chúa mạnh mẽ, uy quyền*” (x.Nkm 9,17; Tv 139,19). Theo ngữ nguyên học, hạn từ *El* có nghĩa là uy quyền và sức mạnh (x.St 31,29). *El* có liên hệ với những phẩm tính khác như chính trực (x.Ds 23,19), ghen tương (x.Đnl 5,9) và nhân hậu từ bi (x.Nkm 9,31). Danh xưng này được dùng 57 lần (trong đó có 47 lần trong sách Gióp). Nguyên do vì trong sách Gióp có những nội dung đối thoại giữa ông và những người bạn [là Eliphát người Têman, Bindát người Suác, Xôpha người Naamát- (x.G 2,11)] không phải là người Do thái.

c. *El Shaddai (Lord Almighty)*

El Shaddai có nghĩa là “*Đức Chúa Đáng vạn năng; Đáng toàn năng của Giacóp*” (x.St 49,24; Tv 132,2.5). Hạn từ nói lên quyền uy tối cao của Thiên Chúa trên tất cả mọi sự. Danh xưng này xuất hiện khoảng 31 lần trong sách Gióp và 17 lần trong những sách khác. Trong đó lần đầu tiên là trong St 17,1. “*Khi ông Ápram được chín mươi chín tuổi, ĐỨC CHÚA hiện ra với ông và phán: ‘Ta là Thiên Chúa Toàn Năng’*” / When Abram was ninety-nine years old, the LORD appeared to him and said: ‘I am God the Almighty’” - NAB/ When Abram was ninety-nine years old Yahweh appeared to him and said, ‘I am El Shaddai’” -

NJB. Theo truyền thống P (x. Xh 6, 3) nghĩa của hạn từ này là “*Đức Chúa- Đáng ngự trên các ngọn núi*”. Danh xưng *El Shaddai* được được các tổ phụ Abraham, Isaac và Giacóp sử dụng (x. Xh 17, 1) cho đến thời Môsê. Thật vậy, trong những câu chuyện thần thoại của vùng Cận Đông, các vị thần thường cư ngụ trên các ngọn núi cao. *Shaddai* được ghép với *El* với ý nghĩa là vị thần đứng đầu các vị thần và ý nghĩa này được dân Ítraen áp dụng cho Thiên

Chúa của mình (x.Xh 6,3; Ed 1,24). Trong bản LXX, *El Shaddai* được chuyển ngữ là *theou saddai/ pantokratôr*. Một số trích dẫn: St 17, 1; 28,3; 35,11; 43, 14; 48,3; Ed 10, 5.

d. El Elyon (*The Most High God*)

Danh xưng này có nghĩa là “*Thiên Chúa tối cao*”. Trong Cựu Ước được sử dụng khoảng 28 lần. Trong đó lần đầu tiên là trong St 14,18. “Ông Menkixêđê, vua thành Salem, mang bánh và rượu ra; ông là tư tế của **Thiên Chúa Tối Cao**” Melchizedek, king of Salem, brought out bread and wine, and being a priest of **God Most High**” - NAB/Melchizedek king of Salem brought bread and wine; he was a priest of **God Most High**- NJB/ “C'est Melkisédeq, roi de Salem, qui fournit du pain et du vin. Il était prêtre de Dieu, **le Très-Haut**” - TOB. *El Elyon* là tên được sử dụng trong Cựu Ước để mặc khải sự siêu việt của Thiên Chúa trên các thần linh. “Tôi xin tạ ơn CHÚA, bởi vì Người công minh chính trực, tôi dàn ca mừng danh CHÚA Tối Cao” (Tv 7,18). Trong sách St 14, Menkixêđê vua của thành Salem ra đón và chúc lành cho Abraham nhân danh Thiên Chúa Tối cao. “Xin Thiên Chúa Tối Cao, Đáng dựng nên trời đất, chúc phúc cho Áp-ram! Chúc tụng Thiên Chúa Tối Cao, Đáng đã trao vào tay ông những thù địch của ông!” (St 14,19). Trong bản LXX, *El Elyon* được chuyển ngữ là *ho theos ho hupsitos*. Một số trích dẫn: St 14, 18.19.20.22; Tv 57, 2; 78, 35.

e. El-Olam (*The Everlasting God/ The Everlasting God, The God of Eternity, The God of the Universe, The God of Ancient Days*)

Danh xưng này được sử dụng 3 lần trong Cựu Ước. Lần đầu tiên là trong St 21,33. “Ông Ápraham trồng một cây liễu bách tại Boe Seva, ở đó ông kêu cầu danh **DỨC CHÚA, Thiên Chúa vĩnh cửu**” / “Abraham planted a tamarisk at Beer-sheba, and there he invoked by name **the LORD, God the Eternal**” - NAB/ “And Abraham planted a tamarisk at Beersheba and there he invoked the name of the Lord, God the Eternal” - NJB. Ý nghĩa của danh xưng này có nghĩa là “*Thiên Chúa của sự vĩnh cửu*”. Ngài là Đáng vô thủy vô

chung. “*Ngài vẫn là Thiên Chúa, từ muôn thuở cho đến muôn đời*”/ “A prayer of Moses, the man of God. Lord, you have been our refuge through all generations. Before the mountains were born, the earth and the world brought forth, from eternity to eternity you are God”- NAB/ “Before the mountains were born, before the earth and the world came to birth, from eternity to eternity you are God”- NJB/ “Avant que les montagnes naissent et que tu ensantes la terre et le monde, dépends toujours, pour toujours, tu es Dieu”- TOB (Tv 90,1-3). Trong bản LXX hạn từ này được chuyển ngữ là [ho] theos [ho] aiōnios. Một số trích dẫn: St 21,33; Gr 10,10; Is 26,4.

f. El-Berith

Danh xưng này trong tiếng Hípri có nghĩa là “*Thiên Chúa của giao ước*”. Nguyên thủy đây là một vị thần của người Canaan ở Sikkhem (x.Tl 9,46). Trong sách Gs 24, tác giả truyền thống Đệ nhị luật đã đặt buổi lễ ký kết giao ước với Thiên Chúa tại Sikkhem sau khi con cái Ítraen tiến chiếm được Canaan. Chính giao ước này là nền tảng cốt lõi cho sự liên kết giữa các chi tộc trong suốt thời thủ lãnh (khoảng Thế kỷ XI trước công nguyên).

g. El Roi

Danh xưng này có nghĩa là “*Thiên Chúa, Đáng thấy tôi*” (St 16,13). Nguyên thủy đây là tên của một dòng suối được thần hóa (*Beer-la-hai-roi*). Tên được Haga dùng để chỉ Thiên Chúa khi bà bị đuổi đi và lang thang trong sa mạc (x. St 16,1-14). Bà nhận thấy rằng Thiên Chúa (*El Roi*) đã thấy bà khi bà trong cơn khốn khổ và bị thử thách và Thiên Chúa là Đáng hằng sống và quan phòng tất cả. *El Roi* biểu lộ sự quan phòng của Thiên Chúa. Ngài luôn dõi theo dân Ngài. Ngài luôn bảo bọc dân Ngài bằng ân sủng, sự chăm sóc khi họ cô đơn, lẻ loi. Vì vậy, dân Do thái luôn ý thức Thiên Chúa luôn cạnh bên họ.

h. El-Gibhor (Mighty God)

Danh xưng này có nghĩa là “*Thiên Chúa hùng mạnh/ Đức Chúa các đạo binh*” (x.Is 9,6). El- Gibhor mô tả Đấng Messia-Đức Kitô, trong lời tiên báo của ngôn sứ Isaia. Đấng Messia hùng mạnh sẽ

trừng trị các kẻ thù của Thiên Chúa và cai trị chúng. “*Từ miệng Người phỏng ra một thanh guồng sắc bén để chém muôn nước. Chính Người sẽ dùng trượng sắt mà chấn dắt chúng. Người đập trong bồn đập nho chúa thứ rượu là con lôi đình thịnh nộ của Thiên Chúa Toàn Năng. Người mang một danh hiệu viết trên áo choàng và trên vế: ‘Vua các vua, Chúa các chúa’*” (Kh 19,15). Ngoài ra “*Lạy ĐỨC CHÚA, Chúa Thương của con, này Ngài đã tạo thành trời đất bằng sức mạnh vĩ đại và cánh tay uy quyền của Ngài. Không có gì mà Ngài không làm được! Ngài tỏ lòng thương xót mọi người, nhưng phạt tội cha ông nơi dân con cháu. Thiên Chúa vĩ đại và uy hùng, danh Ngài là ĐỨC CHÚA các đạo binh*” / Ah, Lord GOD, you have made heaven and earth by your great might, with your outstretched arm; nothing is impossible to you. You continue your kindness through a thousand generations; and you repay the fathers' guilt, even into the lap of their sons who follow them. *O God, great and mighty (El Gibbor)*” - NAB./ “Ah, Lord Yahweh, you made the heavens and the earth by your great power and outstretched arm. To you nothing is impossible. You show faithful love to thousands but repay the fathers' guilt in full to their children after them. *Great and mighty God*” - NJB (Gr 32, 17-18). Thiên Chúa luôn là Đấng đầy uy quyền sức mạnh. Ngài chỉ cần phán một lời là muôn vật hiện hữu. Thiên Chúa chính là Đấng để “*con yêu mến Ngài*” (Tv 18, 2).

| | |
|---|---|
| <p>Dịnh hướng</p> <p>Có người toan tính làm giàu, Có người lại thích mưu cầu tương lai. Thời gian năm rộng tháng dài, “Ngày nay học tập, ngày mai giúp đời”. Ngày bắt đầu đi dạy, Ngày vui nhất trong đời, Cuộc đời xin đổi mới, Từ bước rẽ hôm nay.</p> | <p>Bao nỗi niềm mơ ước, Là hiện thực bấy giờ, Giây phút đẹp như thơ, Của người Thầy giáo trẻ. Với dân em vui vẻ, Với công việc chuyên cần, Với tri thức cần TÂM Với lương tâm cần CHÍNH.</p> <p style="text-align: right;"><i>FX Đức Hạnh. Gx Thái Hoà</i></p> |
|---|---|

GIÁO LÝ

MUỐI CHO ĐỜI

Joseph Ratzinger – Bênêđictô XVI

Người dịch: Phạm Hồng-Lam, Trần Hoành

CHƯƠNG I VỀ CON NGƯỜI: GỐC GÁC VÀ ÔN GỌI

TUỔI TRẺ

Ngài chẳng bao giờ muốn lập gia-dinh? Và đã có mối tình với một cô nào không? Người ta biết giáo-chủ Gio-an Phao-lô II thời thanh-niên cũng rất si-tình.

Tôi có thể nói rằng trong tôi đã không có một dự-án gia-dinh nào cả. Nhưng những tình bạn với nhiều xúc-động thì dĩ-nhiên là có.

Ôn-gọi đi tu đến với ngài như thế nào? Ngài nhận ra nó bao giờ? Ngài đã có lần nói: “Tôi biết chắc, nhưng không hiểu bằng cách nào, rằng Chúa muốn nơi tôi một điều gì đó, mà tôi chỉ đạt tới bằng cách làm linh-mục”.

Tôi đã không nhận được sự soi-sáng bất-thần nào của Chúa bảo tôi làm linh-mục. Trái lại mầm gọi linh-mục đã lớn dần lên trong tôi, và đã phải suy đi nghĩ lại, phải nỗ-lực nhiều. Tôi cũng không biết mình chấp-nhận tiếng gọi đó bắt đầu lúc nào. Nhưng tôi sớm có ý thức rằng mỗi người mang một ý-định của Chúa. Và với thời-gian tôi dần-dà nhận ra là Chúa muốn tôi sẽ làm linh-mục.

Về sau có giây-lát nào ngài gặp được một thứ tạm gọi là ngộ - hay được soi-sáng về tiếng gọi đó không?

Ngộ theo nghĩa cổ-diển, kiểu nửa thần-bí chẳng hạn, thì không có. Tôi trước sau chỉ là một người công giáo bình-thường. Nhưng theo nghĩa rộng thì đức tin dĩ-nhiên như tia sáng. Và, nói như Heidegger,

vừa tin vừa suy-tư ta có thể nhìn thấy vùng trời sáng đó từ trong các nẻo đường rừng.

Có lần ngài viết: “*Tất-cả cái hiện-hữu đều là những tư-tưởng đã cô-dọng. Tinh-thần Tạo-dựng là gốc và là nền của mọi sự. Mọi thứ hiện-hữu đều hợp lí ngay từ nguồn-cội của chúng, vì chúng đến từ lí-trí sáng-tạo*”.

Đó là những câu tôi dùng để thử diễn-tả những gì giáo-lí về tạo-dựng vũ-trụ của Ki-tô giáo đã khai-triển và hàm chứa trên phương diện triết-học. Mọi thứ mọi loài trong vũ-trụ không phải tự dựng mà có, song chúng đã được một lực sáng-tạo dựng nên, và lực này không phải là một lực chết nào đó, nhưng chính là lí-trí và tình yêu – và như thế thì mọi vật được tạo-dựng rốt cuộc đều hợp lí. Tôi tin đó là triết-lí tạo-dựng của Ki-tô giáo. Khi ta tin và suy-tư, ta sẽ được soi-sáng, nhưng bảo đó là “ngộ” theo nghĩa thông-thường thì không phải.

Sau khi chọn con đường làm linh-mục, có bao giờ ngài cảm-thấy ngờ-vực, bị cám-dỗ hay thử-thách?

Có. Chính trong sáu năm thần-học tôi phải đối diện với rất nhiều vấn-de và câu hỏi liên-quan tới con người. Sống độc-thân có phải là con đường của mình không? Làm quản xứ có hợp với mình không? Đó là những câu hỏi không dễ trả lời. Tôi vẫn luôn nhăm thảng đi tới, nhưng khủng-hoảng đã không thiếu.

Khủng-hoảng nào, ngài có thể kể ra một thí-dụ?

Trong những năm học thần ở Munchen tôi phải tranh-đấu với hai câu hỏi. Tôi mê-say môn thần-học như một khoa-học. Tôi thấy tuyệt-vời quá khi mình được bước vào thế-giới mênh-mông của lịch-sử niềm tin; những chân trời suy-tư và đức tin mở rộng trong tôi, và tôi bắt đầu suy-nghĩ về câu hỏi uyên-nguyên của nhân loại và câu hỏi về chính cuộc đời mình. Nhưng càng ngày tôi càng nhận rõ chỉ vui với khoa thần-học mà thôi thì chưa đủ cho một linh-mục, và công việc ở xứ đạo nhiều khi có thể đưa mình xa thần-học, nó bao gồm những đòi-hỏi khác. Tôi không thể học chỉ để làm giáo-sư, mặc dù đó là ước-c-nguyện thầm-kín của tôi. Nhưng chấp-nhận làm linh-mục với tôi

có nghĩa là chấp-nhận trọng-vẹn nghĩa-vụ, chấp-nhận làm cả những chuyện-đơn-giản nhất. Tôi hơi nhút-nhát và chẳng thực-tế chút nào, không chơi thể-thao và không có khiếu tổ-chức lẩn quẩn-trị. Vì vậy mà tôi phải tự hỏi: Mình có làm nổi phó xứ không, có hướng-dẫn và động-viên được thanh thiếu-niên không, có dạy giáo-lí cho trẻ nổi không, có biết cách quan-hệ với người già-cả, tật-bệnh không, tôi có thể hiến cả đời cho những chuyện đó không và đó có phải là ơn-gọi của đời mình không. Thêm vào đó dĩ-nhiên là các câu hỏi, mình có thể giữ độc-thân khước-từ hôn-nhân cả đời được không. Vì đại-học bị hư-hại không có chỗ cho phân-khoa thần-nên chúng tôi phải tạm-trú trong lâu-dài Furstenried ở ngoại-ô thành-phố hai năm. Cuộc sống hàng ngày ở đây không những có sự gần-gũi giữa sinh-viên và giáo-sư mà cả sự chung-đụng giữa nam và nữ sinh-viên. Do đó những câu hỏi trong tôi trở thành thực-tế. Nỗi băn-khoăn đó thường bám sát tôi trong những lúc thả bộ trong công-viên và những khi bước vào nhà nguyện, cho đến khi tôi có thể xác-tín thưa “Vâng” trong ngày lãnh chức phó-tế vào năm 1950.

Ngài có phải nhập ngũ vào khi chiến-tranh kết-thúc?

Có. Từ 1943 tất-cả chúng-sinh ở Traunstein phải nhập ngũ thành một nhóm phòng-không ở Munchen. Lúc đó tôi 16 tuổi, phải thi-hành nghĩa-vụ quân-sự hơn một năm, từ tháng 8 năm 43 tới tháng 9 năm 44. Chúng tôi được đóng trong trường trung-học Max ở Munchen. Bên cạnh công-tác, chúng tôi còn được học chữ, chương-trình tuy rút gọn nhưng cũng khá đủ. Thời-gian nhập ngũ chẳng thú gì, nhưng đã có dịp cho những tình bạn nảy-nở.

Ngài làm gì trong thời-gian ấy?

Một pháo-đội thường gồm hai ban chính, ban bắn và ban đo-đạc. Tôi được xếp vào ban đo. Thời đó đã có máy điện-tử và quang-học để dò đo những máy bay đang tới gần và chuyển dữ-kiện đo được sang cho ban bắn. Ngoài những buổi thực-tập đều-đặn, chúng tôi phải có mặt bên máy những lúc có báo động. Cái chán là càng lúc càng có nhiều báo động đêm và có nhiều đêm bị mất trăng.

Ngài đã chứng-khiến cảnh Munchen bị dội bom?

Có. Sau đó tôi được chuyển sang ban thứ ba là ban điều-hướng toàn-bộ hệ-thống điện-thoại. Chúng tôi đóng ở Gilching gần hồ Ammersee, một vị-trí quan-trọng, vì phi cơ Mỹ bay vào Munchen từ phía nam qua hướng hồ này. Gần chỗ chúng tôi cũng là xuống chế phi-cơ Oberpfaffenhofen, nơi những phi-cơ phản-lực đầu tiên được chế-tạo. Chúng tôi là những người được thấy những máy bay phản-lực đầu tiên của Đức cất cánh. Nhiều cuộc tấn-công không-quân đã xảy ra và chúng tôi đã sống cảnh chiến-tranh thật sự. Mùa thu năm 44 chúng tôi rời quân-dịch và được chuyển sang lao-dịch. Hai tháng dài tôi đóng ở biên-giới Áo Hung, đúng vào lúc quân Hung đầu-hàng quân Nga. Thời đó người ta đắp nhiều lũy lớn để chống chiến-xa. Cuối cùng tôi được chuyển sang bộ-bin, may thay được về đóng tại Traunstein. Được thế là nhờ ông sĩ-quan trách-nhiệm phân-bổ, ông này là người chống lại Quốc-xã, đã cố-gắng tìm cách giúp đỡ những ai ông có thể giúp được. Ông cho tôi về Traunstein nên thời-gian lao-công bộ-bin của tôi thành ra tương-đối vô hại. Tôi bị bắt ở Traunstein và được giải về Ulm, nơi quân-đội Mỹ đang giữ 40 tới 50 ngàn tù-bin Đức. Ngày 19 tháng 6 năm 1945 tôi được trả tự-do.

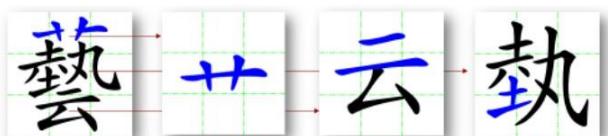
Ngài còn nhớ gì về giai-đoạn chiến-tranh chấm dứt?

Lúc đó chúng tôi đang ở phi-trường Aibling. Suốt 6 tuần bị bắt chúng tôi phải nằm trên đất ngoài trời, chuyện chẳng thú-vị gì. Vào ngày mồng 8 tháng 5, quân Mỹ bỗng dung bắn pháo bông như điên-cuồng. Và đâu đó có tiếng đồn là chiến-tranh đã chấm dứt, Đức đã đầu hàng. Nhưng lại có ngay tiếng đồn bảo chúng tôi đừng vội mừng vì Mỹ giờ đây lại chuẩn-bị đánh Nga, và chúng tôi sẽ được tái vũ-trang để gởi đi chiến-trường chống Nga. (*Còn tiếp*).

CHUYÊN ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP

NGHỀ NGHIỆP

Lm. JB. Trần Định Tử



| | | | |
|--|-------------------------------------|---|-----------------------|
| 藝 NGHỆ 艺 yì | 艸 THAO 艸 = 草 | 云 VÂN 雲 yún | 執 NGHỆ yì, shì |
| Nghề, Tài năng, Kỹ thuật Tài năng, Cỏ, Sơ xài | zào, cǎo, zì, tóu, jí Cỏ, Sơ xài | Nói, Có, Như thế, Vân vân Có, Như thế, Vân vân | Trông trọt yì, shì |

篆-Vân Kim-Vân Triện-Vân Lê-Thur Khải-Thur

NGHỀ là kỹ thuật, tài năng.
Hài-thanh, trông giỏi nhiều ngành
tương đương.



| | | |
|---------------------|----------------------------------|---------------------|
| 業 NGHIEP 业 yè | 羌 KHUONG 羌 chǐ | 业 NGHIEP 業 yè |
| Việc làm, Thành quả | Con thú khương, Tộc Người Khương | Việc làm, Thành quả |

篆-Vân Triện-Vân Lê-Thur Khải-Thur

NGHIEP là thành quả việc làm.
Việc làm chuyên biệt rõ ràng chẳng sai.

"Nghề là việc làm có tính ổn định, đem lại thu nhập để duy trì và phát triển cuộc sống; nghiệp là sự cống hiến hết mình cho nghề. Người ta nói rằng “nghề nào thi nghiệp đó”. Có chuyên môn thì sẽ có nghề tương xứng, nhưng có nghề chưa hẳn đã có nghiệp, có nghề rồi mà không có nghiệp thì nghề cũng khó bền vững lâu dài." (Trầm Thiên Thu "Nghề và Nghiệp")

"Đúng trông coi những phu khuân vác và hướng dẫn mọi công nhân, mỗi người tùy theo khả năng nghề nghiệp của mình. Trong số các thầy Lê-vi, có những người làm ký lục, lục sự và giữ cửa." (2Sb 34,13)

Theo tác giả Trầm Thiên Thu trong bài “Nghề và Nghiệp” thì: “Nghề là việc làm có tính ổn định, đem lại thu nhập để duy trì và phát triển cuộc sống; nghiệp là sự cống hiến hết mình cho nghề. Người ta nói rằng “nghề nào thi nghiệp đó”. Có chuyên môn thì sẽ có nghề tương xứng, nhưng có nghề chưa hẳn đã có nghiệp, có nghề rồi mà không có nghiệp thì nghề cũng khó bền vững lâu dài.” Có

chưa hẳn đã có nghiệp, có nghề rồi mà không có nghiệp thì nghề cũng khó bền vững lâu dài.”

NGHỆ (Nghề, Tài năng, Kỹ thuật): được ghép bởi VÂN (Nói, Có, Như thế, Vân vân), THẢO (Cỏ, Sơ sài) và NGHỆ (Trồng trọt) được hiểu là những tài năng được hình thành như một khả năng, như trồng trọt trong nền nông nghiệp và những loại (cỏ) tương tự.

javascript:animation('8de1'); NGHIỆP (Việc làm, Thành quả): được ghép bởi NGHIỆP (Việc làm, Thành quả) và KHƯƠNG (Tộc Khương, Con thú khương) được hiểu là một việc làm đưa đến thành quả riêng biệt, cụ thể, là tài sản; Phật-giáo sử dụng “tạo nghiệp” theo nghĩa này.

NGHỀ NGHIỆP là từ Nôm ghép từ hai Hán-tự (NGHỆ=NGHỀ; NGHIỆP=NGHIỆP), để diễn tả một công việc mà một người gắn bó với, như: nghề nghiệp của anh ta là ‘gõ đầu trẻ’. Có ý nói anh ta sống nhờ việc dạy học, chính nghề giáo nuôi sống anh ta và giúp anh ta khẳng định giá trị của bản thân. Có thể nói, nghề nào thì phải có chuyên môn tương xứng và khi gắn bó sống chết để phát triển với nghề đó thì chính là nghiệp.

“Theo thống kê gần đây, trên thế giới mỗi năm có tới 500 nghề bị đào thải và khoảng 600 nghề mới xuất hiện. Ở nước ta, mỗi năm ở cả ba hệ trường (dạy nghề, trung học chuyên nghiệp và cao đẳng - đại học) đào tạo trên dưới 300 nghề bao gồm hàng nghìn chuyên môn khác nhau. Trên thế giới hiện nay có trên dưới 2000 nghề với hàng chục nghìn chuyên môn. Ở Liên Xô trước đây, người ta đã thống kê được 15.000 chuyên môn, còn ở nước Mỹ, con số đó lên tới 40.000.” (<https://vi.wikipedia.org>)

GIÁO DỤC CON CÁI

(Tiếp theo và còn tiếp)

Hương Quê

Để giúp các bạn có được định hướng và giáo dục những đứa con của mình đạt đến sự trưởng thành tốt nhất, xin chia sẻ với các bạn cách tóm tắt phương pháp giáo dục mà tác giả Thôi Hoa Phương đã chia sẻ trong tập sách: “CHA MẸ LÀ NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN TỐT NHẤT”, NXB. Văn Hóa – Thông Tin.

III. ĐEM NHỮNG VẤN ĐỀ CHUYỂN HÓA THÀNH KỸ NĂNG

1. Trẻ nhỏ thực ra không có “vấn đề”

Cho dù cha mẹ đều hy vọng rằng trẻ từ khi ra đời đã không có cái gì đó gọi là “vấn đề”, nhưng trên thực tế, điều này là hoàn toàn không thể. Bởi lẽ, trẻ không thể nắm bắt được tất cả các kỹ năng ngay từ khi được sinh ra. Vì thế mà cha mẹ nào cũng thấy xung quanh trẻ là vô vàn các vấn đề khác nhau. Một khi vô tình đem cái mõ “vấn đề” đội lên trên đầu trẻ, trẻ lập tức sẽ nảy sinh suy nghĩ tự xem thường bản thân, và có khả năng trở thành đứa trẻ thật sự có vấn đề.

- “Vấn đề” của trẻ là chưa biết tìm hiểu.

Trong quá trình trưởng thành, mỗi ngày trẻ đều sẽ xuất hiện một vài vấn đề mới, các bà mẹ vì thế mà cũng sẽ thấy phiền lòng hơn. Ví dụ như có một số trẻ trong một giai đoạn nào đó rất thích mắng người khác, mà thường xuyên dùng một từ nào đó để mắng; có một số thì trong giai đoạn nào đó lại rất thích đẩy người khác. Kiểu sở thích này của trẻ hoặc là do ảnh hưởng khách quan hoặc là trẻ muốn mô phỏng lại cử chỉ của một người nào đó xung quanh. Trên thực tế, vấn đề của trẻ chính là vẫn chưa biết cách làm thế nào để ứng xử một cách lịch sự với người khác. Đây chỉ là một giai đoạn trong quá trình phát triển của trẻ. Chỉ cần cha mẹ có định hướng

đúng đắn, thì giai đoạn này sẽ qua đi rất nhanh. Muốn vậy, cha mẹ cần phải:

+ Có thái độ rõ ràng và chỉ cho trẻ biết rằng cách làm của trẻ như vậy là không chính xác. Ví dụ, nói cho trẻ biết việc la người khác hay là xô đẩy người khác như thế là không đúng.

+ Tìm ra nguyên nhân đằng sau những hành vi không đúng của trẻ. Ví dụ, cha mẹ phát hiện trẻ thích xô đẩy người khác, trước tiên hãy tìm hiểu nguyên nhân, xem thời gian gần đây con mình hay chơi cùng với bạn nào; thời gian này hay kể cho trẻ nghe những câu chuyện nào, hoặc trẻ thích chuyện gì, trong câu chuyện ấy có tồn tại những tình tiết tương tự, khiến trẻ có những hành vi tấn công hay không; nghĩ lại xem liệu trẻ có bắt chước hành vi đó của ai ở xung quanh không... Sau khi đã tìm hiểu rõ ràng thì cha mẹ có thể tùy theo nguyên nhân để có cách điều chỉnh phù hợp.

+ Làm gương cho trẻ bằng phương pháp đúng đắn. Chỉ khi nào trẻ được tận mắt chứng kiến cha mẹ xử lý công việc một cách chính xác, trẻ mới có thể nắm bắt được kỹ năng này. Ví dụ, khi đồ chơi của trẻ bị bạn khác cướp mất, trẻ sẽ chạy lại tìm mẹ giúp đỡ, cũng có lúc trẻ muốn cướp đồ chơi của bạn khác mà cắn hay đánh nhau với bạn. Lúc này cha mẹ cần nhắc nhở trẻ nên dùng hòa khí để nói với các bạn khác rằng: “Hãy trả lại đồ chơi cho tôi!”, “Cho tôi mượn đồ chơi của cậu chơi một chút được không?”... Dùng những câu nói tương tự như vậy để biểu đạt mong muốn của mình chứ không phải dùng vũ lực để giải quyết vấn đề.

- Vận dụng phương pháp giáo dục kỹ năng cho trẻ thế nào?

Tiến (2 tuổi) bình thường chơi với bạn bè rất thân thiện, nhưng gần đây cậu rất hay cắn bạn. Lúc đang cùng các bạn chơi bóng cao su, Tiến đột nhiên xông lên cắn bạn một nhát. Bạn nhỏ đó đau đến nỗi khóc âm lén, cha mẹ đứa nhỏ còn nói nhiều câu rất khó nghe. Thực ra, lúc Tiến và các bạn khác cùng chơi với nhau, mẹ thường xuyên để mắt tới cậu bé. Nhưng chỉ lơ là một phút mà đã có chuyện rồi, thật là không biết phải làm sao? Thực ra, trẻ có hành vi cắn

người chủ yếu là vì muốn gây sự chú ý với người khác. Trẻ khoảng 1-2 tuổi muốn đánh bại người khác cũng có hành động là dùng răng cắn. Một lý do khác khiến trẻ cắn người khác có thể là muốn có được lợi ích vật chất hay một động cơ tâm lý nào đó ẩn sau hành vi, tức là không cần biết là lúc nào, sau khi cắn bạn sẽ không hài lòng, vì thế có thể có được món đồ chơi mình muốn hay gì đó, không những thế lại còn được người lớn chú ý đến. Nhưng hành động cắn bạn sẽ ảnh hưởng tới tình cảm giữa hai bên. Nhìn thấy bầu không khí thân thiện đang bị phá vỡ, cha mẹ đương nhiên phải tìm cách để khắc phục, định hướng cho trẻ trở lại với hoạt động trò chơi một cách bình thường. Quan trọng nhất là cha mẹ cần chú ý nhiều hơn, ngăn ngừa hành vi cắn người của trẻ ngay từ nhỏ, tránh để nó duy trì đến khi trẻ trưởng thành và trở thành hành vi mang tính tấn công. Vì thế, cha mẹ sáng suốt nên học cách vận dụng những phương pháp giáo dục kỹ năng cho trẻ để định hướng cho con mình, giúp trẻ học được những kỹ năng tốt, giảm bớt những “vấn đề” khiến người khác khó chịu. Muốn vậy, cha mẹ cần phải:

+ Tìm ra kỹ năng ẩn chứa sau những “vấn đề”. Đằng sau những vấn đề của trẻ nhất định tiềm ẩn một kỹ năng nào đó mà trẻ vẫn chưa thể nắm bắt được. Ví dụ, khi trẻ đang chơi mà lại cắn bạn, chẳng qua là vì chưa học được cách làm thế nào để chơi với các bạn thật thân thiện, đương nhiên cũng có một số trẻ chưa học được cách kiềm chế bản thân. Lúc này cần định hướng cho trẻ thử dùng phương thức phù hợp để biểu đạt cảm xúc của bản thân, từ đó đạt được mục đích là cùng bạn bè chơi thật hòa thuận.

+ Dạy trẻ biết những kỹ năng nào là cần thiết. Nếu cha mẹ cảm thấy ở con mình đang tồn tại một vấn đề nào đó thì tuyệt nhiên nên tránh gán những cái mác tiêu cực như “vấn đề” hay “bệnh tật” để áp đặt cho con nhỏ, trước tiên nên tìm ra kỹ năng tiềm ẩn đằng sau cái gọi là vấn đề đó của trẻ, sau đó nói cho bé hiểu rằng mình vẫn chưa nắm bắt được kỹ năng này. Nếu trẻ nhỏ có thể nắm bắt được kỹ năng đó thì bé sẽ trở nên ngày càng hoàn mỹ hơn.

+ Để trẻ biết được những ưu điểm của việc học các kỹ năng. Khi cha mẹ hy vọng trẻ có thể học được một kỹ năng nào đó, nhất định phải cho trẻ biết những tác dụng của việc học kỹ năng đó. Điều này khá quan trọng đối với trẻ, bởi nó có thể kích thích tính tích cực đối với việc học tập kỹ năng. Chỉ có thực sự tích cực học tập thì mới thành công được. Ví dụ, “vấn đề” của một đứa trẻ là khi chơi đùa thường hay bắt nạt bạn bè. Vì thế, muốn dạy trẻ học kỹ năng chơi với mọi người thật hòa thuận, người mẹ nên kể cho con nghe một vài điểm tốt khi học tập kỹ năng này. Hãy nói với trẻ: “Học tập kỹ năng này sẽ có rất nhiều cái lợi, như là: con có thể chơi với mọi người thật thân thiện, các bạn sẽ thích chơi cùng con hơn, như vậy con sẽ ngày càng có nhiều bạn hơn, con sẽ có được nhiều niềm vui khi giao lưu cùng các bạn.”

+ Kịp thời khen ngợi những tiến bộ của trẻ. Lời khen ngợi chính là động lực cho trẻ học tập, đồng thời cũng là động lực tiến bộ của trẻ. Khi trẻ hạ quyết tâm học tập một kỹ năng nào đó, cha mẹ nhất định phải nhiệt tình khuyến khích trẻ, cho dù sự tiến bộ của con chỉ là rất nhỏ. Chỉ cần trẻ tiến bộ thì nên động viên và biểu dương trẻ. Như vậy, trẻ không chỉ cảm nhận được cảm giác thành công mà còn cảm thấy cha mẹ rất quan tâm, để ý đến những hành vi của mình, vì thế mà sẽ chủ động học tập kỹ năng này cho đến khi hoàn toàn nắm bắt được nó.

+ Cho phép trẻ được lùi bước. Mặc dù chúng ta động viên từng chút tiến bộ của trẻ, nhưng trẻ nhỏ thì vẫn cứ là trẻ nhỏ, trong quá trình học tập, có thể vẫn xảy ra tình trạng các bé lặp lại hành vi không đúng hoặc lùi bước. Ví dụ, những đứa trẻ học cách cư xử lịch sự hoặc lễ phép đối với người khác, hai tuần trước đó vẫn ổn, đột nhiên có một ngày trẻ buộn miệng nói ra một câu thô tục. Trong tình huống này, rất nhiều cha mẹ chọn cách lớn tiếng phê bình: “Tại sao con lại quên rồi, nói mãi mà cũng không sửa đổi được!” Những câu nói mang tính phê bình thế này thực ra không có nhiều ý nghĩa đối với trẻ. Lúc này cha mẹ đừng ngại ngần gì mà không khoan dung

với trẻ một chút, đừng phê bình trẻ mà hãy dùng phương pháp nhascade, khiến trẻ nhận ra rằng cha mẹ rất quan tâm đến hành động của mình, nhưng cha mẹ vẫn thấu hiểu sự thút lùi của trẻ, hy vọng rằng trẻ có thể dùng phương thức tự kiềm chế bản thân để sau này không còn xảy ra những trường hợp tương tự nữa. Ví dụ, một bà mẹ nhìn thấy con mới học được cách bỏ rác vào thùng, nhưng hôm đó, sau khi ăn cơm cậu bé lại vứt rác bừa bãi. Lúc này người mẹ nói: “Mẹ biết là con đã rất cố gắng học được cách mỗi lần đều bỏ rác vào thùng, muốn làm được như vậy thực sự là không dễ dàng gì. Con xem, lần này con quên không bỏ rác đúng nơi quy định rồi. Nhưng mẹ tin là con có thể làm rất tốt. Con sẽ cố gắng hơn đúng không?” Hẳn nhiên, đứa trẻ sẽ đồng ý với mẹ.

+ Hãy chúc mừng thành quả học tập của trẻ. Trong quá trình trẻ không thực hiện hay muốn lùi bước trước lời hứa thay đổi, nếu cha mẹ có thể dùng tâm thái khoan dung, dùng con mắt khích lệ đối với chút tiến bộ dù chỉ rất nhỏ, chắc chắn là trẻ sẽ không ngừng hoàn thiện hành vi của bản thân, cho đến khi hoàn toàn có thể nắm bắt được kỹ năng này mới thôi. Nếu trong vòng 1 tháng mà trẻ có thể nắm bắt được kỹ năng này mà không hề có hiện tượng lùi bước, thì cha mẹ nên tổ chức một bữa tiệc nhỏ để chúc mừng thành công của trẻ. Ví dụ, đưa con đi ăn món mà con thích hay mua một món đồ chơi nào đó. Khi trẻ được nếm trải cảm giác vui sướng, sau này khi học tập những kỹ năng khác, sự quyết tâm sẽ càng lớn hơn, hiệu quả của việc học tập cũng cao hơn!

| NGHỀ | |
|---|---|
| Tay làm mới có hàm nhai Chúa ban khối óc, bàn tay kiếm tìm Miếng cơm, manh áo, bạc tiền Lo cho cuộc sống, bản thân gia đình Góp phần cải tạo thiên nhiên Nên cần học hỏi, thông tinh một nghề Việc làm mà có tay nghề Nâng cao hiệu quả, tràn trề niềm tin | Tay nghề gắn bó đời mình Con đường tỏa sáng, hành trình dài hơi Nghề nào cũng hữu ích thôi Miễn sao phục vụ cho đời thêm lên Đừng phân nghề nọ sang hèn Mà luôn chọn đúng khả năng của mình Hãy năng tìm hiểu, thực hành Vui cùng nghề nghiệp, phồn vinh cuộc đời <i>Yuse Phạm Đình, Gx Thạnh An</i> |

ĐỜI KHÔNG NHƯ LÀ MỚI

Dóa Hoa Vô Thường

Theo thuật ngữ chuyên môn, “lao động” ám chỉ việc sử dụng năng lực của con người, để biến đổi tài nguyên thiên nhiên, nhằm tạo ra của cải, hàng hóa, hay dịch vụ. Nhưng thực tế, lao động là một vấn đề rộng lớn và phức tạp hơn rất nhiều. Người ta có thể nhìn lao động dưới nhiều góc độ và theo nhiều quan điểm khác nhau: chính trị, xã hội, kinh tế, phát triển, luân lý, tâm lý, tôn giáo, nhân quyền, v.v... Những dòng dưới đây chỉ muốn giới thiệu đôi nét về vấn đề lao động, theo Giáo huấn xã hội của Hội Thánh Công giáo.

1. LAO ĐỘNG LÀ GÌ?

a. Lao động là hoạt động cơ bản của con người. Hội Thánh xác tín rằng, lao động mang một chiêu kích cơ bản trong đời sống con người. Niềm tin ấy càng thêm vững chắc, nhờ căn cứ vào toàn bộ di sản của các ngành khoa học nghiên cứu về loài người, như: nhân loại học, cổ sinh vật học, sử học, xã hội học, tâm lý học. Tất cả những ngành khoa học ấy đều chứng minh một cách chắc chắn: “*Lao động là hoạt động cơ bản của con người*”. Tuy nhiên, trước hết, Hội Thánh có được niềm xác tín đó, là nhờ vào Mạc khải của Thiên Chúa (x. Stk 1,28-30). Do đó, niềm xác tín của Hội Thánh vừa là một niềm xác tín của tri thức, vừa là một niềm xác tín của đức tin. Vì thế, Hội Thánh tin tưởng vào con người. Hội Thánh nghĩ tới con người. Hội Thánh ngỏ lời với con người. Không những Hội Thánh dựa vào ánh sáng của kinh nghiệm lịch sử, hoặc dựa vào các phương pháp của tri thức khoa học, mà nhất là, Hội Thánh còn dựa vào Lời Mạc Khải của Thiên Chúa hằng sống (ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Laborem Exercens, số 4).

b. Lao động là nền tảng xây dựng đời sống gia đình. Không những lao động là hoạt động cơ bản của con người, mà còn là quyền tự nhiên và là thiên chức của con người. Hai phạm vi giá trị ấy: Một gắn liền với lao động; một phát xuất từ tính chất gia đình. Cả hai

liên kết chặt chẽ với nhau, và ảnh hưởng tới nhau một cách đúng đắn. Có thể nói, lao động là điều kiện giúp cho gia đình thành hình. Và vì muốn tồn tại, nên gia đình phải có những phương tiện tối thiểu để sinh sống, nhờ vào sức lao động mà có. Lao động và sự chăm chỉ, là hai yếu tố ảnh hưởng đến nền giáo dục trong gia đình. Ta biết, mỗi người được “nên người” là cả một tiến trình giáo dục, gồm rất nhiều yếu tố, mà lao động là một trong những yếu tố đó (ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Laborem Exercens, số 10).

c. Lao động để góp phần phát triển con người. Tùy theo phận vụ và năng suất, cũng như tình trạng của nhà máy, xí nghiệp và công ích, mà việc làm cần phải được trả lương xứng đáng; sao cho công nhân có đủ khả năng lo liệu cho bản thân và gia đình một đời sống xứng hợp, cả về phương diện vật chất, xã hội, văn hóa cũng như tinh thần (Vatican II, Hiến Chế Gaudium et Spes, số 67).

2. TIỀN LƯƠNG:

a. Tiền lương và nhân vị. Lao động, tự nó không chỉ là món hàng được trao đổi, mà còn là “một hoạt động rất đặc biệt của riêng con người”. Đối với phần đông nhân loại, thì lao động là sinh kế độc nhất. Bởi thế, không thể để mức lương của công nhân tùy thuộc vào thị trường. Mà phải định tiền lương cho người lao động theo luật công bằng và bình đẳng, xứng hợp với phẩm giá con người (ĐGH Gioan XXIII, Thông điệp Mater et Magistra, số 18).

b. Tiền lương và sự công bằng. Trong bất cứ chế độ nào, thì việc trả lương cho người lao động vẫn là đường lối cụ thể nhất, để giúp công nhân được hưởng những thành quả xứng đáng dành cho mọi người, kể cả của cải thiên nhiên, hay của cải do họ sản xuất. Người lao động có thể có hai thứ của cải ấy, nhờ vào đồng lương mà họ được hưởng. Từ đó, ta có thể nói rằng: Trong mỗi trường hợp, đồng lương xứng đáng là một chứng nghiệm cụ thể nhất về một xã hội công bằng. Lê tất nhiên, đây không phải là cách chứng nghiệm duy nhất, nhưng là cách chứng nghiệm quan trọng, và có thể nói là

chủ chốt (ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Laborem Exercens, số 19).

c. Tiền lương và quyền tư hữu. Điều chắc chắn không thể chối cãi, đó là khi người lao động làm việc ăn lương, thì mục đích và động cơ của họ là kiếm được tài sản. Họ có quyền giữ làm của riêng. Nếu họ đã phải bỏ sức lực, tâm trí hoặc kỹ năng để làm cho kẻ khác, thì đổi lại, họ phải nhận được những thứ thỏa mãn cho nhu cầu đời sống mà họ nhắm đến. Do đó, quyền lợi thật sự và đầy đủ của người làm công, không chỉ là tiền lương, mà còn là được hoàn toàn tự do sử dụng số tiền ấy. Thế nên, nếu họ nhịn ăn nhin tiêu, dành dụm được một ít vốn; rồi muốn an toàn hơn, họ đem đầu tư đi mua đất chẳng hạn. Thì miếng đất ấy là tiền lương họ kiếm được dưới một dạng của cải khác. Miếng đất ấy là tài sản của chính họ. Vì thế họ được toàn quyền sử dụng miếng đất ấy, giống như họ được toàn quyền sử dụng tiền lương theo ý họ. Chính xác là, họ có quyền sở hữu, dù là động sản hay bất động sản. Vì thế, khi đổi “quyền sở hữu cá nhân” thành “quyền sở hữu tập thể theo chủ nghĩa xã hội”, là đã xâm phạm đến quyền lợi của người lao động, vì đã tước đoạt quyền tự do sử dụng đồng lương theo ý họ. Và vì thế, cũng tước đoạt luôn cả niềm hy vọng của họ, đánh cắp cả cơ hội làm tăng thêm nguồn lực và nâng cao đời sống của họ. Nhưng điều quan trọng hơn cả, giải pháp “sở hữu tập thể theo chủ nghĩa xã hội”, rõ ràng là đã đi ngược lại với công lý. Vì mọi người, theo luật tự nhiên đều có quyền sở hữu tài sản làm của riêng mình (ĐGH Lê XIII, Thông điệp Rerum Novarum, số 4).

3. MỘT VÀI TÌNH TRẠNG LAO ĐỘNG HIỆN NAY

a. Tình trạng thất nghiệp và bị loại trừ. Ngày nay, mọi thứ đều theo quy luật cạnh tranh và sinh tồn. Theo đó, kẻ có quyền lực thường chèn ép người yếu thế. Hậu quả là rất nhiều người bị thất nghiệp, bị loại trừ, và đương nhiên bị gạt ra bên lề xã hội. Họ không có việc làm xứng hợp, không có phương tiện để sinh sống, không có bất kỳ lối thoát nào. Sống trong thảm trạng đó, dường như họ chỉ

còn là một món hàng để tiêu thụ. Khi món hàng đã qua sử dụng rồi, thì bị vứt bỏ! Chính chúng ta đã-và-đang tạo ra “cái thứ văn hoá vứt bỏ” ấy. Hiện tượng này đang lan rộng như vết dầu loang. Đây không chỉ đơn thuần là vấn đề người bóc lột người, mà còn là vấn đề loại trừ lẫn nhau. Hậu quả là, những người bị loại trừ sẽ được coi như là thành phần thấp hèn của xã hội. Họ bị bóc lột đến tận cùng, rồi bị gạt ra bên lề xã hội. Họ bị tước cả quyền làm người trong xã hội loài người, đến độ họ không còn là thành phần của xã hội nữa! Họ là “đồ bị vứt bỏ” (ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelii Gaudium, số 53).

b. Tình trạng bất công đã thấu tối trời. Tất cả giới chủ lao động phải nhớ điều này là: Lợi dụng tình trạng nghèo khó của công nhân mà xử ép họ, là phạm đến giáo huấn của Hội Thánh (x. GLHTCG, số 2434) và pháp luật (x. Bộ luật lao động, 2018, điều 23). Đó là một hành động đáng kết án. Cướp công sức mồ hôi của công nhân là tội ác thấu trời (ĐGH Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum, số 17).

KẾT LUẬN: Những biến đổi của toàn cầu hóa đang đặt ra rất nhiều vấn đề và thách đố cho người lao động. Đã qua rồi, cái thời: “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”, hay “Nghề cha truyền con nối”. Ngày nay cũng chẳng còn cái thế giới an bình: *Mọi người đều có việc làm*. Hơn lúc nào hết, nhân loại đang đối diện với một giai đoạn lao động đa dạng, đầy năng động và sáng tạo, nhưng cũng rất bấp bênh, lao đao và khốn khổ, vì tỉ lệ thất nghiệp cao. Đây là chưa nói đến những điều kiện làm việc đầy khắc nghiệt, lương thấp, thiếu sòng phẳng và bấp bênh. Vì thế, mong mọi người để tâm suy xét, và định hướng nghề nghiệp cho chính mình. Đời không như là mơ.

CHỮA TRỊ LƯNG GÙ

Có một người ở đồng bằng, tự xưng mình là biết chữa trị lưng gù, công hiệu một trăm phần trăm. Có một người lưng gù nghe như thế rất là phấn khởi, bèn đưa cho ông ta rất nhiều tiền mời ông ta chữa trị. Người đồng bằng kêu người lưng gù nằm sát trên giường, sau đó tự mình đứng lên trên, dùng chân đạp chỗ bị lồi trên lưng của người gù. Người gù thấy tình trạng như thế, sợ hãi la to: "Ông muốn đạp chết tôi à ?" Người đồng bằng nói: "Tôi chỉ bảo đảm lưng của anh thẳng lại, còn anh sống hay chết tôi không bảo đảm !" (*Tiểu lâm*).

Thời nay có rất nhiều thanh niên nam nữ thích học làm bác sĩ, cũng đúng thôi, vì bác sĩ vừa có danh vị trong xã hội, vừa có tiền, vừa oai ra phết, ai lại không thích chứ? Bác sĩ là người đem lại hạnh phúc cho nhiều người, biết bao con bệnh thập tử nhất sinh đã được bác sĩ cứu thoát, biết bao gia đình bất hạnh vì con cái, cha mẹ bệnh hoạn triền miên đã được các bác sĩ chữa khỏi. Chúng ta phải cúi mình tri ân các bác sĩ của chúng ta, vì chính họ đã được Thiên Chúa uỷ thác cho một trách nhiệm: Thay mặt Ngài đem lại niềm vui và hạnh phúc cho nhân loại, chữa lành các bệnh tật cho mọi người.

Nhưng cũng có những bác sĩ chỉ có "bác" mà không có "sĩ" , nghĩa là họ chỉ biết bắt chết các con bệnh nghèo, làm ngơ trước nỗi đau khổ của người nghèo bị bệnh, không tiền thì không chữa trị, đó là nguyên tắc của họ. Họ chỉ có "bác" mà không có "sĩ", nghĩa là chỉ có tiền mà không có trách nhiệm. Họ bôi bác danh nghĩa "bác sĩ" cao quý của họ, họ không có "sĩ" vì họ không có lương tâm của một bác sĩ chân chính, bởi vì họ chỉ tìm sĩ diện cho mình hơn là cứu sống bệnh nhân của họ, "sĩ" của họ là tiền và chức vị.

Lm. Giuse Maria Nhân Tài, csjb

ĐẠO ĐỨC NGHÈ NGHIỆP

Sống trên đời ai cũng có một công việc hay nói cách khác là có một nghề để sinh sống, để làm ăn, để phục vụ cho chính bản thân- cho gia đình- cho xã hội. Trong suốt thời gian 12 năm mài miệt trên ghế nhà trường càng hy vọng có một nghề trong tay để mưu sinh, hoặc nghề cha truyền con nối chẳng hạn như nghề nông- nghề tiểu thủ, buôn bán. Muốn ổn định cuộc sống ta phải có tay nghề cao mặc dầu nghề nghiệp bằng trí óc hay tay chân đều phải đòi hỏi sự giỏi giang và tinh xảo: Nông dân ra thăm đồng chỉ nhìn màu sắc lúa là biết lúa bệnh gì? Ta nên bón loại phân nào, phun loại thuốc nào. Chỉ cần nghe tiếng máy nổ là kỹ sư đã đoán ra bệnh của cỗ máy. Bác sĩ giỏi đã trở thành niềm tin của bệnh nhân.

Trong phạm vi bài viết này mình xin đề cập đến tầm mức cực kỳ quan trọng trong đó là đạo đức nghề nghiệp. Nhưng trước hết ta hiểu thế nào là “Đạo Đức?” Thuật ngữ đạo đức học (dịch từ chữ La Tinh Ethica) có nguồn gốc từ chữ Hy Lạp Ethos có nghĩa là nơi ở chỗ ở chung, là thói quen tính khí- Tính cách- Lối suy nghĩ. Còn theo Khổng Tử thì Đạo là đường là hướng. Đức là sống đúng với luân thường là tính tốt, hoặc những công trạng tạo nên. Đạo đức ý muốn nói người đó có sự rèn luyện, thực hành các lời răn dạy về đạo đức là sống chuẩn mực và có nét đẹp trong đời sống tâm hồn.

Đạo đức nghề nghiệp được con người nhìn nhận từ ngàn xưa là thước đo để đánh giá nhân cách và thành công của con người. Từ năm 1975 trở về trước tôi nhớ các môn học “Công Dân Giáo Dục” và các bài luận văn về lương tâm- về đạo đức nói chung, cách riêng về đạo đức nghề nghiệp. Điều này giúp cho học sinh hiểu được và có thái độ sống tốt để khi trưởng thành, đi làm bất cứ việc gì, ngành gì thì bài học lương tâm nghề nghiệp hay đạo đức nghề nghiệp luôn là hành trang giúp mình luôn làm tốt, làm đúng với lương tâm và lương tâm cho phép “Mình vì mọi người” trong cuộc sống tất cả đều vì nhau, thương yêu nhau- bảo vệ nhau thì thật quá lý tưởng.

Sống trên đời ai cũng cần nhiều thứ như tiền bạc, tình yêu, địa vị, danh vọng, gia đình- con cái, mọi tiện nghi để phục vụ cho con người. Đừng vì những lý do đó mà chúng ta quên đi cái cốt lõi của đạo đức nghề nghiệp. Chúng ta nên nhớ rằng: Nếu thiếu đạo đức nghề nghiệp con người sẽ làm đổ vỡ tất cả và mất tất cả. Một kỹ sư thiếu đạo đức sẽ tạo nên công trình kém chất lượng (rút ruột công trình để hưởng lợi). Một bác sỹ không có đạo đức nghề nghiệp sẽ kéo dài chạy chữa để ăn tiền người bệnh. Một dược sỹ không có đạo đức sẽ làm thuốc giả để đem bán. Nghề nghiệp là để mưu sinh, nhưng nếu sống mà không có đạo đức hay lương tâm sẽ coi rẻ mạng sống người khác, để làm lợi cho mình, liệu cuộc sống đó có giá trị không? Chúng ta không có đạo đức nghề nghiệp thì đến bao giờ xã hội này mới có thể tốt đẹp- hạnh phúc- và giàu mạnh.

Ngay bây giờ tôi và các bạn cố gắng sống điều chỉnh và cân bằng sống có thái độ đúng đắn trong đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng- làm cốt lõi, nói cách khác làm linh hồn. Người có đạo đức nghề nghiệp là người phải có tinh thần trách nhiệm, phải có tình yêu thương, phải có niềm tin, phải biết tôn trọng mọi người. “Mình vì mọi người” Chúng ta sống vì nhau, thương yêu nhau, bảo vệ nhau.

Một triết gia nổi tiếng đã nói: “Đạo đức nghề nghiệp rất quan trọng, người ta có thể là kỹ sư - bác sỹ - nhà giáo - hay thương gia giỏi nhưng không có đạo đức nghề nghiệp thì không thể trở nên một con người hoàn thiện (chân – thiện - mỹ) và không thể phát triển tất cả những gì cao quý tốt đẹp của bản thân chúng ta”.

*AnTôn Nguyễn Đức Xinh
Giáo họ Châu Thái F1*

VẤN ĐỀ NGHỀ NGHIỆP

Tom Diêu

Gần đây, giới truyền thông Mỹ xôn xao về việc một thanh niên Mỹ, Michael Rotondo, 30 tuổi bị cha mẹ ruột nhờ tòa án bang New York, Mỹ can thiệp đuổi anh ta ra khỏi nhà. Được biết, Anh Michael Rotondo đã dọn về ở chung nhà với cha mẹ từ 8 năm nay, sau khi ly hôn. Trong suốt thời gian này anh ta không đi làm và cũng không giúp đỡ cha mẹ làm công việc nhà. Cha mẹ anh, ông bà Mark Rotondo đã nhiều lần thuyết phục anh tìm việc làm, cha mẹ anh nói: “Vẫn có một số công việc dành cho một người có ít kinh nghiệm làm việc như con. Hãy nhận một việc nào đó đi. Con phải đi làm.” Anh đã bỏ ngoài tai những lời khuyên bảo chí tình của cha mẹ. Cha mẹ anh đã 5 lần yêu cầu anh dọn ra ở riêng nhưng anh làm ngơ. Lần sau cùng cha mẹ anh yêu cầu anh dọn ra ở riêng và cho anh 1.100USD để ổn định cuộc sống. Anh nhận tiền nhưng không ra ở riêng. Cuối cùng, cha mẹ anh đã quyết định nhờ tòa án can thiệp. Tòa án phán quyết anh phải dọn ra khỏi nhà cha mẹ trong vòng 14 ngày.

Xã hội Việt Nam ta từ những năm 90 trở lại đây ảnh hưởng nhiều xu hướng ngoại lai. Con người đề cao cá nhân chủ nghĩa, thích hưởng thụ. Người ta sinh ít con để dành thời gian, tiền bạc để hưởng thụ. Mỗi gia đình chỉ sinh một hoặc hai con. Đứa con trở thành nhân vật trung tâm, cả ông bà nội ngoại, cậu dì, chú bác dành mọi ưu ái cho đứa nhỏ. Đứa trẻ lớn lên trong sự cưng chiều của cả gia tộc. Nó muốn gì được nấy. Cha mẹ không dám yêu cầu bất cứ điều gì ở con. Đứa bé không phải làm gì động đến ngón tay. Chúng trở thành những ông hoàng, bà chúa trong gia đình. Đứa trẻ trở nên bạc nhược quen sống dựa vào cha mẹ và người khác. Do ngại khó, ngại khổ nên việc học hành của chúng cũng biếng nhác, không theo kịp bạn bè, khiến chúng càng thêm chán học; Nhiều em bỏ học dở dang. Nghề nghiệp không có, họ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã

hội. Hiện nay, nhiều gia đình bằng mọi giá bắt con cái phải học đại học. Nhưng đáng tiếc, số sinh viên đại học và cao đẳng ra trường thất nghiệp khá nhiều. Theo thống kê của BGD& ĐT năm 2011 số sinh viên tốt nghiệp đại học thất nghiệp là 63%. Tính đến cuối quý III/ 2017 số cử nhân đại học thất nghiệp là 237.000 người. Tình trạng “Thừa thay thiếu thợ” đang trở nên phổ biến. Một số người chấp nhận làm nghề “tay trái”, khác với chuyên môn được đào tạo. Một số đi làm nghề tự do như phụ hồ, chạy xe ôm, bán quán, thậm chí đi bán vé số, về quê chăn bò.

Ông bà ta thường nói: “Nhân sinh bách nghệ”; Hoặc “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”. Trong khi, việc định hướng nghề nghiệp cho giới trẻ hiện nay còn bỏ ngỏ. Các trung tâm dạy nghề chưa đáp ứng được nhu cầu huấn nghệ cho thanh niên. Nhiều người chưa quan tâm đến việc trang bị cho con em một nghề để mưu sinh. Dừng ra, xã hội, nhà trường và gia đình cần quan tâm hướng nghiệp cho thanh thiếu niên, giúp họ chọn được một nghề phù hợp với khả năng mà xã hội đang cần. Nhà nước cần quan tâm và mở rộng mạng lưới giáo dục kĩ thuật, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trên phạm vi cả nước; đáp ứng được nhu cầu học nghề của công dân. Gia đình và xã hội phải cung cấp cho con em một nền học vấn và nghề nghiệp, để chúng có thể sống tự lập, xây dựng tương lai cuộc đời mình, nuôi sống gia đình riêng của chúng mai sau, góp phần xây dựng xã hội. Việc chọn nghề không phải chỉ chú nhắm đến những nghề kiếm được nhiều tiền, nhưng phải dựa trên những nguyên tắc sau: Phải chọn nghề phù hợp với khả năng của bản thân như sức khỏe, năng khiếu và sở thích. Phải chọn nghề phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của gia đình. Chọn nghề mà xã hội cần.

Có chọn được nghề phù hợp với khả năng và sở thích người ta mới yêu nghề, người ta mới gắn bó với nghề và phát huy được sở trường. Chọn được nghề đúng sở thích người ta sẽ có niềm vui trong công việc. Hiệu quả công việc sẽ cao hơn, chắc chắn sẽ có nhiều

sáng kiến và thu nhập từng bước được nâng cao. Chọn đúng nghề xã hội cần mới tránh bị thất nghiệp.

Học nghề là để làm nghề, để lao động chân chính. Có một nghề nghiệp ổn định, thu nhập chính đáng, đảm bảo cho cuộc sống gia đình là điều cần thiết. Nhà nước cần phải tạo ra công ăn việc làm cho mọi công dân khi họ đến tuổi trưởng thành. Có như vậy xã hội mới ổn định và phát triển. Mọi công dân đều có cơ hội phục vụ, làm cho dân giàu, nước mạnh và xã hội ngày càng phồn vinh.

TRÁCH NHIỆM & LƯƠNG TÂM TRONG NGHỀ NGHIỆP

Ai cũng mong muốn xã hội với những người làm việc có lương tâm, có trách nhiệm, để đem lại an vui hạnh phúc cho con người, và tiến bộ cho xã hội. Nhưng qua các phương tiện thông tin và thực tế, ta thấy đó đây luôn xảy ra tình trạng trái ngược nhau. Có nhiều người rất có trách nhiệm trong công việc, ngược lại không ít người thật vô tâm, vô trách nhiệm với công việc, nghề nghiệp của mình, xin đan cử một vài thí dụ nhỏ:

“Không được, chú ơi! Bọn cháu bị xăng dởm rồi!”

Hơn mươi năm trước, có 5 người thợ mộc từ Sài Gòn về làm cầu thang, và cửa cho mấy gia đình chúng tôi. Thổi PU là giai đoạn cuối cùng. Sáng hôm đó, sau khi pha chế xong, họ thổi thử tay vịn cầu thang. Dưới mắt tôi, tay vịn cầu thang sau khi thổi PU bóng láng, đẹp quá! Tôi, một người không có chuyên môn trong ngành mộc, nên cứ gật đầu tấm tắc khen. Trong khi đó thì anh Thạch, trưởng trong năm anh em thợ có vẻ băn khoăn, rồi quan sát kỹ lưỡng, anh lắc đầu, và nói với tôi: “Không được, chú ơi! bọn cháu bị xăng dởm rồi! Chú cho chúng cháu chậm hai ba ngày, để gởi về Sài Gòn đổi

xăng rồi mới thổi được”. Năm người thợ bịtoi mấy ngày lương, vì trách nhiệm và lương tâm với nghề nghiệp. Thật đáng trân trọng!

“Anh về lo cho vợ anh đi, chị ấy mất máu nhiều lắm!”

Mười chín năm trước, vợ tôi được phẫu thuật tại bệnh viện Ung Bứu, Nơ Trang Long TP. HCM. Ca phẫu diễn ra vào 11 giờ đêm. Sáng hôm sau, tôi và con cái tôi chờ dưới chân cầu thang, mãi vẫn chưa thấy vợ tôi xuống. Sau cùng, gần 9 giờ sáng, vợ tôi được đưa xuống bằng băng ca. Cả nhà bàng hoàng, được biết, sau ca mổ từ 11 giờ đến 12 giờ khuya, vợ tôi trong phòng hồi sức, chỉ khâu nơi vết mổ bung ra, máu từ cổ chảy ra nhiều lắm, may được bác sĩ Thịnh trực ca kịp thời cứu giúp, nên thoát hiểm nghèo. Ngay trưa hôm đó, tôi đã tìm đến nhà bác sĩ Thịnh để tạ ơn. Bác sĩ không những không nhận mà còn la tôi: “*Anh về lo cho vợ anh đi, chị ấy mất máu nhiều lắm!*”. Thật cảm động và biết ơn bác sĩ Thịnh! Trước ca mổ cả tháng trời, tôi và con trai tôi đã gặp gỡ, và gởi gắm bác sĩ điều trị, và bác sĩ trong ca phẫu thuật, trừ Bác sĩ Thịnh, tôi không biết, và chưa từng gặp. Do đó ta không nên “*Vợ đưa cả năm*”.

“Không được, cực cùng phải làm lại.”

Anh Trực, chủ tiệm vàng, bạn rất thân với tôi ở Cần Thơ kể rằng: Sau năm 1975, vàng ở nhiều nơi, người ta làm bát nháo lắm. Đủ loại vàng, từ 4 số 9 rồi đến 9t 9, 9t 8, 9t 7, 9t 6, 9t 5... Phần thiệt luôn thuộc về người tiêu dùng. Anh Trực quyết định chỉ làm hai loại vàng, một loại 4 số 9 và loại 9 tuổi 8. Anh mua máy đo tuổi vàng, mỗi chiếc nhẫn làm ra anh có đóng tuổi vàng. Một ngày kia, 3 người thợ bạc, từ chiều đến nửa đêm đã dập được kha khá số nhẫn, để bán hôm sau. Khi kiểm tra lần cuối, trước khi đưa số vàng bán ra thị trường, anh phát hiện vàng chỉ đạt 9 tuổi 7. Anh quyết định phải làm lại tất cả số nhẫn đã làm. Một vài người thợ bàn lui “*làm lại cực lắm chú oi, phải thức tối sáng*”. Anh Trực nói: “*Không được, cực cùng phải làm lại*”. Rồi anh Trực kể thêm cho tôi nghe, chính anh giữa đêm khuya mưa gió, anh phải chạy xe Honda đến một tiệm

vàng một người bạn, cách tiệm anh gần 10 km, chia lại số vàng 4 số 9, để bù vào số vàng mới có 9 tuổi 7, để vàng đạt đúng 9 tuổi 8.

Ngày nay, người ta đã nói nhiều đến sự vô trách nhiệm trong nghề nghiệp, và sự vô cảm trước nỗi buồn vui, thương tâm của người khác; đôi khi với chính bản thân của họ nữa, như chuyện rải đinh xuống đường; rau sạch để ăn, rau xịt thuốc thì bán hàng nhái, hàng giả.

Vô trách nhiệm trong giáo dục.

Một điều thật buồn, và thật lo ngại là sự vô trách nhiệm đó đã và đang diễn ra ngay trong ngành giáo dục, một ngành chuyên đào tạo những con người mâu mực, để truyền dạy về kiến thức, về đạo đức, trong đó có dạy về trách nhiệm nghề nghiệp cho thế hệ mai sau. Điển hình như các vụ chạy trường, chạy lớp, mua bằng, thi mướn. Gần đây nhất, là vụ gian lận thi cử trong kỳ thi phổ thông năm nay 2018 tại các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Hà Giang... Sự trung thực trong xã hội trở thành khan hiếm.

Sự vô cảm đáng sợ trong ngành y tế!

Cùng lúc đó, thì sự vô cảm thật mỉa mai lại đã và đang xảy ra ngay trong ngành Y tế của Việt Nam, một ngành đào tạo những thầy thuốc để cứu chữa người. Xin được đan cử, trong buổi họp báo thông tin về Hội nghị Thủ Tướng với doanh nghiệp Việt Nam năm 2017, ông Vũ Tiến Lộc – Chủ tịch VCCI (Việt Nam Chamber of commerce and industry: phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam) đã nêu: “*Từ chuyện rút ruột Văcxin ở Trung Tâm y tế dự phòng Hà Nội, đến việc nhân bản phiếu kết quả xét nghiệm huyện Hoài Đức Hà Nội, rồi việc nhân viên thẩm mỹ Cát Tường Hà Nội làm chết người rồi ném xác phi tang. Rõ ràng, đây không còn là hồi chuông cảnh báo, mà nó phản ánh một thực tế: Y đức đang xuống cấp một cách trầm trọng!*”.

Nguyên nhân tạo ra những tiêu cực trong nghề nghiệp.

Thực ra, xã hội đã nói nhiều đến sự vô trách nhiệm trong công việc và nghề nghiệp, và cũng đã đưa ra nhiều cách để ngăn chặn sự

vô trách nhiệm. Nghiêm túc và bài bản hơn là các đạo luật để giúp con người cần phải có trách nhiệm với nghề nghiệp của mình, hầu giúp xã hội văn minh tiến bộ. Người ta đã nói nhiều đến tính ích kỷ, cùng sự quá coi trọng vật chất, và hưởng thụ, trong lúc lại coi nhẹ các giá trị tinh thần, cùng kỹ cương pháp luật không nghiêm minh, là nguyên nhân chính dẫn đến các vụ vô trách nhiệm, và vô cảm trong xã hội Việt Nam hôm nay. Cao điểm tột bức trong vô trách nhiệm và vô cảm chính là các trường họp tham nhũng hàng ngàn tỉ trong xã hội hiện tại. Các giải pháp cũng đã được đề nghị từ thấp đến cao, từ cảnh cáo, giáo dục đến trừng phạt, rồi tù tội, cao điểm hơn cả là tử hình. Nhưng thực tế tham nhũng ngày càng gia tăng, và tinh vi hơn, khó phát hiện và trừng trị.

Xem ra những giải pháp hữu hiệu tại Việt Nam hôm nay, lại thường từ phía các tôn giáo mang lại. Nếu tham nhũng là cao điểm của sự vô trách nhiệm và sự vô cảm, thì tham nhũng lại nằm ở những người có vị trí có chức có quyền trong xã hội. Trong khi đó, nơi có số đông tín đồ các tôn giáo tốt, giữ đúng lề luật của đạo giáo, thường là những nơi ít thấy tệ nạn xã hội. Xã hội đang đề cao những xứ đạo ba không, bốn không (Không tội phạm, không ma túy, không mại dâm, không tai nạn.)

Một vài suy nghĩ về vô trách nhiệm, và vô cảm trong thời đại cách mạng 4.0

Dù nhân loại đã bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khởi đi từ nước Đức năm 2011, cách mạng 4.0*, cao điểm của nền văn minh hiện đại, nhưng tình trạng vô trách nhiệm, vô cảm và vô lương tâm vẫn diễn ra thực trên quê hương. Hệ quả là một xã hội bất ổn từ trong gia đình, xóm thôn, xã hội khi chỉ biết chạy theo “đồng tiền”. Nhiều nơi, những giá trị đạo đức ngàn đời bị đảo lộn, tiền bạc, vật chất lên ngôi; những giá trị tinh thần bị chà đạp “Tiền là tiên là Phật, là sức bật của tuổi trẻ, là sức khỏe của tuổi già, là cái đà của danh vọng, là cái lọng che thân...”.

Để cứu vãn xã hội hôm nay, chống lại việc tham nhũng, tột điểm của sự vô trách nhiệm, vô cảm, vô lương tâm, vô đạo đức, một giải pháp được nhiều người đồng tình là:

Tính minh bạch: Mọi việc cần triệt để thực hiện tính minh bạch, để người muốn tham nhũng, không thể thực hiện được, như việc kê khai nghiêm túc tài sản các quan chức...

Pháp luật nghiêm minh: Luật pháp phải được nghiêm minh, không có vùng cấm kị, để ai muốn tham nhũng, cũng không dám, vì hệ quả là bị tịch biên tài sản, là tù tội.

Lương phải đủ sống: Phải trả lương bỗng cho công chức, không những chỉ đủ sống, mà còn có thể tích lũy, để họ có đời sống xứng đáng là người ...

Xây dựng con người có đạo đức. Đây có lẽ là điều khó nhất, vì có thật nhiều yếu tố tạo ra con người đạo đức. Và đạo đức theo quan điểm nào, lại là vấn đề nữa. Người tin vú trụ và con người do một Đấng toàn năng tạo dựng, tin con người có xác và hồn thiêng bất tử, thì quan niệm đạo đức của họ khác với người nghĩ rằng vú trụ nay tự nhiên mà có, không có Đấng, hay thần linh nào tạo dựng ra cả, người ta chết là hết. Chính cội nguồn của suy tư đó, tạo ra hành động và cách sống khác nhau...

Người xưa đã nói: “*Lấy quá khứ chứng minh cho hiện tại, lấy hiện tại đảm bảo tương lai*”. Nhìn vào xã hội qua các thời kỳ, tôi thấy những người tin vào Đấng tối cao, xây dựng đạo đức cho con người thành công hơn, vì họ có điểm tựa tinh thần thật vững chắc. Họ tin rằng: “*Lời Chúa là ngọn đèn soi con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi*” (Thánh Vịnh 119, 105) vì thế họ luôn khắc ghi: “Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống, không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy” (Ga 14, 6).

Cursillista Inhaxio Dặng Phúc Minh

NGHỀ NGHIỆP

Thương Hà

Kinh nhgiệm cho thấy: Chúng ta cũng không thể nào sống cái lý tưởng “một túp lều tranh, hai quả tim vàng, húp nước lã, nhìn nhau than thở.” Trái lại, hãy nhìn vào thực tế, phải làm sao có được cơm ăn, phải làm sao có được áo mặc, phải làm sao bảo đảm được một đời sống vật chất ít nữa là tương đối? Để thực hiện được giấc mộng nhỏ nhoi và bình thường này, tôi nghĩ không gì hơn là nghề nghiệp.

NGHỀ NGHIỆP

Nghề nghiệp nào cũng đáng quý đáng trọng, miễn là chúng ta biết chí thú và lương thiện làm ăn. Hơn thế nữa, như tục ngữ đã bảo: *Ao ruộng bè bè không bằng nghề trong tay*. Của cải cha ông để lại ăn xài mãi cũng có lúc hết. Vì thế, kết hôn với một người có nghề nghiệp là tương lai đã được bảo đảm một phần lớn.

Thế nhưng, có được một nghề hợp với khả năng rồi, chúng ta còn phải yêu thích và không ngừng trau dồi để cập nhật hóa những kiến thức, những hiểu biết mới với đà tiến của xã hội, cũng như để bảo đảm cho tương lai, như người xưa đã dạy: *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh. Vững tay nghề, sáng tương lai*. Hay như Pline Le Jeune cũng đã viết: *Tốt nhất là chuyên luyện trong một nghề, còn hơn là xoàng xĩnh trong nhiều nghề khác nhau*. Tục ngữ cũng đã nói: *Nhiều nghề cá trê húp nước*.

Ngoài ra, chúng ta còn phải kiên nhẫn trong công việc làm ăn như tục ngữ đã khuyên: *Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo, sóng thời mặc sóng, chèo cho có chừng*. Bởi vì nhiều khi “*thất bại là mẹ thành công*”.

Sách “Cỗ học tinh hoa” có kể lại một câu chuyện như sau: Ngày xưa nước Trịnh có một người học nghề làm dù che mưa, ba năm mới thành nghề. Bấy giờ trời đại hạn, không ai dùng đến dù nữa, anh ta bèn bỏ nghề làm dù, quay sang học nghề làm gàu tát nước. Cũng ba năm mới thành nghề. Bấy giờ trời lại mưa luân mainen, không ai dùng đến gàu nữa. Anh ta bèn bỏ nghề làm gàu, quay trở về với nghề làm dù thưở trước. Không bao lâu trong nước có giặc, dân gian nhiều người phải đi lính, không ai cần đến dù nữa. Anh ta xoay sang học nghề đúc súng thì đã già mất rồi.

Võ Tú Ly thấy anh ta, nên thương tình nói rằng: Than ôi, bác đã già mất rồi ư? Già hay trẻ không phải là tự người mà là tự trời, điều ấy đã cố nhiên. Nhưng nghề nghiệp thành hay bại, dù lỡ thời không gặp dịp, cũng không nên đổ cả cho trời, tất có mình ở trong đó.

Ngày xưa ở nước Việt có một người làm ruộng cấy lúa chiêm ba năm đều thất vì lụt cả. Thiên hạ thấy thế bảo anh ta nên tháo nước mà cấy lúa mùa, nhưng anh ta không nghe, cứ cấy lúa chiêm như trước. Năm ấy nắng to, mà lại nắng luôn trong ba năm, vụ chiêm nào cũng trúng lớn, thành ra anh ta kéo lại hòa mẩy năm mất mùa trước. Bởi vậy mới có câu: *Trời đại hạn nghĩ đến sắm thuyền, trời nồng nực nghĩ đến sắm áo bông*.

Ngoài ra, nếu biết tiết kiệm trong việc chi tiêu, chắc hẳn chúng ta sẽ chẳng đến nỗi túng thiếu, vì nào “ai giàu ba họ, khó ba đời”. Nếu không giàu thì ít nữa là cũng đủ bảo đảm cho đời sống vật chất, như một điều kiện cần thiết cho gia đình được đầm ấm và hạnh phúc, bởi vì: *Có thực mới vực được đạo*. Nguyên tắc được đưa ra cho việc chi tiêu trong gia đình đại khái như thế này: Nếu là sự cần thiết và chính đáng thì bao nhiêu cũng phải tiêu, còn nếu là sự xa xỉ và hoang phí thì một đồng, một cắc cũng không.

GIÁO DÂN

SUY TÔN THÁNH GIÁ ĐỨC KITÔ

Xuyên suốt gần ba thế kỷ, từ năm 1630 đến năm 1883, Giáo Hội Việt Nam chìm ngập trong thử thách và đau khổ, bị bách hại triền miên qua các đời vua chúa: Trịnh Doanh, Trịnh Sâm, Cảnh Thịnh, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức và phong trào Văn Thân. Vậy mà Thánh Giá vẫn đứng vững và bất khuất giữa lòng đời. Năm 1837, dưới triều vua Minh Mạng, tổng đốc Nam Định là ông Trịnh Quang Khanh được triệu về kinh đô Huế, được vua trao cho 40 cây Thánh Giá với lệnh truyền phải áp dụng gắt gao chiếu chỉ cấm đạo. Ông Trịnh Quang Khanh trở thành một con người tàn bạo, được mệnh danh là “Hùm Xám Nam Định”. Và 40 cây Thánh Giá trở thành dụng cụ để thách thức niềm tin công giáo. Người tín hữu khi bị bắt, buộc phải “quá khoá”, nghĩa là phải bước qua Thánh Giá, một hành động nói lên sự “chối Chúa, bỏ đạo”. Quả thật, bước qua Thánh Giá là thách đố nặng nề nhất mà các thánh Tử Đạo VN phải đối diện. Bước qua, là được sống, được trả lại tất cả những gì đã mất, đôi khi còn được tặng thêm chức cao quyền trọng bỗng lộc phú quý vinh hoa. Chỉ một bước chân, là muôn vạn hạnh phúc tràn thế ulla tới. Không “quá khóa”, ngay lập tức bị thích hai chữ “tả đạo” trên trán, kèm theo là đòn vọt, nhục hình, tù dày, tra tấn, bị tịch thu tài sản nhà cửa vợ con, và mất luôn mạng sống. Thánh Giá trở nên cột mốc đức tin, phân định giữa sống và chết, giữa Thiên Chúa và thế gian. Giây phút đứng trước Thánh Giá là thời khắc sinh tử, vô cùng quan trọng.

Dáp lại lời mời “quá khóa” của quan chức nhà vua, Thánh Têôphanô Ven nói: “Tôi đã suốt đời thuyết giảng về đạo Thánh giá, nay tôi lại đạp lên thánh giá thế nào được ? Sự sống đời này đâu quý hóa đến độ tôi phải bỏ đạo mà mua ?”. Thánh Kim Thông thì nói: “Thánh giá tôi kính thờ, tôi giẫm lên làm sao được”. Rồi ngài quỳ

xuống hôn kính Thánh Giá. Có vị bị dụ dỗ giả vờ bước qua để quan có cớ mà tha, như thánh Micae Hồ đình Hy; nhưng ngài đã khôn ngoan thắng được cám dỗ tinh vi ấy. Có vị bị khiêng qua Thánh giá, nhưng đã kịp co chân lên, như thánh Antôn Nguyễn Dích. Lịch sử còn nhắc mãi mẫu gương của ba thánh Augustinô Phan Việt Huy, Nicôla Bùi Đức Thể và Đaminh Định Đạt. Quan quân bày ra trước mắt các ngài 10 nén vàng, 1 cây Thánh Giá và 1 thanh gươm, rồi nói: “Cho các người tự ý chọn lựa: bước qua Thánh Giá, thì được vàng; nếu không, lưỡi gươm này sẽ chặt đôi các người ra, xác sẽ bị bỏ trôi ngoài biển”. Các ngài đã chọn thanh gươm, và được phúc tử đạo tại Nam Định năm 1839. Nhiều vị thì ôm lấy Thánh Giá vào lòng, nêu bật đức tin mạnh mẽ vào Chúa Kitô, như thánh Phaolô xưa: “Tôi sẵn sàng không những để cho người ta trói, mà còn chịu chết vì danh Chúa Giêsu” (Cv 21,13).

Không một nhục hình nào, không một hứa hẹn dụ dỗ ngọt ngào nào, khiến các anh hùng tử đạo nao núng. Các thánh tử đạo là những chứng nhân đức tin, và tình mến lớn lao cao cả. “Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng vì bạn hữu” (Ga 15,13). Không bước qua Thánh giá, can đảm chấp nhận khổ hình, là kết quả của những ngày dài cầu nguyện, của những đêm khuya trầm lắng hy sinh như Chúa Kitô trong vườn Dầu ngực thất năm xưa: “Xin đừng làm theo ý con, nhưng theo ý Cha” (Mc 14,36). Dù ai nói ngả nói nghiêng, ta đây đứng vững như kiềng ba chân.

Lễ Suy tôn Thánh giá Chúa Kitô (ngày 14.9) trong Năm Thánh 2018, là cơ hội đặc biệt để tưởng niệm và tôn vinh các anh hùng tử đạo. Chúng ta ngợi khen, cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho Giáo Hội VN có các bậc tiền bối anh dũng sống đạo và hiên ngang tử vì đạo. Năm Thánh nhắc nhở và thúc đẩy chúng ta thể hiện tinh thần sống đạo và tử vì đạo trong thế giới tục hóa. Quả thật, sống tinh thần tử đạo hôm nay cũng khó khăn không kém như chết vì đạo năm xưa, bởi có những hy sinh vì Tin Mừng khiến tim ta rỉ máu không khác gì việc chịu tử hình. Để mãi mãi là muối mặn ướp đời, là men làm dậy

thúng bột xã hội, là đuốc sáng chiếu soi trần gian, ta hãy chuyên
chăm thực hành Lời Chúa, siêng năng hiệp đồng thánh lễ, can đảm
lợi ngược dòng tục hóa để thể hiện đức tin, sống bác ái cao độ, góp
phần thức tỉnh thế giới, làm chứng cho Thiên Chúa là giá trị tuyệt
đối, là viên ngọc quý nhất, kho tàng vô giá (x Mt 13,44-46), là sự sống
muôn đời cho tất cả những ai trung thành tin yêu Ngài (x Ga 14,6).

Hạt Cải

LINH MỤC NHƯ LÒNG DÂN ĐỢI TRÔNG

Cha thân mến !

Như thường lệ, hằng năm vào khoảng tháng sáu, giáo phận Long Xuyên tổ chức Thánh lễ phong chức Linh mục cho quý thầy đã tốt nghiệp Đại chủng viện, sau tám năm tu học và một năm thực tập mục vụ. Trong những dịp lễ phong chức này, khi chúc mừng các tân chức, người ta thường chúc các Cha mới: “*Con chúc Cha trở nên Linh mục như lòng Chúa mong ước*”. Tôi trộm nghĩ “*trở nên Linh mục như lòng Chúa mong ước*” thì cũng khá dễ hiểu. Nhưng để thực hành thì lại là một điều rất khó, đòi hỏi người Linh mục phải có sự nỗ lực hằng ngày và lời cầu nguyện thành tâm lên cùng Thiên Chúa. Nhưng suy đi nghĩ lại, tôi cảm thấy để trở thành một Linh mục “*như lòng Chúa mong ước*” sẽ không khó với những ai có thiện chí, nhưng để trở thành một người Linh mục “*như lòng dân đợi trông*” cũng lại là một điều không dễ dàng.

Thứ hỏi rằng: Cả một họ đạo với hàng trăm, hàng ngàn giáo dân thì làm sao đẹp lòng hết được mọi người. Bởi vì lòng dân thì “*chín người mười ý*” làm sao người Linh mục chiểu cho xuể. Chưa kể nếu Linh mục sống “*như lòng giáo dân đợi trông*” thì lại “*không như lòng Chúa mong ước*”. Suy cho cùng thì thật khó cho người Linh mục, nhưng tôi thiết nghĩ, nếu người Linh mục cứ miệt mài sống và

làm theo thánh ý của Thiên Chúa để trở nên “như lòng Chúa mong ước” thì tự nhiên sẽ trở nên “như lòng dân đợi trông”. Hãy chuyên tâm phụng sự Chúa, còn mọi thứ Chúa sẽ an bài cho. Bởi vì thánh Phaolô đã từng nói “Chúng ta sống là sống cho Chúa” (Rm 14,8).

Nhiều người cho rằng Linh mục có cuộc sống rất sung sướng, không phải vất vả lo cơm áo gạo tiền như người đời. Những điều đó có thể là đúng, nhưng tất cả những cái mà người Linh mục có được cũng xuất phát từ người giáo dân và cũng nhằm để phục vụ nhu cầu của giáo xứ. Người Linh mục ý thức được rằng: mình là người được cho nhưng không, là người được nhận lanh thì các Linh mục cũng phải có nhiệm vụ cho đi nhưng không và chia sẻ những gì mình đã được lanh nhận. Có ai đã từng ngồi lại suy nghĩ về những hy sinh mà người Linh mục đã âm thầm hiến dâng hay không? Ẩn dật sau những vẻ đẹp mà mọi người thấy được, đó chính là một nỗi cô đơn luôn vây quanh người Linh mục. Cô đơn từ bữa ăn đến giấc ngủ, từ căn phòng cho đến mọi nẻo đường. Nỗi cô đơn lại mãnh liệt hơn khi đến dự một buổi tiệc với bạn bè, và đặc biệt sau những thánh lễ hôn phối. Bởi chứng, Linh mục cũng là con người nên lầm khi cũng rất cần đến những sự sẻ chia, những lời hỏi thăm, động viên tinh thần. Nhưng ở người Linh mục không cho phép sự cô đơn chế ngự tâm hồn của mình, bởi vì Linh mục luôn ý thức rằng trong hành trình dâng hiến của đời mình đã có Chúa đồng hành. Chính tình yêu Đức Kitô luôn thôi thúc các ngài sống đời dâng hiến cho trọn tình.

Thật không dễ chịu chút nào khi đang trong giấc ngủ say mà bị gọi dậy, đặc biệt trong những đêm đông giá rét hay là những cái nắng cháy da, hoặc trong những lúc đang cầm bát cơm trên tay chưa kịp ăn. Ấy thế mà, người Linh mục luôn sẵn sàng lèn đường đến với những người giáo dân ốm đau khi họ cần đến. Linh mục là thế đó. Đã chấp nhận với đời sống hy sinh, phục vụ thì không thể nào tránh được những lời ra tiếng vào, những khổ đau, những hiểu lầm và đôi khi là những sự vu oan.

Nếu như được ví người Linh mục với một ai đó, thì tôi xin mạng phép được ví người Linh mục với người vợ trong gia đình. Tôi nghĩ rằng người vợ ngoài tình yêu dành cho chồng và con, thì còn phải tận tâm phục vụ, không chỉ riêng cho gia đình mình, mà còn phục vụ cho nhà chồng một cách tận tình. Người Linh mục cũng vậy, ngoài một tình yêu đặc biệt dành cho Thiên Chúa, thì ở nơi người Linh mục còn hiện diện một tình yêu dành cho tha nhân, mà không ai khác ngoài những con chiên của ngài. Tình yêu của các ngài không dành riêng cho một ai, nhưng tình yêu đó được dành chung cho tất cả mọi người, không phân biệt nam hay nữ, không phân biệt giàu hay nghèo. Vì các ngài ý thức rằng trên đôi vai nhỏ bé của mình đó chính là một sứ mạng loan báo Tin Mừng mà Thiên Chúa đã đặt để nơi mình.

Dẫu biết rằng Linh mục chính là hiện thân của Đức Kitô. Các ngài có nhiệm vụ nối dài sự nghiệp của Chúa Giêsu ở trần gian để điều hành dân Chúa, để thánh hoá và rao giảng Tin Mừng. Vì là hiện thân của Đức Kitô nên người linh mục không còn sống cho chính mình nữa, nhưng là sống cho Đức Kitô, như lời của thánh Phaolô “*Tôi sống, nhưng không phải tôi sống, mà Đức Kitô sống trong tôi*”. Nhưng chung quy lại “*Linh mục, ngài là ai?*”. Xin thưa Linh mục cũng chỉ là một con người nhỏ bé, cũng mang trên mình thân phận yếu đuối của kiếp người. Cho nên không thể phủ nhận rằng cũng có một số ít linh mục hay nóng tính, có những lời to tiếng với giáo dân. Bởi vì đã là con người thì không thể nào thoát khỏi những sự nóng giận. Sự nóng giận đó không chỉ thể hiện nơi các Linh mục, sự nóng giận đó còn thể hiện nơi các Tông đồ. Đặc biệt là nơi hai anh em được mệnh danh là “*con của thiên lôi*”, chỉ vì dân Samari không chịu đón tiếp Thầy trò mình, cùng với sự nóng giận của con người mà hai anh em Gioan và Giacôbê muốn xin lửa từ trời xuống thiêu đốt họ. Các thánh còn có sự nóng giận huống chi là một Linh mục mang thân phận con người. Vì thế đừng vì sự nóng giận mà ghét bỏ, thay vì đó hãy thêm lời cầu nguyện cho các ngài.

Ngày xưa thánh Phaolô đã ba lần cầu nguyện xin Chúa lấy cái dầm lìa xa xác thịt của mình. Và Chúa đã phán: “*Ơn Ta đủ cho con, vì sức mạnh của Ta trờ nên trọn vẹn trong sự yếu đuối*” (2Cr 12,9). Ngày nay, xin Cha hãy vui mừng và tự hào với những yếu đuối của mình, vì chính những yếu đuối đó mà sức mạnh của Chúa Kitô ngự mãi trong Cha. Con trộm nghĩ rằng Cha nên sung sướng với những yếu đuối, khi bị sỉ vả, hoạn nạn, vu oan. Vì những việc đó Cha đang làm cho sự thật và công lý, và vượt trên tất cả là qua việc làm đó Cha đã mạnh dạn làm chứng cho Đức Kitô, bởi vì khi Cha yếu đuối nhất thì cũng chính là lúc Cha mạnh nhất. Con tin tưởng rằng Thiên Chúa là Đấng thấu suốt mọi sự sẽ cảm thông và nâng đỡ Cha.

Pet. Lê Chu Tử - Giáo xứ Bình Lộc

NHẬN DIỆN THÁCH ĐỐ TRONG ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN

Felicitas

Là người Kitô hữu, mỗi người đều nhận lãnh sứ vụ riêng Chúa trao ban. Đó có thể là sống đời sống gia đình; có thể đó là bậc sống đời dâng hiến. Tuy nhiên, tất cả tựu trung lại đều hướng đến ơn gọi nên thánh qua chính bậc sống của mình. Đó là một hành trình đầy gian khổ với không ít thách đố. Mỗi người đều phải nỗ lực để con đường ấy nên rõ và sáng hơn cũng như đạt được đích điểm của cuộc đời là chính Chúa. Cách riêng, với người sống đời thánh hiến, hành trình ấy cũng là một hành trình với nhiều thử thách và gian truân.

1. Nhận diện những thách đố

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 ngày nay, người sống đời thánh hiến phải đối diện với rất nhiều thách đố đến từ xã hội và ngay cả trong môi trường tu trì (đôi khi được ngụy trang với nhiều lớp áo rất thánh thiện!) Những nguy cơ ấy-rất có thể-sẽ làm người sống đời thánh hiến dễ dàng bị tha hóa: không còn là chính mình

nữa nhưng là một hữu thể khác hoặc thậm chí đánh mất căn tính đời tu! Có nhiều nguyên do được đưa ra để lý giải cho nguy cơ này.

Người tu phải luôn trong tư thế để “lội ngược dòng”: lội ngược dòng với những dòng lũ cuốn của trào lưu tục hóa, hưởng thụ, vô cảm, những bước “lội ngược” ấy đôi khi làm người môn đệ của Chúa hoang mang vì “có vẻ” họ đang đi “sai sai” với trào lưu của môi trường xã hội hôm nay. Điều này-nếu không xác tín và kiên định trung thành với lý tưởng theo Đức Kitô- sẽ khiến người môn đệ của Chúa “hoang mang vô định” trước những vấn nạn hiện sinh: lựa chọn nào giữa những giá trị đời tu và xã hội? Tại sao phải lội ngược dòng khi có thể sống xuôi dòng?

Riêng với người môn đệ trẻ, dưới mái trường hôm nay, đã bị ảnh hưởng rất nhiều từ xã hội: cách suy nghĩ, thái độ, tác phong cùng với băn khoăn làm sao để cân bằng giữa những công việc của sứ vụ và đời sống thiêng liêng; lòng hăng hái và nhiệt tình ban đầu bị đánh mất; những chán nản, buông xuôi chạy trốn hay bỏ cuộc; vấp váp và sự cô đơn dẫu đang cùng đi với cộng đoàn, thực sự là những thách đố rất lớn. Do đó, không thể không có những cám dỗ dừng chân bên bóng mát ẩn ẩn hiện hiện trong mỗi người. Bởi vì “vững lầy êm ái” lại là những địa điểm người môn đệ của Chúa cứ thích ngã vào! và càng khó hơn khi những cám dỗ ấy lại nhân danh tự do và có vẻ ngoài thánh thiện. Vì vậy, thiết nghĩ, mỗi người sống đời thánh hiến cần nhạy bén nhận diện thách đố để khỏi ngõ ngàng và mạnh mẽ, dứt khoát khi đưa ra lời đáp trả và dấn thân mỗi ngày mỗi mới trước lời mời gọi của Thiên Chúa.

2. Nhạy bén với nhu cầu của người khác

Đời tu có phải là cuộc chạy trốn khỏi trách nhiệm, dứt bỏ với trần gian, sống bàng quan trước bao vấn đề của cuộc sống và những người chung quanh? Thưa không. Đời tu phải là một đời sống yêu thương, quan tâm đến những thực tại ấy hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, ngày nay, “vô tâm, vô cảm” ngày càng trở nên phổ biến trong nhiều lảnh vực. “Hữu tâm” như một điều xa xỉ hoặc nếu có chỉ là do sự

sòng phẳng hay như một thứ ngôn ngữ xã giao (chủ đích chỉ nhầm đến lợi ích của chính mình). Trào lưu “vô cảm” ấy đã “tấn công” vào cả những cộng đoàn tu trì. Nếu không khéo, rất có thể người sống đời thánh hiến dễ rơi vào trào lưu ấy mà không hay biết. Do đó, để có thể thực sự sống quan tâm nhau thì mỗi người cần phải chân thành đến với nhau trong thái độ khiêm tốn, ân cần, hoà nhã, trân trọng, cho dù anh chị em mình là ai đi nữa. Nhờ đó, mỗi người sẽ nhanh nhạy để nhận ra nhu cầu của Giáo hội, cộng đoàn, những anh chị em đang cùng chung sống. Đó cũng là điều Đức Kitô đã sống: sống để chính những bận tâm, lo lắng của Giáo hội, cộng đoàn, anh chị em là mỗi bận tâm của chính bản thân mình. Bởi vì trong cộng đoàn, mỗi người đều có trách nhiệm liên đới và ảnh hưởng đến nhau (x. Mc 6, 34). Dấn thân vào đời tu đâu phải là chạy tìm nơi an ổn, bình an nhưng trên hết là sống trách nhiệm hơn với cuộc đời, với con người và kiếp nhân sinh.

3. Phản tỉnh với chính mình và với thời đại

Đặc điểm nổi bật của nếp sống công nghiệp ngày nay là con người sống trong sự hấp tấp, vội vàng, luôn bị rơi vào cái bẫy thời gian giăng sẵn, ngưng đọng nơi lối nhìn chủ quan và phiến diện. Người môn đệ của Chúa ít nhiều cũng bị ảnh hưởng với nếp sống ấy. Chính vì thế, mỗi người rất cần những giây phút ngừng lại và lắng nghe. Nhờ sự những giây phút phản tỉnh với chính mình, người môn đệ Chúa có thể thấy rõ chính mình hơn, để nhìn đời rõ hơn và để dễ dàng nhận ra tiếng Chúa hơn. Phản tỉnh chính mình trong hành vi, nếp suy nghĩ, ứng xử để sống giây phút hiện tại cách tích cực hơn. Nhờ phản tỉnh, người môn đệ Chúa sẽ sống thanh thoát tự do với biết bao điều như “được lập trình” trong cuộc sống. Thật vậy, dù muốn hay không, xem ra đời sống của người môn đệ của Chúa bị ảnh hưởng khá nhiều bởi những quan điểm sống, ý thức hệ, văn hóa, xã hội, khiến người môn đệ như bị “đóng và gói” trong một cái khung. Điều này đánh mất tự do-dĩ nhiên, và mất đi sức sáng tạo. Phản tỉnh là lúc thoát nổi lồng “cái khung” để có một cái nhìn mới

mẽ về cung cách tu, cách sống, những gì còn dính bén và sợ hãi khiến đổi tu trì trệ. Nhờ đó, người môn đệ của Chúa sẽ dần khám phá ra được biết bao điều kỳ diệu mà trước giờ bị che khuất để thỏa sức sáng tạo đổi tu của mình và phát triển theo ý Chúa cách hoàn toàn nhất.

4. Lời đáp trả

Điều được lớn nhất của người môn đệ là được chính Chúa và thuộc trọn về Chúa. Tuy nhiên để có thể thuộc trọn về Chúa là điều không dễ dàng. Dù vậy, Thiên Chúa vẫn ban cho mỗi người những khả năng biết kết hiệp mật thiết với Ngài. Phần còn lại chính là nơi bản thân mỗi người môn đệ. Người môn đệ cần phải có một đức tin tinh túyền không quá dính bén với thực tại trần gian (đến mức quên Chúa và đánh mất chính mình). Nhờ đó có thể thấy được một thực tại siêu nhiên vượt qua được những yếu đuối để hướng đến, trung thành và thuộc trọn về Chúa vì ““Ngài là Chúa con thờ, ngoài Chúa ra đâu là hạnh phúc. Phần tuyệt hảo may mắn đã về con, vâng, gia nghiệp ấy làm con thỏa mãn” (Tv 15, 2.6). Với xác tín mạnh mẽ ấy, cho dù hành trình theo Chúa với nhiều thách đố, người sống đổi thánh hiến vẫn có được sự mạnh mẽ, dẻo dai và thanh thoát để chinh phục. Dĩ nhiên không thể cậy vào sức riêng mình mà phải tin tưởng vào ơn Chúa và hết lòng hết sức cộng tác phận mình vào đó. Đóng góp đó là gì? Đó là trọn vẹn con tim, làm trống rỗng tâm hồn để Chúa chiếm trọn. Bởi vì quá nhiều dính bén và “hành trang” linh kinh sẽ là lực cản, trì kéo người môn đệ không thể vươn lên và dễ dàng bỏ cuộc.

5. Sống phục vụ

Bước vào đổi sống thánh hiến, mỗi người đều có những khởi điểm và động lực khác nhau. Đổi tu là một tiến trình hoàn thiện bản thân mỗi ngày trong các mối tương quan, lối suy nghĩ, cái nhìn, đón nhận những vui buồn... Khởi đầu và đích điểm cho ơn gọi đổi thánh hiến chính là dâng mình theo ý Chúa muốn và để cho ý Chúa được thể hiện trong cuộc đổi mỗi người qua sứ mạng phục vụ được trao.

Ý nghĩa đời tu là gì nếu không phải là phục vụ Chúa và anh chị em? Đó chẳng phải là con đường Chúa đã đi, đã sống và Người cũng muốn những môn đệ của Người cũng tiếp bước theo sao? “*Thầy sống giữa anh em như một người phục vụ*” (Lc 22, 27).

Tuy nhiên, không thiếu những môn đệ của Đức Giêsu lại thích di néo đường khác; chỉ muốn được phục vụ; đòi hỏi người khác cung phụng mình; dùng vật chất xây đắp thành quách để hưởng thụ... thiết nghĩ, phải luôn nhắc nhớ chính mình về con đường mình đã và đang lựa chọn đồng thời xin ơn Chúa trợ lực hầu có thể có được, nuôi dưỡng và phát triển tinh thần phục vụ vô vị lợi, tinh thần tông đồ sẵn sàng xả thân vì tha nhân, để mỗi ngày trở nên một dấu chỉ sống động của một Đức Giêsu đang cần mẫn phục vụ con người. “*Thượng Đế, đây lời tôi cầu nguyện. Xin tận diệt, tận diệt trong tôi mọi biến lận tầm thường. Xin cho tôi sức mạnh tràn trề để âu yếm dâng mình theo ý Ngài muốn*” (Rabindranth Tagore, Lời dâng 36, bản dịch Việt ngữ của Đỗ Khánh Hoan).

Kết luận

Con người thời đại ngày nay đang bị khủng hoảng về căn tính của mình, cơn khủng hoảng ấy cũng là thách đố của người sống đời thánh hiến hôm nay. Người sống đời thánh hiến phải sống trong và với ơn thánh Chúa để có thể luôn xác tín ơn gọi, nhạy bén, thức tỉnh nhận diện ra những thách đố hầu có thể dấn thân cách nhiệt thành: nhiệt thành xây dựng cộng đoàn; nhiệt thành xây dựng nước Chúa ngay hôm nay và ở đây; nhiệt thành để làm tươi mới những tâm hồn ủ rũ héo tàn; nhiệt thành để khơi lên ngọn lửa còn ẩn giấu nơi tâm hồn anh chị em chung quan và nhiệt thành để bước theo Chúa. Khi ấy người sống đời thánh hiến sẽ tỏa sáng những tia nắng sáng ngời xuyên qua bức màn đen dày đặc là những thách đố. Đời thánh hiến luôn là một lời mời gọi nhập cuộc. Tôi còn e ngại điều gì? Tại sao chưa lên đường?

NÓI CHUYỆN VỀ CHÚA NICOLAS

Có một người rất thuộc Kinh thánh. Nói bất cứ sự gì, ông cũng đều trích dẫn Kinh Thánh. Một hôm, đang ngồi nhậu, ông cất cao giọng nói với vợ:

- *Này bà, họ hết... “rượu” rồi.*

Bà vợ đáp:

- *Bộ ông muốn mua thêm mấy lon bia nữa hả?*

Ông trả lời:

- *Một hòm bia!*

Bà vợ trợn mắt:

- *Một hòm bia lận hả? Ngày mai lấy tiền đâu mà mua đồ ăn cho con?*

Ông trả lời:

- *Đừng lo lắng về ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy.*

Bà vợ cắn nhẫn:

- *Ông không lo, nhưng tôi lo. Tôi không đi!*

Nhà Kinh thánh quát:

- *Đi mau lên! Đưa chân đá lại mũi nhọn thì khốn cho người!*

Phải thừa nhận rằng nhà Kinh Thánh này rất giỏi, khi biết vận dụng Kinh Thánh để ứng đáp với vợ của mình. Nhưng chỉ tiếc ông đã bẻ cong Kinh Thánh theo ý mình, chứ không sống theo tinh thần mà Lời Chúa dạy. Nhiều người chúng ta ngày nay cũng thường rơi vào thái độ này. Hờ hững, cố tình hiểu Kinh Thánh theo ý mình. Không những thế đôi khi còn chưa có sự tôn trọng Kinh Thánh một cách đúng mức, để rồi nhiều lúc dùng Kinh Thánh để trêu trọc làm trò đùa trong những cuộc nói chuyện mua vui cho mình, cũng như người khác.

Nhìn vào thực tế, rất ít người Công giáo có thói quen đọc Kinh Thánh mỗi ngày, ấy là chưa kể đến việc nói chuyện với Chúa về

Kinh Thánh và vận dụng Kinh Thánh vào cuộc sống. Nhiều người coi việc nói chuyện về Chúa về Kinh Thánh như là một điều gì đó, để tỏ ra mình là người đạo đức, khôn ngoan. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, sự thật họ có bao giờ nhớ đến Chúa và sống Lời Chúa đâu mà có thể nói về Chúa. Chính vì thế Chúa Giêsu mới nói: Lòng có đầy thì miệng mới nói ra. Chẳng ai có thể chia sẻ cái mà họ chưa từng sống bao giờ. Nhìn vào thực tế, chúng ta sẽ nhận ra rằng nhiều người Công giáo ngày nay còn thua kém rất nhiều so với Tin Lành. Họ am hiểu và thông thạo Kinh Thánh, để rồi có thể nói Kinh Thánh cho mọi người, mọi lúc và mọi nơi. Về điều này tôi thiết nghĩ là người Công giáo chúng ta nên học hỏi nơi người Tin Lành. Hãy cố gắng tập thói quen học hỏi về Chúa, cũng như thường xuyên nói về Chúa cho mọi người.

Bản thân tôi nghĩ rằng: Nói chuyện về Chúa, về những việc đạo đức thì chẳng dễ chút nào. Đôi khi muốn nói, cũng chẳng biết nói gì. Chúng ta có thể nói chuyện phiếm với nhau hàng giờ không biết mệt mỏi, nhưng khi nói chuyện về Chúa thì chẳng có gì để nói. Tôi luôn tâm niệm rằng, khi bản thân tôi có thể nói chuyện về Chúa, thì đây cũng là cách để giới thiệu Chúa cho mọi người, là dịp để khích lệ nhau cùng sống tốt. Người đời thường nói, đẹp khoe xấu che. Khi làm được điều gì đó thành công, tôi luôn muốn khoe với mọi người. Phải chẳng để nói về Chúa, lại là một điều gì đó xấu hổ để rồi không dám khoe với mọi người. Việc nói chuyện về Chúa không chỉ dừng lại ở việc hời hợt trên môi miệng, nhưng xuất phát tận đáy lòng. Chúa dựng nên con người có môi miệng, hãy dùng nó để tôn vinh và ca ngợi Chúa. Đừng dừng đứng khi không biết ca tụng Ngài. Chính vì thế hãy lựa chọn cho mình cung cách và thái độ nói về Chúa cho thích hợp.

GIÁO LUẬT

TỔ CHỨC CỦA MỘT GIÁO PHẬN

1- GIÁO PHẬN:

“Giáo Phận là một phần dân Chúa được trao phó cho một Giám Mục chăn dắt, với sự cộng tác của linh mục đoàn, nhờ sự gắn bó với chủ chăn của mình và được ngài tập hợp trong Chúa Thánh Thần nhờ Phúc Âm và Thánh Thể, phần dân ấy tạo thành một Giáo Hội địa phương, trong đó Giáo Hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền của Đức Kitô hiện diện và hoạt động thực sự”. (*Điều 369*)

Để giúp cho công việc mục vụ sinh nhiều ít lợi, Giáo Phận được phân chia thành nhiều giáo xứ (X. *Điều 374 §1*) và được điều hành bởi các Cha Sơ, (X. *Điều 515*) và các Cha Phó (X. *điều 545*). Đồng thời, nhiều giáo xứ gần nhau có thể được tập hợp lại thành một giáo hạt (X. *Điều 374 §2*) và đứng đầu là Cha Quản Hạt. (X. *điều 553*)

1- Giám Mục Giáo Phận:

Giám Mục Giáo Phận (Vescovo Diocesano) là Giám Mục được trao cho nhiệm vụ coi sóc một Giáo Phận và lấy chính tên Giáo Phận đó làm danh hiệu cho mình. (X. *Điều 376*)

Giám Mục Giáo Phận có mọi quyền thông thường, riêng biệt và trực tiếp trong giáo phận được uỷ thác cho ngài, để thi hành nhiệm vụ mục vụ, ngoại trừ những trường hợp mà luật hoặc một sắc lệnh của Đức Giáo Hoàng dành riêng cho quyền bính tối cao hoặc cho một quyền bính nào khác trong Giáo Hội. (*Điều 381 §1*)

Điều 391 quy định:

§1. Giám Mục Giáo Phận lãnh đạo Giáo Hội địa phương đã được uỷ thác cho mình với quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp chiếu theo quy tắc của luật.

§2. Giám Mục đích thân thi hành quyền lập pháp; ngài đích thân hoặc nhờ các Tổng Đại Diện hay các Đại Diện Giám Mục thi hành quyền hành pháp, chiếu theo quy tắc của luật; ngài đích thân hoặc nhờ vị Đại Diện Tư Pháp và các Thẩm Phán thi hành quyền tư pháp, chiếu theo quy tắc của luật.

2- Giám Mục Phó:

Giám Mục Phó (Coadiutore) là Giám Mục được đặt để giúp cho Giám Mục Giáo Phận và luôn luôn với quyền kế vị. Ngoài ra, nếu xét thấy thuận lợi, Toà Thánh cũng có thể ban cho Giám Mục Phó với những năng quyền đặc biệt. (X. Điều 403 §3)

Trong mỗi Giáo Phận chỉ có một Giám Mục Phó mà thôi.

Giám Mục Phó sẽ mang danh hiệu của chính giáo phận nơi mình được bổ nhiệm. (X. Thông báo của Bộ Giám Mục ngày 31/08/1976)

Giám Mục Phó nhậm chức khi ngài đích thân hoặc nhờ một người đại diện trình tông thư bổ nhiệm cho Giám Mục Giáo Phận và ban tư vấn, trước sự hiện diện của vị chưởng ấn Toà Giám Mục, và vị này lập biên bản về việc nhậm chức. (X. Điều 404 §1)

Khi Toà Giám Mục khuyết vị, Giám Mục Phó tức khắc trở thành Giám Mục của Giáo Phận vì đó mà ngài đã được đặt lên, miễn là ngài đã nhậm chức hợp lệ. (X. Điều 409 §1)

3- Giám Mục Phụ Tá:

Giám Mục Phụ Tá (Vescovo Auxilare) là Giám Mục được đặt để giúp cho Giám Mục Giáo Phận, nhưng không có quyền kế vị. Trong một giáo phận có thể có một hoặc nhiều Giám Mục Phụ Tá. (X. Điều 403 §1)

Giáo luật phân biệt hai loại Giám Mục Phụ Tá (tùy thuộc vào văn thư bổ nhiệm của Tòa Thánh):

Giám Mục Phụ Tá thông thường. (X. Điều 403 §1)

Giám Mục Phụ Tá với những năng quyền đặc biệt. (X. *Điều 403 §2*)

Các Giám Mục Phụ Tá được bổ nhiệm với danh xưng là một Giám Mục hiệu tòa (Titolare). Giám Mục Phụ Tá nhậm chức khi ngài trình tông thư bổ nhiệm cho Giám Mục Giáo Phận, trước sự hiện diện của vị Chưởng Án Toà Giám Mục, và vị này lập biên bản về việc nhậm chức. (X. *Điều 404 §2*)

* *Việc Cư Trú Của Các Giám Mục*

Giám Mục Giáo Phận, Giám Mục phó và Giám Mục Phụ Tá buộc phải cư trú trong Giáo Phận, các ngài chỉ được rời Giáo Phận trong thời gian ngắn, trừ khi phải thi hành một nhiệm vụ ngoài Giáo Phận hoặc khi đi nghỉ, nhưng kỳ nghỉ không được quá một tháng. (X. *Điều 410*)

* *Việc Từ Nhiệm Của Các Giám Mục*

Điều 401 quy định:

§1. Giám Mục Giáo Phận đã trọn bảy mươi lăm tuổi được yêu cầu đệ đơn từ nhiệm lên Đức Giáo Hoàng, và Đức Giáo Hoàng sẽ định liệu sau khi cân nhắc tất cả mọi hoàn cảnh.

§2. Giám Mục Giáo Phận được khẩn khoản yêu cầu đệ đơn từ nhiệm vì lý do sức khoẻ hay vì bất cứ một lý do nghiêm trọng nào khác khiến ngài không đủ khả năng chu toàn giáo vụ của mình.

Về việc từ nhiệm cũng được áp dụng cho Giám Mục phó và Giám Mục Phụ Tá. (X. *Điều 411*). (*Còn tiếp*)

Lm Thiên Ân

NGHỀ NGHIỆP

Noi gương Thánh Cả Giuse
Sống là lao động có nghề nuôi thân
Chúa thương ban xuống hồng ân
Ngài cho khỏe mạnh bằng an già đình
Lương tâm nghề nghiệp nhiệt tình
Sống nghề chân chính là mình an vui
Dối gian nghề nghiệp làm chi
Hại người nghề nghiệp chắc gì bền lâu

Sống nghề bất chính lo âu
Lương tâm cắn rứt u sầu tháng năm
Cho dù lợi nhuận gấp trăm
Công bằng bác ái không làm gian phi
Ngày nay sản phẩm rất nguy
Cũng vì nghề nghiệp gian phi hại người
Nguyện xin với Đức Chúa Trời
Lấy nghề chân chính để người an vui

Song Kiên

GIÁO DỤC

GIAN LẬN

Sau kỳ thi tốt nghiệp phổ thông năm 2018, ngành giáo dục lại một phen nhức đầu vì cần phải xử lý sao cho làn sóng ấm ức khó chịu của nhiều thành phần trong xã hội được lắng xuống. Chuyện ông Vũ Trọng Lương - Phó phòng khảo thí và quản lý chất lượng (Sở GD-ĐT) tỉnh Hà Giang - đã tự ý hay có phần áp lực nào đó khiến ông sửa điểm của thí sinh cao hơn mức bình thường. Nghe xong, nhiều người tự hỏi: Khi sửa điểm, thì lương tâm ông ở đâu? Quyền lợi ông được là gì? Không biết đã được chút lợi lộc nào chưa nhưng chính ông đã bị điều tra.

Nhìn lại quá khứ của một nền giáo dục đang có vấn đề. Từ chuyện ngồi nhầm lớp, học lớp 6 lớp 7 mà đọc chữ không chạy. Cha mẹ thấy con học yếu xin thầy cô cho học lại thì thầy cô vẫn ép cho lên lớp. Bệnh thành tích. Đến chuyện cô giáo vô lớp dạy mà cả tháng không nói một câu. Rồi giờ đây lại đến chuyện người có trách nhiệm, có quyền lại tự ý sửa điểm của học sinh. Thủ hỏi công bằng có còn tồn tại không? Người ta thường nói có tiền mua tiền cũng được. Có tiền là có tất cả. Đồng tiền có thể đánh mất lương tâm con người. Đồng tiền có thể điều khiển được mọi thứ!!!

Các bạn học sinh với số điểm được nâng lên khá chênh lệch, thủ hỏi các bạn vui mừng hay mặc cảm. Khả năng mình như thế nào, mình tự biết. Bài làm kết quả ra sao bản thân quá rõ. Nhưng với số điểm không ngờ như vậy, các bạn cười hay khóc. Còn đối với những bạn học chung sẽ như thế nào khi đưa bạn cùng lớp nó học dốt như thế mà điểm cao hơn mình. Chúc mừng hay ganh ty? Vui với người vui hay đặt dấu chấm hỏi? Tình bạn còn thắm thiết như ngày nào hay dần dần bị sứt mẻ? Tại ai? Tại anh hay tại em? Tại tôi hay tại bạn? Hay tại chúng mình? Câu trả lời dành cho những người có trách nhiệm trong lãnh vực của mình.

Phụ huynh thấy gì? Nghĩ gì? Và làm gì? Có vấn đề gây áp lực hay mua chuộc gì không? Câu trả lời sẽ nằm trong tương lai. Bậc làm cha làm mẹ ai cũng muốn con mình không thua bạn bè, từ bằng đến hơn. Nhưng đôi lúc thương con kiểu chiều con quá mức không làm cho con tự đứng trên đôi chân của mình mà lại đi tìm một chỗ dựa khác khiến con mình sống không còn là chính mình nhưng lại là bản sao của người khác. Nguy hiểm.

Những người có trách nhiệm trong xã hội, nhất là những người trong chính ngành giáo dục phải xử lý sao cho vừa lòng người khác. Đúng việc đúng tội. Cứ xử sao cho những thế hệ trẻ sau này còn dám đặt niềm tin vào môi trường mà các em phải trải qua. Dám đặt tương lai của các em vào bàn tay của những thầy cô có trách nhiệm, có trái tim của nhà giáo dục đúng nghĩa. Có tinh thần vươn lên.

Năm học 2018-2019 đang bắt đầu. Một năm dùi mài kinh sử của những em học trò đang muôn bay vào tương lai với sự trong sáng. Đừng để những dấu vết đau thương trong quá khứ vẫn tồn tại, vẫn vắng vắng đâu đây khiến những học trò cứ phải vật lộn với chính mình. Học hay không học? Hay cứ học tà tà đến khi thi xong nhờ thầy cô sửa điểm. Học nhiều cũng vậy? Với những suy nghĩ đó khiến các em mất đi ý chí vươn lên, mất đi khả năng nhạy bén, mất đi học lực để học tập do sự gian dối của người lớn. Bạn và tôi hãy tạo cho con em mình niềm tin vào chúng ta. Đừng để quyền hành, lợi ích cá nhân mà đánh mất cả một thế hệ đang cần những bàn tay chăm sóc dạy dỗ chứ không cần bàn tay cầm viết sửa đúng thành sai, sửa sai thành đúng. Sửa từ thấp lên cao, hay từ cao xuống thấp. Hãy tạo cho các em bầu trời trong xanh với những ước mơ bay cao bạn nhé.

Vs Lê Định

TRUYỆN NGẮN & CHUYỆN PHIẾM

HOÀNG LAN TỰ SƯ

lǎongu

1. Con cái đặt đâu cha mẹ ngồi đây

Huy bị xe đụng, phải đi cấp cứu. Cả thời gian cấp cứu, phẫu thuật và hậu phẫu có đến cả tháng trời. Cả tháng anh hôn mê sâu, bất tỉnh nhân sự. Ăn, mặc, tắm, rửa, lau, chùi, giặt giũ, giường cũt chiếu rái cho anh, một mình tôi lo hết. Anh là con một, chỉ còn cha mẹ già, nên tôi nghiêm nhiên trở thành điều dưỡng riêng, một thứ ô sin không công cho anh. Được cái “yêu nhau trăm sự chẳng nề”, nên tôi “chẳng nề” chi hết. Nhất là một lần trong cơn mê sảng, anh quờ quạng cầm lấy tay tôi: “Hoàng Lan ơi! Anh nhớ em lắm, người yêu lý tưởng, người tình tuyệt vời của anh”. Một lần, phải, chỉ một lần ấy thôi, một câu nói thôi, từ trong vô thức của anh, đủ để tôi sẵn lòng hy sinh cả cuộc đời cho anh, chết cho anh còn được nữa kìa.

Vậy mà khi anh hồi phục, chúng tôi muốn tiến tới hôn nhân thì mẹ tôi chê, sau lưng thôi, rằng bố mẹ anh biến lận, trùm sò, buôn gian bán dối, phất lên từ tiền vàng lừa gạt thuở vượt biên, tuy giàu có nhưng chỉ là trọc phú, có đổi cả cơ nghiệp lấy ba mươi phút cầm viên phấn dạy dỗ thiên hạ trên bục giảng như mẹ tôi cũng chẳng ai cho.

Còn mẹ anh dè bỉu không kém, bắn tin rằng tôi con nhà hạ tiện. Bà chê ông nội tôi dân lực điền thất học, bà nội tôi dân hàng cá hàng tôm, họ hàng gần xa chẳng có ai là Việt kiều nên không đào đâu ra được năm xu tiền Mỹ làm thuốc đau mắt. Còn nhà anh thuộc dòng dõi danh giá, có chú bác đỗ cụ, làm cha sở giáo xứ này giáo xứ kia, có cả một cha làm ở tòa Giám mục giáo phận mãi bên Phi Luật Tân, và có cô dì là tu sĩ dòng Mến Câu rút (nước trong, bên

ta), và dòng... gì ấy nhỉ (nước ngoài, mãi bên Tây), lại còn họ hàng gần xa là người Âu, Mỹ, Úc gốc Việt.

Họ hàng, bạn bè hai bên bàng ra tán vào:

- Thằng Huy dốt như bò đội nón. Lấy nó, phí một đời con gái, chẳng bõ công trang điểm má hồng răng... nanh.

- Con Hoàng Lan được mỗi cái chân dài tới nách, còn thì vô tích sự. Nó ru rú ở nhà, chưa bao giờ bước chân ra khỏi huyện Vĩnh Thạnh. Nó như Ếch ngồi đáy giếng, biết quái gì, cưới nó về làm vợ, rồi xem, chó không thèm tới nhà...

Nhưng bất chấp điều ống tiếng ve, chúng tôi nhất quyết thành hôn với nhau. May mà ông thầy dạy lớp Giáo lý hôn nhân ở giáo xứ Thạnh An ủng hộ chúng tôi bốn số chín (99,99) phần trăm. Ông có thừa với bồ trên cấp nào không? Không biết. Chỉ nghe đâu có điện thoại trên Long Xuyên gọi về, khiến cha xứ mời bố anh và bố tôi vào, khuyên nhủ thiệt hơn phải trái gì đó, để rồi cả bố mẹ hai bên đều phải đầu hàng:

- Đất chẳng chịu trời thì trời chịu đất vậy. Thời chúng tôi “Cha mẹ đặt đâu con cái ngồi đấy”. Bây giờ thì ngược lại: “Con cái đặt đâu cha mẹ ngồi đấy”, chứ còn gì nữa?!

2. Phá gia chi tử

Ba người chị gái của tôi, ai cũng có công ăn việc làm, nên sau khi đi hướng tuần trăng mật về, cả ba đều đi làm như cũ. Họ ra riêng ngay, chẳng ai phải làm dâu ngày nào, không “bất hạnh” như tôi. Vì Huy là con một, nên sau đám cưới, tôi phải về sống chung với gia đình anh. Tôi phải làm dâu ấy mà. Một hôm, sau bữa ăn tối, bố chồng tôi khen:

- Vợ thằng Huy nấu canh rau đay ngon lắm. Canh tép mà đâu có thua canh cua đồng. Ngày ấy cua đồng nhiều, đặt lờ đặt lợp ăn không hết, cho không ai lấy, phải vứt đi. Nhưng từ khi nhà hàng, nhà quán, đám xá, tiệc tùng có món lẩu cua đồng thì cua trở nên hiếm, lên giá một trăm, có khi vài trăm nghìn đồng một kí lô, mắc như thịt bò, thèm cũng chả mấy ai dám ăn. Còn món dưa rau muống đồng,

nó làm cũng được lấm, thơm thơm, chua chua, ngòn ngọt, cay cay, nhất là giòn giòn, bối thích lấm. Lâu rồi bố mới ăn một bữa được hai lưng bát cơm.

Mẹ chồng tôi liếc nhìn ông, tưởng có thể rách đuôi con mắt:

- Có ai dám bảo là không ngon đâu? Canh thì tống đầy bột ngọt vào, lại tra bằng nước mắm nhĩ bốn mươi mốt độ đậm, cả trăm ngàn một chai ba xì. Rau muống đồng cả chợ người ta bán hai nghìn đồng một bó, nó mua mười nghìn ba bó, lại còn khen rẻ, so với trên thành phố bán những năm nghìn đồng một bó. Làm dưa thì cho cả mấy củ tỏi to, cả chục quả ớt, vắt mấy quả chanh, hơn một lạng đường. Thủ hồi không thơm thơm, chua chua, ngòn ngọt, cay cay, giòn giòn sao được?

Bà quay sang, dán mắt vào con trai:

- Tôi nhà quê nhà mùa, nghĩ sao nói vậy. Anh cứ gọi là được ăn học đi. Anh có biết không? Ông bà mình ngày xưa có câu: “Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về”. Anh liệu mà dạy vợ đi là vừa, kẻo có ngày nó leo lên, chèm chệ ngồi trên đầu trên cổ thì đẹp mặt, nhá! Chả cần những cái to tát, cứ nhìn những việc nhỏ thôi, như thổi cơm thì “mắt to hơn người” luôn luôn thừa cả nửa nồi như sợ chết đói vậy; như cách nó nấu canh, muối dưa thôi cũng đủ biết đúng là thứ “vén tay áo xô đốt nhà tang giấy”. Nhà này kiểm được đồng bạc đâu có dễ dàng gì? Khó khăn vất vả lắm, phải “đổ mồ hôi trán, rán mồ hôi...” chứ chẳng chơi đâu. Không làm ra đồng bạc nào, lại ăn như thế, núi cũng phải lở nữa là. Đúng là cái thứ “phá gia chi tử”, không sai.

3. Phú quý sinh bát đĩa

Bố chồng tôi cười xòa, bênh tôi:

- Núi lở hay đất lở? Cũng vậy thôi! Đất phải lở để sông bồi, bà không biết hay sao? Con sông cũng vậy bên lở bên bồi. Đến như làm người cũng vậy, phải biết san sẻ chỗ này, đắp điểm chỗ kia. Có lần tôi được nghe cha xứ kể: Mokusen, một thiền sư Nhật Bản dạy: suốt ngày chỉ vơ vào, nắm chặt tay lại là một dị dạng, còn chỉ xòe

tay ra là một dị dạng khác. Cái gì cũng phải trung dung, vừa vừa phải phải mới được. Làm sao chỉ có bát canh rau đay, đĩa dưa chua rau muống đồng mà làm cho một người trở thành “phá gia chi tử”, làm tan cửa nát nhà được chứ?

Ông nhở nhẹ như một lời tâm tình:

- Sách vở xưa (Sử Ký Tư Mã Thiên, từ hơn hai ngàn năm trước, hay quá) hình như có câu: “Phú quý sinh lẽ nghĩa” thì phải. Bà biết rằng từ nhỏ, tôi đã ít đọc sách. Bây giờ lớn tuổi rồi, càng không thích sách vở mấy nên tôi thích câu “phú quý sinh bát đĩa” hơn, cũng cùng âm vận với câu trên, lại bình dân hơn, dù có vẻ như của bọn du thủ du thực, đâu đương xó chợ, phải không nào? “Phú quý sinh bát đĩa” có nghĩa là làm lụng có đồng ra đồng vào, có cửa ăn cửa để là giở giới ra, rủ rê nhau ăn nhậu. Vậy mà người ta còn chấp nhận được, huống chi bà nghĩ xem, ruộng đồng đã trồng lúa hết cả, một cặp vợ chồng thất học với hai ba đứa con nheo nhóc (Họ cũng được gọi Thiên Chúa là Cha như chúng ta đấy nhé!), đầu tắt mặt tối, bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, đầm mình dưới mương rạch, hái một ngày mới được ba bốn chục bó rau muống đồng, hôm sau mang ra chợ bán. Thủ hỏi người ta nghèo túng, cơ cực còn mình Ông Trên ban đủ ăn đủ mặc, cho người ta còn được, huống chi còn trả giá, mặc cả, kì kèo bớt một thêm hai làm gì?

Rồi ông đăm đắm nhìn lên bàn thờ:

- Mua tấm vé số cho người tàn tật, cái bắp, củ khoai cho người bán hàng rong, mớ bông điên điển, nắm rau dừa, bó rau muống đồng cho chị nhà quê là cách thêm miếng ăn cho kẻ bần cùng, cũng là một cách nào đó “cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc”, mà chả đến nỗi “phá gia chi tử” đâu, phải không?

NGHÈ NGHIỆP

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

Ngày xưa còn bé, thế nào cũng có lần thày cô bắt làm một bài luận với đề tài: Lớn lên em sẽ làm gì? Thế là bọn nhóc chúng tôi cắm cúi viết. Đứa thì mơ làm bác sĩ, đứa thì mơ làm kỹ sư, đứa thì mơ làm thương gia...Và thậm chí, có đứa cả gan dám mơ làm ông tổng thống nữa. Ôi ! những giấc mơ chưa bị ô nhiễm mới đẹp làm sao! Còn bây giờ, gặp nhau sau bao nhiêu năm dài xa cách và nhìn lại quãng đường mình đã đi qua với những vật lộn và bươn chải, đứa thì cười ha hả với những thành công rực rỡ, đứa thì ngâm ngùi với những thất bại đắng cay. Có nhiều yếu tố tạo nên thành công hay thất bại trên đường đời.

Thứ nhất là cơ may, gặp thời gặp vận. Có những đứa chỉ với chút tiền còm, đầu tư vào lãnh vực nhà đất, thậm chí có đứa chẳng bỏ ra đồng bạc nào, chỉ cần làm cò, làm môi giới mua đi bán lại, nhưng trúng phóc vào lúc nhà đất đang lên cơn sốt. Và thế là chỉ trong một thời gian ngắn, phát lên trông thấy. Đúng là: *Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.* Làm bởi người, nhưng ban bởi Ta. Thứ hai là cố gắng và chắt bóp, vừa chí thú làm ăn lại vừa tiết kiệm trong chi tiêu, theo kiểu “kiến tha lâu cung đầy tổ”, để rồi cuối cùng cũng khấm kh沫, như thiêん hạ đã diễn tả: *Trông lên thì chẳng bằng ai, trông xuống thì cũng chẳng ai bằng mình.* Nhưng quan trọng hơn cả vẫn là phải có một nghề trong tay. Thực vậy, sống trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường, người ta lại càng cần phải có một nghề chuyên môn, bằng không thì chắc chắn sẽ rơi vào tình trạng thất nghiệp. Mà đã thất nghiệp, thì chỉ còn cách nầm ở nhà, ăn lương vợ và làm bão đời. Chính vì thế, người xưa đã bảo: Không có tiền bạc chưa phải là nghèo, nhưng không có nghề nghiệp mới thực sự là nghèo. Vì thế, điều quan trọng là phải chọn cho mình một nghề, rồi ra sức trau dồi, học hỏi nghề mình đã chọn để có được một chất lượng cao, cũng như để có được một tay nghề vững. Vì thế, người ta

cũng thường diễn tả: *Toàn bộ cuộc đời chúng ta tùy thuộc vào một vài quyết định trong tuổi thanh xuân.*

Quyết định thứ nhất, đó là chọn cho mình một bậc sống: Lập gia đình hay ở độc thân. Nếu lập gia đình thì chọn cho mình một người bạn trăm năm khả dĩ cùng đi với mình cho đủ ba vạn sáu ngàn ngày. Còn ở độc thân, thì độc thân giữa đời hay vào nấp bóng trong một dòng tu. Quyết định thứ hai, đó là chọn cho mình một nghề, để rồi đầu tư công sức vào đó. Nghề đã chọn sẽ theo mình trong suốt cả cuộc đời. Tuy nhiên, có một nghề trong tay không quan trọng cho bằng cách chúng ta hành nghề. Bởi vì có những cách hành nghề nhằm bóc lột người khác, làm nghèo quê hương và phá hoại đất nước. Nhưng cũng có những cách hành nghề giúp ích cho người khác, làm giàu cho quê hương và góp phần xây dựng đất nước, như một câu danh ngôn đã bảo: *Giá trị của một nghề không bằng giá trị của cách hành nghề.* Chẳng hạn những người sản xuất thuốc, giúp cho bần dân thiên hạ trị bệnh, thế nhưng vì lòng tham đã chế biến những thứ thuốc dởm, làm cho người đau yếu tiền mất tật mang, bệnh vẫn hoành hành và không chừng vì để lâu, còn mỗi ngày một trở nên trầm trọng hơn. Hầu như trong bất cứ ngành nghề nào, người ta cũng đều có thể lươn lẹo và luồn lách, gian dối và xảo trá để vơ vét về cho đầy lòng tham của mình. Nhưng khốn nỗi, lòng tham của người ta lại thường vô đáy, nên biết thế nào mà lấp cho đầy.

Vắt tay lên trán mà suy gẫm chuyện đời, lăm nguời đã phải dài hơi than thở cả tiếng: Có những nghề thấp đã nuôi dưỡng những nhân cách lớn và ngược lại nhiều nhân cách tồi lại ngự trị trong những nghề cao. Nghe xong lời phát biểu trên, gã bèn vỗ đùi đánh đét một cái và nói: Thật là tuyệt vời! Rất nhiều lần khi đọc những bài phóng sự về những phu hốt rác, những phu quét đường, hay những người thông ống cống thành phố, gã đã phải khẩu phục tâm phục những người phu, những người thợ này. Nghề của họ thật khiêm tốn, nhưng nhân cách của họ lại thật cao. Họ chẳng gian tham, chẳng mánh mung, nhưng âm thầm làm việc khi mọi người

đang ngủ yên, hay chui rúc dưới những đường cống tăm tối và hôi thối, cố để phục vụ dân phố và đem lại những thoái mái cho mọi người. Trái lại, thực là đại họa khi những kẻ có nhân cách tồi lại chèm chẹ ngự trị trong những nghề cao. Chẳng hạn như những ông tổng thống, những ông bộ trưởng, những ông giám đốc. Nhãn hiệu trình tòa của họ thật là đẹp, nhưng nhân cách của họ lại tồi vì bị lòng tham lôi kéo và thúc đẩy, khiến họ đã nuốt trừng hàng trăm, hàng ngàn tỷ đồng mà vẫn cứ sống phây phây, làm cho đất nước đã nghèo lại càng nghèo hơn. Vì thế, yếu tố con người bao giờ cũng vẫn là yếu tố căn bản và đi hàng đầu. Nếu con người mà đã hỏng, thì mọi lãnh vực khác cũng sẽ bị sụm bà chè.

Không có nghề hèn, mà chỉ có kẻ hèn. Chính kẻ hèn đã bôi tro trát trấu vào nghề nghiệp và làm cho nghề nghiệp cũng trở nên hèn, như một câu danh ngôn đã bảo: Không phải nghề nghiệp làm danh giá cho con người, mà chính con người làm danh giá cho nghề nghiệp. Vì thế, chúng ta cần phải trao cho con cái một nghề để nó có thể tự mình kiếm sống, bởi vì: *Có làm thời mới có ăn, không dung ai dẽ mang phần đến cho.*

Tuy nhiên, việc quan trọng hơn vẫn là phải đào luyện chính con người của chúng, vì yếu tố con người là yếu tố quyết định trong mọi lãnh vực. Chẳng thế mà người xưa đã từng xác quyết: *Nhất niên chi kế, thụ cốc. Thập niên chi kế, thụ mộc. Bách niên chi kế, thụ nhân.* Có nghĩa là: Kế một năm không gì bằng trồng lúa. Kế mười năm không gì bằng trồng cây. Kế trăm năm không gì bằng trồng người. Bởi vì: Để con chẳng dạy chẳng răn, thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy lòng. Vậy thử hỏi chúng ta đã đâu tư thế nào cho sứ mạng trồng người này?

Trong phạm vi xã hội, ngân sách nhà nước dành bao nhiêu phần trăm cho chi phí quốc phòng và bao nhiêu phần trăm cho công việc giáo dục? Khi con người đã rệu rạo thì chắc chắn xã hội sẽ tuột dốc, bất ổn sẽ xảy ra và người ta sẽ lại đổ tiền nhiều hơn nữa để ổn định trật tự, cũng như tái lập hòa bình. Quả là một cái vòng luẩn

quẩn chết người, vì đã không chịu “chữa tận căn”. Con người là gốc rễ. Gốc rẽ đã thối, thì dù có bón bao nhiêu phân, xịt bao nhiêu thuốc dusong, cũng chỉ là vô ích mà thôi.

Trong phạm vi gia đình, chúng ta đã thực sự quan tâm và bắt tay vào việc giáo dục con cái chưa? Hay là chúng ta lại chủ trương trao phó cho ông trời, như tục ngữ đã nói: *Cha mẹ sinh con, trời sinh tinh*. Và cứ để mặc cho con cái lớn lên như một loài cỏ dại.

Để kết thúc, gã xin chia sẻ như thế này: *Đối với con cái, để lại tiền của không bằng để lại kiến thức. Để lại kiến thức không bằng để lại nghề nghiệp. Để lại nghề nghiệp không bằng để lại đức độ.*

| NHÂN SINH BÁCH NGHỆ | THỢ CÀY |
|---|---|
| Thuận: Vào dì cứ dạn bước chầm chậm Định hướng theo làm cố lết lê Cao lãi hưởng nhiều công phố chợ Lắm lời thu bộn việc làng quê Đầu đau những buổi từng suy nghĩ Óc nát bao ngày mỗi mải mê Giàu được ắt tay vung quyết chí Nào đâu ngại khó việc chi nề Nghịch: Nề chi việc khó ngại đâu nào Quyết chí vung tay ắt được giàu Mê mải mỗi ngày bao nát óc Nghĩ suy từng buổi những đau đầu Quê làng việc bộn thu lời lầm Chợ phố công nhiều hưởng lãi cao Lê lết hãy làm theo hướng định Nghề chấm bước dạn cứ đi vào! | Tiếng gà gáy rúc đón hừng đông Tay đất chàng trâu bước xuống đồng Phân rãnh tra luồng vai khoác vạy Buộc thừng lắp chão cổ kiềng gông Tiến ngừng bước nhẹ bùn văng bắn Vất - o di thôi đất lật bồng Mùa mới khởi đầu trời đã sáng Ta đây mi đầy chẳng nề công THỢ GẶT Lúa vàng đã chín đãy tròn bồng Thợ gặt hôm nay tụu xuống đồng Thiếu nữ đưa liềm vơ xoẹt xoẹt Thanh niên đặt lạt bó vòng vòng Bầu trời gợn gợn vài mây tr匡 Nón lá che che chút nắng hồng Diệu lý câu hò vang vọng vút Ngày mùa rộn rã khắp làng thôn Bùi Nghịệp |

THẮP NGỌN NẾN HỒNG

THƠ

NGHỀ NGHIỆP CHO ĐỜI

Đời người mấy chuyến ngược xuôi,
Ai chẳng nghề nghiệp để nuôi sống mình.
Để rồi đường kiếp nhân sinh,
Làm nên cuộc sống lung linh sắc màu.
Đời người mấy chuyến về đâu,
Ai chẳng tìm kiếm nhu cầu ấm no.
Mong sao đừng rời tơ vò,
An vui hạnh phúc, ước mơ tươi hồng.
Mỗi nghề mỗi nghiệp góp công,
Từng người chung sức chung lòng dựng xây.
Thêm tình thêm nghĩa từ đây,
Cũng thêm nhiều kế, cũng đầy nhiêu khê!
Đời người mấy chuyến đi về,
Có nghề chân chính ai chê trách gì.
Vững tâm ngày mới bước đi,
Chân trời rộng mở còn gì sáng hơn.
Nghề nghiệp như những nét son,
Vẽ nên cuộc sống vuông tròn nở hoa.
Cuộc trần ai chẳng bước qua,
Đôi tay, khối óc cho ta bến bờ.

Giuse Trần Thế Tiến, Gx Tân Bùi

NGHỀ DẠY HỌC LÀ NGHỀ CAO QUÝ

“Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”
Lời xưa còn đó, nhắc mình quyết tâm
Đồn hết nghị lực tinh thần
Học hành thành đạt, rất cần mai sau
Trong xã hội nhu cầu đòi hỏi
Bản thân mình mong mỏi ước mong
Từ lâu ấp ủ trong lòng

Nghề nghiệp vững chắc: “Ấm trong, êm ngoài”
 Tốt nghiệp rồi, tương lai rộng mở
 Xây cuộc đời, hồn hở hân hoan
 Chọn nghề phù hợp để làm
 Suy đi, tính lại thấy càng khó khăn
 Nhìn đàn em, dâng tràn suy nghĩ
 Phải làm gì, đâu chỉ chờ trông
 Thế là tạm gác ruộng đồng
 Bước vào sự phạm mà lòng sướng vui
 Nghề dạy học bao đời vẫn quý
 Giúp đàn em ý chí vươn lên
 Kiến thức cẩn bản vững bền
 Đạo đức người sáng làm nên phận người
 “Lương Sư hưng Quốc” cao vời
 Tận tâm chỉ bảo những lời yêu thương
 Thực thi gắn bó mái trường
 Cùng đàn em nhỏ mở đường tương lai
 Nghề dạy học xưa nay vẫn thế
 Nỗ lực nhiều tất sẽ thành công
 Hôm nay vun đắp gieo trồng
 Ngày mai gặt hái những bông lúa vàng

Hoài Thanh, Gx Ngọc Thạch

CHUYÊN NGỤ NGÔN

Một ngày kia xảy điều kỳ cục
 Đôi tay đà bức tức gì đâu
 Hầm hầm vả miệng thật đau
 Răng: “Mày chỉ giỏi ăn mau, chẳng làm,
 Để tao vất vả lầm than,
 Công kia việc nợ lo toan một mình”
 Miệng nghe rất đỗi bất bình
 Lặng thầm ôm nỗi u tình ngắn ngớ
 Miếng cơm, miếng nước hững hờ
 Tấm thân tàn tạ xác xơ gầy còm.
 Đôi tay bỗng thấy mỏi mòn
 Nhắc lên không nổi hỏi còn làm chi

Vội tìm đến miệng nắn nì:
“Làm ơn đừng giận ăn đi cho nhở”
Miệng cười lại quyết ăn no
 Tay kia lại giỏi hàng lô công trình.
Mối hay trong cõi nhân sinh
Mỗi người một việc phân minh rõ ràng
Mối hay trong lẽ tuân hoà
Ai ai cũng phải: tay làm hàm nhai
Cuộc đời lấm nỗi chông gai
Lao công vất vả, sinh nhai nhọc nhằn
Đã hay trong cõi trần hoà
Công kia việc nọ buộc ràng hổ tương
Cùng nhau đoàn kết yêu thương
Làm nên sự nghiệp trường tồn hậu lai

Têrêsa M. Thiên Lý

KINH LẠY CHA

Lạy Cha hiến thánh trên trời
Danh Cha cả sáng muôn đời vinh quang
Nước Cha vô tận vô vàn
Dồi dào sứ sống tràn lan địa cầu
Ý Cha cao cả nhiệm mầu
Trên trời dưới đất như nhau tò bày
Thương xem con mọn hôm mai
Ban cho lương thực hàng ngày nuôi thân
Xót thương tha mọi lỗi lầm
Cho đàn con mọn khóc thầm tội khiên
Ngày nay vân ý Cha hiền
Liền tha cho kẻ làm phiền lòng con
Lạy Cha thấu tỏ nguồn cơn
Xin thương gìn giữ chúng con đêm ngày
Thương con giữa chốn lưu đày
Phá tan sự dữ đêm ngày bình an.

Phạm Thanh Xuân, Đông Hòa

TAÛN MAÏN

NGHỀ

Trong vườn có muôn loại hoa, mỗi loại mang một sắc hương riêng. Trong xã hội cũng vậy, có vô số nghề nghiệp, mỗi nghề mang trong mình một nét độc đáo. Có nghề lao động bằng chân tay như: quét rác, làm nông, bốc xếp, làm công nhân, có nghề thì lao động trí óc như: giáo viên, Bác sỹ, Kỹ sư. Theo suy nghĩ của tôi thì nghề nào cũng cao quý nếu mình làm với khối óc, con tim và lòng nhiệt huyết của mình. Giả sử nếu trong xã hội ai cũng giỏi, ai cũng tri thức, ai cũng ăn sung mặc sướng và giàu có thì những việc đơn sơ nhỏ bé, vất vả ai sẽ làm? Không có người quét dọn rác thì chẳng mấy chốc con người sẽ bị ngập trong rác và mùi hôi thối. Không có người mò cống thì chỉ vài trận mưa lớn đường phố sẽ biến thành sông. Không có những người nông dân “chân lấm tay bùn” quanh năm “bán mặt cho đất bán lưng cho trời” thì lấy đâu lương thực để nuôi sống con người và con vật.

Maria Hà

ĐỨC TIN VÀ NGHỀ NGHIỆP

Người xưa có câu: “Chọn nghề cho chính, còn hơn chín nghề”. Quả thật, thời đại của những phát minh khoa học và kỹ thuật đã làm cho cuộc sống con người ngày được nâng cao. Đây là cơ hội cho mọi người, đặc biệt là giới trẻ chúng ta, không chỉ tự khẳng định mình mà còn biểu lộ mạnh mẽ khát vọng tiến xa hơn nữa! Chính vì định hướng đó giới trẻ ngày nay đang đứng trước cơn khủng hoảng về các giá trị luân lý, đạo đức và có nguy cơ loại Thiên Chúa ra khỏi cuộc sống. Vấn đề này, không chỉ là sự lo lắng của các bậc làm cha mẹ mà còn là thách đố của những người có trách nhiệm. Riêng với giới trẻ, công việc trước mắt cần phải làm ngay, đó là trau dồi về nghề nghiệp và về đức tin. Kiến thức và đạo đức phải đi đôi với nhau, mới tạo được cái thể phát triển cân bằng và hài hòa.

Anna Tuyết Nhung

Chuyên mục



Tình yêu và giới trẻ

NGƯỜI CHỒNG (2)

Bài trước, chúng ta đã đưa ra lời khuyên thứ nhất cho người chồng đó là đừng có thái độ độc đoán. Sự độc đoán trước hết là trong phạm vi tư tưởng, luôn cho ý nghĩ của mình là đúng. Thứ đến là trong phạm vi lời nói, luôn dùng sự quát tháo, chửi bới để áp đảo người vợ theo chiến thuật cả vú lấp miệng em. Sau cùng là trong phạm vi hành động, được biểu lộ qua việc đánh đập vợ con một cách dã man, không thương tiếc. Chúng ta hãy nhớ rằng: Người vợ chính là người bạn đồng cung đi với chúng ta trong cuộc sống và cùng cộng tác với chúng ta để xây dựng một cuộc đời chung.

Trong bài này, chúng ta sẽ bàn tới lời khuyên thứ hai dành cho người chồng, đó là: Đừng đam mê chạy theo rượu chè, cờ bạc, trai gái. Đây là ba thói hư tật xấu mà người chồng thường hay mắc phải. Dĩ nhiên, chúng ta không có thời giờ để trình bày một cách kỹ lưỡng, nhưng chỉ nhìn những đam mê sai trái này dưới góc độ gia đình, trong mối liên hệ của đời sống vợ chồng mà thôi.

RƯỢU CHÈ

Có những người chồng lúc nào cũng nồng nặc mùi rượu. Họ say xưa be bét tối ngày. Họ là những dân ghiền, những con sâu rượu có tâm cờ. Những người khác không đến độ say chiêu xỉn, nhưng lại thích tổ chức ăn nhậu triền miên khói lửa: Nay thế dãi

bạn bè ở nhà, mai mồi khách khứa đi ăn tiệm, mốt làm đám giỗ linh đình để bà con họp mặt. Đối với họ, cuộc đời chỉ có nghĩa với những tiệc nhậu. Còn nhậu là còn tất cả. Hết nhậu là hết mọi sự. Họ chẳng nghĩ gì đến việc tiết kiệm và phòng xa. Họ chẳng bao giờ cảm thông với những cực nhọc của vợ con trong việc nấu nướng, cung phụng, hầu hạ và dọn dẹp. Dĩ nhiên như chúng ta đã thấy: Rượu chè là một sự thiệt hại lớn cho ngân quỹ gia đình, nhất là trong những giai đoạn khó khăn, gạo chau củi quế.

Thật là bất công, đang lúc mọi người trong gia đình phải thắt lưng buộc bụng, nhịn ăn nhịn mặc, thì chúng ta lại hoang phí tiền bạc cho việc ăn nhậu riêng tư, hay chè chén bới bạn bè. Hơn thế nữa, sự nghiện ngập rượu chè sẽ làm sứt mẻ tình yêu thương trong gia đình. Tôi thấy có những người “tửu nhập ngôn xuất”, rượu vào thì lời ra. Lời ra mà vui thì không sao, nhưng nhiều lúc người ta cố ý lạm dụng sự say xỉn, nấp sau lưng ma men, mượn cớ hơi rượu để bắt lỗi, chửi xéo và nói những lời không hay không đẹp, rồi từ đó sinh ra chửi bới đánh đập vợ con, gắt gỏng với bè bạn và bà con lối xóm, làn cho tinh thần bị sứt mẻ.

CỜ BẠC

Người cờ bạc thường bỏ bê vợ con, đi tìm bạn bè rồi ngồi lì xuống chiếu có khi đánh thâu đêm suốt sáng, đánh từ ngày nọ qua ngày kia, bỏ bê những việc bốn phận, không lao động sản xuất làm cho ngân quỹ đang bị thiếu hụt. Người cờ bạc lại thường lấy tiền của gia đình mà nướng vào sòng tố tôm, sóc đĩa, sì phé, sập sám. Được thì làm khổ người khác. Còn thua thì làm khổ gia đình mình. Mà đã thua thì lại muốn đánh nữa để gỡ lại, nên về nhà hạch hỏi tiền bạc vợ con. Nếu vợ con không đưa thì chửi bới đánh đập cho tới lúc lấy được đồng bạc cuối cùng, bằng không sẽ lén bán thóc lúa, heo gà miễn sao có tiền để tiếp tục cuộc chơi, dù phải đập bể nồi cơm của

gia đình. Vợ con không nói ra thì ám ức, còn nói ra thì gia đình đổ vỡ.

Cũng trong phạm vi cờ bạc, tôi xin lưu ý những người chưa chấp. Mặc dù họ không đánh, nhưng hành vi mở sòng, chưa chấp của họ là một hành vi đồng lõa, cộng tác với sự ác. Nhiều khi trách nhiệm còn nặng nề hơn cả người chơi. Bởi vì chỉ vì mình mà biết bao gia đình tan tác và lục đục. Muốn chữa bệnh, thì phải chữa tận căn. Muốn bài trừ tệ đoan cờ bạc, thì mỗi người phải ý thức, nhất định không chứa và không chơi, mới có cơ may tận diệt. Còn nếu đã có người chứa, hẳn sẽ lôi kéo một số người chơi. Và như vậy, tệ đoan cứ tràn lan. Kẻ chứa bạc là tiếp tay cho sự dữ hoành hành. Họ là kẻ thù gieo vào ruộng lúa những thứ cỏ dại khó nhổ. Nếu họ có ăn tiền xâu, thì cũng chỉ là sống bám vào người khác, sống trên những đau khổ và nỗi mất của biết bao nhiêu gia đình tan vỡ.

TRAI GÁI

Đam mê này được biểu lộ qua những cuộc tình vụng trộm hay những giao du thầm lén. Chúng ta nên nhớ rằng: Một khi tiến tới hôn nhân là chúng ta chính thức tỏ bày sự chọn lựa của mình. Mà chọn lựa trước hết có nghĩa là chấp nhận. Đúng thế, chúng ta phải chấp nhận người bạn với tất cả những ưu điểm và khuyết điểm. Ưu điểm thì giúp phát triển. Còn khuyết điểm thì giúp uốn nắn sửa đổi, nhờ đó thăng tiến bản thân, đổi mới cuộc đời, cũng như nhờ đó luôn yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Tuy nhiên, chọn lựa còn có nghĩa là từ bỏ. Chúng ta phải từ bỏ tất cả những gì có hại cho tình yêu và có nguy cơ làm cho hạnh phúc bị rạn vỡ. Đó có thể là những hình ảnh trong dĩ vãng và nhất là những liên hệ bất chính trong hiện tại và tương lai.

Thế nhưng, có những người chồng, mặc dù đã kết ước nhưng vẫn không chịu từ bỏ thói hoa nguyệt, ong bướm của mình bằng cách chơi bời bừa bãi để rồi đem về làm quà cho vợ đủ các thứ vi

trùng giang mai, hoa liễu, sida. Mặc dù phần đông không đến nỗi trác táng như vậy, thì vẫn có những người chồng, vợ con dùm đê, mà vẫn chưa bở được thói quen lả lướt ngày trước. Nay tán tỉnh cô này, mai vi vút với cô kia, mốt dan díu với cô khác, lúc nào cũng cắp kè với bồ nhí, bất chấp cả dư luận, bất chấp cả lương tâm, thản nhiên như không có gì.

Kết quả là làm tan nát cuộc đời người ta, đồng thời cũng làm tan nát cả gia đình của mình nữa. Những lời bàn tán, những tiếng bình phẩm về tác phong và tư cách của mình cũng chẳng xét đến. Chúng ta có biết đâu rằng: Uy tín, danh dự là những thứ tối cần thiết cho sinh kế, sự nghiệp và thành công trên đường đời.

Để kết luận, gã xin kể lại một câu chuyện vui, chắc chắn là không có thật: Người vợ kia có ông chồng mới chết. Bà ta nhất định không cầu nguyện cho ông. Lối xóm lấy làm lạ bèn hỏi tại sao, thì bà trả lời: Ông nhà tôi chết, một là lên thiên đàng, hai là xuống hỏa ngục, có cầu nguyện thì cũng bằng thừa. Còn nếu ông nhà tôi hiện đang ở luyện ngục, thì tôi mong ông ấy ở dưới đó càng lâu càng tốt, vì khi còn sống, ông đã rượu chè, cờ bạc, trai gái, đủ cả tam khoanh. Là một người chồng mà chẳng có lấy được một chút tác phong đạo đức tốt lành.

Và như vậy thì cũng đáng đời lắm chứ!!!

VỀ DÂU EM?

Về đâu em? Đuờng đời muôn vạn lối
Khi hoàng hôn đã ngả tím chiều rơi
Lê gót chân, đếm từng bước rã rời
Bên hè phố, góc đời em cô quạnh
Ôi, thương quá! Những đêm dài gió lạnh
Em co ro, giữa giá buốt mùa đông
Bát cơm với mong lót dạ ấm lòng
Nhưng ước mơ mãi chỉ là mơ ước
Về đâu em? Những mịt mù phía trước
Hướng tương lai còn xa khuất ngàn khơi

Trong bóng đêm, nỗi tuyệt vọng giữa đời
Tuổi thơ em vẫn dong đầy nước mắt
Đêm cô đơn, mơ vòng tay thật chặt
Hơi mẹ yêu nồng ấm giấc ngủ say
Bờ vai cha che chở những tháng ngày
Thật giản dị, nhưng một đời không có
Ngày lại ngày, em rày đây mai đó
Tim hạt cơm trong rác bẩn, bụi nhơ
Chốn phồn hoa, bao kẻ vẫn o thờ
Về đâu em? Giữa dòng đời nghiệt ngã.

Nhật Quang

BAÔN TIN

GIÁO PHẬN LONG XUYÊN

MỪNG KÍNH HAI THÁNH TỬ ĐẠO QUÝ PHUNG

Sáng ngày 31.7.2018 tại nhà thờ Châu Đức và Cù Lao Giêng, Đức cha chánh và Đức cha phó đã dâng thánh lễ trọng thể mừng kính 2



thánh tử đạo Phêrô Đoàn Công Quý và Emmanuel Lê Văn Phụng, hai người con của Giáo phận Long Xuyên. Đến 9g, tại hai giáo xứ này, quý đức cha cùng mọi người tham dự nghi thức rước kiệu cung



nghinh xuong hai thánh trong bầu khí trang nghiêm và sốt sắng. Đặc biệt trong thánh lễ có rất nhiều chức sắc của các tôn giáo bạn.

GIÁO HỘI VIỆT NAM

MỪNG NGÂN KHÁNH GIÁM MỤC

DHY GB PHẠM MINH MÃN

Sau ba ngày lên Buôn Ma Thuột gấp gáp Ủy ban Giáo dân, chiềng thứ



sáu Đức cha Phó đã xuống Saigon, để sáng thứ bảy, ngày 11.8, tham dự Thánh lễ Tạ ơn tại Trung Tâm Mục Vụ, nhân dịp Đức Hồng Y



GB Phạm Minh Mẫn mừng ngân khánh, kỷ niệm 25 năm giám mục.

GIAÙO HOÄI TOAØN CAÀU

KỶ NIỆM 1030 NĂM ĐÓN NHẬN ĐỨC TIN

TẠI NGA, UKRAINE VÀ BELORUSSIA

Kiev Rus là một liên minh lỏng lẻo, tồn tại từ cuối thế kỷ thứ 9 đến giữa thế kỷ thứ 13, của các bộ lạc nói tiếng Slav ở vùng Đông Âu.



Người Nga, Ukraine và Belorussia đều nhận mình là hậu duệ của đất nước Kiev Rus. Cách đây 1030 năm, dân tộc Kiev Rus đã đón nhận đức tin Kitô. Các lễ kỷ niệm trang trọng tại Nga, Ukraine và Belorussia đã diễn ra vào ngày 28 tháng 7. Đỉnh cao của các lễ kỷ niệm là thánh lễ được cử hành tại quảng trường nhà thờ chính tòa Mạc Tư Khoa gần điện Cẩm Linh do Đức Thượng Phụ Kirill cử hành với sự tham dự của tổng thống Putin. Tại Kiev, các nghi lễ với sự tham dự của hơn 250,000 người được Đức Tổng Giám Mục Onufrij Berezovsky, người đứng đầu Giáo hội Chính thống liên kết với Mạc Tư Khoa cử hành. Trong một nghi lễ riêng biệt khác, Đức Thượng Phụ Chính thống Filaret đã cử hành thánh lễ cho các tín hữu thuộc Giáo Hội Chính Thống Ukraine độc lập. Một thánh lễ khác được Đức Tổng Giám Mục Svjatoslav Shevchuk cử hành cho các tín hữu Công Giáo nghi lễ Đông phương.

MỖI SỐ MỘT ĐỊA CHỈ

GIÁO XỨ CÙ LAO GIÊNG



*Nhà thờ Cù Lao Giêng, Tân Mỹ, Chợ Mới, An Giang.
Bổn mạng: Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội kính ngày: 08-12*

1. Lịch sử hình thành & phát triển :

* Như được nghe kể lại vào đầu thế kỷ XVIII, đã có một số người công giáo sinh sống, trong thời bắc đạo họ trốn tránh ở đó. Các cố Tây bị ruồng bắt. Khi bình yên họ Đầu Nước phát triển tăng,

các cố Tây làm Cha sở. Sau khi Cha Maille chết, Cha Augustin Gazignol, MEP về coi sóc họ Cù Lao Giêng, các họ chung quanh được mở ra và là họ lẻ của Cù Lao Giêng.

* Khoảng năm 1879, Cha Gazignol đã khởi công xây dựng nhà thờ Cù Lao Giêng, 10 năm sau mới hoàn thành (1889). Ngài còn tiếp tục xây dựng nhà thờ Rạch Sâu, Mỹ Luông, Chợ Thủ.

Ngày 08/5/1917 Ngài mất, phần mộ ở giữa nhà thờ CLG.

* Năm 1927 – 1954 họ đạo Cù Lao Giêng chính thức có Cha sở người Việt Nam là Cha Vân. Trong thời kỳ này có các Cha phó: Cha Ba Triệu, Ba Trông, Cha Linh, Cha Truyền, Cha Nguỵ.

* Từ năm 1955 – 1966: Cha sở Công, Cha sở Hoá, và có các Cha phó: Cha Khấn, Cha Đầy, Cha Hùng, Cha Phổ.

* Từ năm 1966 – 1975: Cha sở Anh, có các Cha phó: Cha Lợi, Cha Đức, Cha Tiến, Cha Kim, Cha Nghi. Trong thời kỳ này xây dựng trường trung học Vạn Xuân. Trước 1975 có Cha sở Thủ.

* Từ năm 1975 – 1995 Cha sở Dương (1 năm), Cha sở Tỏ, có các Cha phó: Cha Antôn Nguyễn Tâm, Cha F.X. Tỷ.

* Từ năm 1995- 2000: Cha sở F.X. Nguyễn Văn Dương và Cha phó Phêrô Trương Phú Thịnh.

* Từ năm 2000, Cha Phêrô Lê Văn Kim làm Cha sở và Cha phó Gioan B. Nguyễn Văn Tuấn.

* Từ 28 tháng 3 năm 2003 Cha Luy G. Mai Hùng Dũng làm Cha sở – Cha Phaolô Lê Bá Tùng là Cha phó.

* Từ tháng 6 năm 2008, Cha Phêrô Nguyễn Minh Trí về làm phó, thay Cha Phaolô Lê Bá Tùng

* Từ năm 2014, Cha Inhaxiô Mai Tấn Kiệt về làm Cha sở

* Từ tháng 4 năm 2018, Cha Phêrô Nguyễn Đức Dũng và tháng 8 năm 2018 Cha Stêphanô Nguyễn Quốc Thắng về làm phó.

2. Mô Thánh Emmanuel Lê Văn Phung

* Họ đạo Cù Lao Giêng hiện nay có phần mộ của Thánh Tử Đạo Emmanuel Lê Văn Phụng, nơi đây nhiều bà con tới khấn vái và được chữa lành nhiều bệnh. Thánh nhân sinh khoảng năm 1796 tại vùng Đồng Nai, Biên Hoà. Cho đến nay chưa ai biết rõ gốc gác cha mẹ của ông. Trong thời bắt đạo, ông đã trốn về ở tại họ Đầu Nước cũng gọi là Cù Lao Giêng thuộc Tỉnh An Giang.
* Với tính cương trực, nhiệt thành, và nhờ uy tín, ông được bà con bầu chọn làm ông câu biện. Chính nhờ tài đức của ông, họ đạo đã



được củng cố, ông chăm lo việc nhà thờ, cất nhà cho các nữ tu. Chính nhà ông là nơi trú ngụ cho các giáo sĩ, nhất là các cố Tây. Nhờ ông có quan hệ địa phương tốt nên quan huyện làm ngơ, và được báo trước khi có lệnh khám xét.

* Sáng 07/01/1859 ông bị bắt cùng Cha Phêrô Đoàn Công Quý và 32 giáo dân, giải về Châu Đốc, còn Cha Pernot kịp trốn thoát.

* Ngày 30/07/1859 tuyên án, ngày 31/7/1859 ông bị thắt cổ chết tại pháp trường Châu Đốc.

* Ngày 02/5/1909 ĐGH Piô X phong chân phước.

* Ngày 19/6/1988 ĐGH Gioan Phaolô II phong hiển thánh.

3. Những đặc điểm và sinh hoạt:

- Dân chúng ở đây đa số làm ruộng, dân còn nghèo, trình độ văn hoá còn thấp.

- Giáo xứ CLG được phân chia thành 7 khu, tổng số giáo dân khoảng 4.000 người (700 hộ), mỗi khu có một tên thánh riêng.

- Giáo xứ có Hội Đồng Mục Vụ, nhiều hội đoàn: Gia trưởng, Hiền mẫu, ca đoàn giới trẻ, ca đoàn thiếu nhi.

- Nhiều nhóm cầu nguyện: Nhóm Lòng Chúa thương xót, nhóm huynh đệ Chúa Quan Phòng, nhóm dòng ba Phan Sinh, nhóm giáo lý viên, nhóm sinh hoạt giới trẻ, nhóm dự tu và lê sinh.

- Trong năm các lớp giáo lý được tổ chức thường xuyên, các hoạt động từ thiện luôn được quan tâm: cất nhà tình thương, hỗ trợ cho người nghèo hằng tháng, học sinh nghèo, tủ thuốc từ thiện.

CHỦ ĐỀ THÁNG 10. 2018:

**TÌM VỀ CÔI NGUỒN:
TỔ TIÊN**

CHỦ ĐỀ THÁNG 12.2018

GIÁNG SINH

Bài vở xin gửi về:

TĨNH TÂM

80/1 Bùi Văn Danh

Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang.

hay

tinthamtamgplx@gmail.com

trước ngày 12 mỗi tháng, để kịp lên khuôn và in ấn.

Đồng thời xin cho biết địa chỉ, để tiện việc liên hệ.

Trang Web của giáo phận:

<http://www.giaophanlongxuyen.org>

Đa tạ.